

NHỤC HẬN BIÊN ĐÔNG NAM Á: KIẾN HAY KHÔNG KIẾN?

Vũ Nụ Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ

Dẫn Nhập:

Viết về liên hệ giữa Việt Nam và Trung Hoa hiện nay, rất tế nhị và khó khăn, vì không chỉ có liên hệ giữa hai nước láng giềng, mà còn những ràng buộc rối rắm giữa hai đảng Cộng Sản, ít nhất từ năm 1938, khi Nguyễn Sinh Côn (Linov) được Quốc Tế Cộng Sản gửi về Diên An.

1. Chúng tôi nghĩ thuật ngữ “**Communism**” của Karl Marx—vốn chỉ có nghĩa “**cộng hữu** trong xã hội nguyên thủy”—đã bị nhóm Chen Doxu [Trần Độc Tú] và Li Dachao [Lý Đại Chiêu] dịch sai thành “**Cộng Sản**” [gongshan hay gongchan]. Họ cũng dịch tên Karl Marx thành **Mã Khắc Tư**, và năm 1919 lập Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mã Khắc Tư, tiền thân Đảng Cộng Sản Trung Hoa. Tháng 11/1945, Ban Chấp hành trung ương **Đảng Cộng Sản Đông Dương** họp ngày 5/11/1945, “**ng nghị quyết tự động giải tán Đảng Cộng Sản Đông Dương** [từ ngày 11/11/1945]. Những tít đề của Chủ nghĩa CS muốn tiến hành việc nghiên cứu chủ nghĩa sẽ gia nhập Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mã Khắc Tư ở Đông Dương,” với Đặng Xuân Khu (Trường Chinh) làm Tổng thư ký; *Cờ Giải Phóng*, (Hà Nội), số 33, 18/11/1945. Việc giải tán Đảng CSĐD này, theo Nguyễn Sinh Côn (1892-1969, bí danh HCM từ 1942), nhằm mục đích “hợp tác tinh thành” với các đảng phái khác. Thực sự là do áp lực của quân TH và đại diện Pháp khi Tưởng Giới Thạch quyết định nhường quyền kiểm soát phía bắc vĩ tuyến 16 cho Pháp (Hòa ước Chongqing, 28/2/1946) và phụ bản quân sự tháng 4/1946. Tháng 9/1946, Nguyễn Sinh Côn cũng mang việc giải tán Đảng CSĐD ra đề “đánh lừa” nhân viên ngoại giao Mỹ ở Paris là cá nhân mình và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [VNDCCH] không phải là Cộng Sản.

2. Chủ thuyết Mao Trạch Đông (Mao Nhuận Chi, 1893-1976) [Maoism] là một thứ **chow mein** trộn lẫn những mảnh vụn đã sử tiểu thuyết Tam Quốc Chí, Thủy Hử với kiểu mẫu công nhân vô sản [proletariat] của thế kỷ XIX, và nông dân “nghèo và trắng như tờ giấy, có thể viết bất cứ chữ gì trên đó.” Ngày còn trẻ, Marx từng ví nông dân như một bị khoai [a bag of potatoes] của cách mạng. Tuy nhiên, thuyết duy vật, đan kẽ với sự nghèo khổ và đè nén, bóc lột triền miên của những xã hội quân chủ chuyên chế, chậm tiến kiểu Trung cổ đã khiến **Đảng Cộng Sản Việt Nam** [CSVN] cầm quyền được 69 năm, và Đảng CSTH, 65 năm. Hơn nữa, áp lực Trung Cộng xiết tới gân cốt, khiến khó vẫy vùng. Maurice Meisner, *Mao's China* (1977) là một nghiên cứu

xuất sắc về giai đoạn này. Vì vị thế bất đối xứng giữa Hà Nội và Bắc Kinh, đã nảy sinh những thuật ngữ “**bandwagoning** v/s **hedging**” để xếp loại sự “hợp tác toàn diện, 16 chữ vàng” với sự đề phòng, cảnh giác âm thầm qua hàng rào quyền lợi quốc gia cùng kinh nghiệm lịch sử.

3. Từ đầu năm 1950, dư luận thế giới mới biết đến thứ ngoại giao nhân dân, hay giữa hai đảng CSTH và CSVN; nhưng khối văn chương cổ điển chiến tranh lạnh chưa thể nói đúng và đầy đủ sự lệ thuộc của Nguyễn Sinh Côn vào Zhongnanhai [Trung Nam Hải], nơi đặt ban thường vụ Bộ Chính Trị Đảng CSTH, cùng Quân Ủy Trung Ương Giải Phóng Quân—qua cố vấn chính trị Luo Guibo [La Quý Ba], và phái bộ cố vấn quân sự do Wei Guoqing [Vi Quốc Thanh], người gốc Tày ở Guangxi [Quảng Tây] chỉ huy.

Do ảnh hưởng của phong trào phản chiến tại Pháp rồi Liên Bang Mỹ, cộng với trào lưu “tả phái” của một số trí thức và phóng viên, ký giả, cuộc chiến Việt Nam đôi khi bị diễn dịch một cách ngây ngô, sai lầm. Một thí dụ cụ thể là trận đánh Điện Biên Phủ và Hiệp định Đình chiến Geneva, 20-21/7/1954. Trận Điện Biên Phủ thực sự khởi đầu ngày 13/3/1954, sau khi Chu Ân Lai cho lệnh Vi Quốc Thanh kiểm ít chiến thắng làm đà cho hội nghị Geneva. Cho tới đầu thế kỷ XXI, ba tiếng Điện Biên Phủ được cơ quan tuyên truyền CSVN gán ghép cả vào chiến dịch đầu tổ địa chủ và trung nông (1953-1956), hay cuộc oanh tạc Linebacker II của Liên Bang Mỹ (18-26/12/1972), trước khi ký Hiệp định Ngưng Bắn và Tái Lập Hòa Bình Paris 27/1/1973. Trên 25,000 bộ đội Việt Minh tử vong và sử dụng tới hơn 100,000 dân công (tức lao công chiến trường) trong chiến dịch Tây Bắc này. Mặc dù chẳng có công trạng gì đáng kể, Đại tướng Võ Giáp (1911-2013) từng lấy tên Điện Biên đặt cho con trai mình. Từ năm 1991, Bắc Kinh đã tiết lộ phần nào sự thực qua hồi ký Chu Ân Lai, La Quý Ba, v.. v.. và vài nghiên cứu bằng Anh ngữ. Trong ấn bản thứ năm hồi ký Điện Biên Phủ (năm 2001), Tướng Giáp mới nhắc đến vai trò “bạn” cùng áp lực trên gân cốt não tủy của Bắc Kinh—như hủy bỏ kế hoạch Đông-Xuân 1953-1954 của Giáp—và tiếp tục chiến dịch Tây Bắc, dựa trên bản sao kế hoạch Navarre mà Bắc Kinh lấy được. Bắc Kinh cũng đã tiết lộ vai trò chủ động của Chu Ân Lai trong kế hoạch đình chiến ở Đông Dương, theo kiểu mẫu Hiệp ước Ngưng bắn giữa Nam và Bắc Hàn **Panmunjon** (Bàn Môn Điểm), 27/7/1953.

Năm 1954, trên đường về nước phức trình với Mao về hội nghị đình chiến Geneva, Zhou Enlai đã ký với Nehru và U Nu tuyên cáo tôn trọng năm nguyên tắc “sống chung hòa bình” mà Ân Lai đề xướng từ ngày

31/12/1953 [mutual respect for territorial integrity and sovereignty; non-aggression; non-interference in each other's internal affairs; equality and mutual benefit; peaceful co-existence].

Sau đó, đến Liễu Châu [Liuzhou], Quảng Tây [Guangxi] họp mật với Nguyễn Sinh Côn về việc tạm thời chia cắt Việt Nam theo vĩ tuyến 16 hay 17. Với chủ trương “thờ nước lớn”—**sự đại chi lễ**, hay **bandwagoning**—Sinh Côn hứa sẽ theo lệnh Bắc Kinh, “đả thông tư tưởng” những cán bộ tả khuynh, đòi đánh Pháp đến người cuối cùng; (*Zhounianpu [Chu Ân Lai] Niên Phổ*, 1949-1976, 1:384, 386-388; Qiang Zhai, *China and the Vietnam Wars, 1950-1975* [Trung Hoa và những cuộc chiến Việt Nam, 1950-1975] (Chapel Hill: North Carolina Press, 2000), tr 58, 59-61) Năm 2001, ở lần tái bản thứ năm hồi ký **Điện Biên Phủ**, Võ Giáp mới nói về Vi Quốc Thanh, hay thái độ kiêu ngạo nước lớn của Lai **khi cho lệnh rút quân khỏi Căm Bốt và Lào, cùng chấp nhận** vĩ tuyến 16 hoặc 17 (sông Bến Hải, cầu Hiền Lương) làm ranh giới hai vùng **tập trung hai quân đội** Bắc-Nam; Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, in lần thứ năm (Hà Nội: QĐND, 2001). Về hội nghị **Geneva (26/4 [8/5]-21/7/1954)**, xem Great Britain, *Documents relating to the discussion of Korea and Indo-China at the Geneva Conference*. Miscellaneous No.16 (1954), Cmd. 9186; Commissaire Général de France et Commandement en Chef en Indochine, “*Note a/s Conférence de Genève sur l’Indochine (14 juillet 1954)*”; SHAT (Vincennes), Tư liệu Ely [1K 233], carton 39, d. 1; Indochine, 10H xxx [246-248]; *United States-Vietnam Relations, 1945-1967* (Washington: GPO, 1971); Bk IX; *FRUS, 1952-1954, XVI: The Geneva Conference*, (Washington: GPO, 1981).

Đầu tháng 5/2014, giữa lúc Việt Nam đang nghỉ lễ “đại thắng” [30/4/1975] thứ 39, Lễ Lao Động [của “Cộng Sản,” 1/5/2014], và kỷ niệm 60 năm “chiến thắng” Điện Biên Phủ 7/5/1954—trên thực chất do Zhou Enlai [Chu Ân Lai], Wei Guoqing [Vi Quốc Thanh] và Quân Ủy Trung Ương Quân Giải Phóng Trung Hoa đạo diễn từ tháng 10/1953 để hòa nhịp với Hội nghị đình chiến Geneva, 8/5-21/7/1954, tạm thời giải quyết giai đoạn thứ nhất của Cuộc Chiến Ba Mươi Năm (23/9/1945-21/7/1954) theo kiểu mẫu Hiệp định **Panmunjon (Bàn Môn Điểm, 27/7/1953)**, với hy vọng tránh sự can thiệp trực tiếp của Mỹ—Tổng Công Ty Quốc Doanh Dầu Hải Dương Trung Hoa [China National Offshore Oil Corporation, CNOOC], một chi nhánh của Tổ Hợp Quốc Doanh Dầu Khí Trung Hoa [China National Petroleum Corporation, CNPC]—đưa dàn khoan lưu động khổng lồ

Haiyang Shiyou [Hải Dương Thạch Du] 981 vào Vùng Đặc Quyền Kinh Tế [*Exclusive Economic Zone, EEZ*] 200 hải lý [366.km 400, Điều 56 UNLOS 1982], và thềm lục địa [*continent shelf*] có thể rộng tới 340 hải lý [629.680 kms, Điều 57, 76 UNLOS 1982] của VN.

Bắc Kinh còn điều động 7 tàu hải quân, 33 tàu cảnh sát biển, hàng chục tàu vận tải, tàu kéo và tàu ngư trường đánh cá, để hộ tống dàn khoan lưu động, có khả năng thực hiện những cuộc thăm dò Seismic ba chiều tại đáy biển sâu, trị giá 1 tỉ MK này. (1)

1. Thông Tấn Xã Việt Nam [TTXVN], Thứ Hai, 25/5/2014; Quân Đội Nhân Dân [QĐND] Online (Hà Nội), Thứ Ba, 26/5/2014, 4/6/2014; “A Sea of Storms,” *Beijing Review* [*Bắc Kinh tạp chí*], No 24, 12/6/2014; online 9/6/2014; Nguyễn Tấn Dũng website, 14/6/2014; Bộ Ngoại Giao Việt Nam website, 16/6/2014; Nhân Dân điện tử (Hà Nội), 4 và 5/7/2014 [hồ sơ Lê Hoài Trung nộp tại văn phòng TTK Liên Hiệp Quốc Ban Ki Moon để trả lời sự vụ cáo của Bắc Kinh ngày 22/5 và 9/6/2014].

Theo thông báo ngày 3/5/2014 của Cơ quan phụ trách An Toàn Hàng Hải Trung Hoa [*Maritime Safety Administration of China, MSAC*], mọi tàu bè kể cả tàu **đánh cá** không được xâm phạm trong vòng đai 4.8 hải lý từ ngày 4/5 tới 15/8/2014. (2)

2. *South China Morning Post* (Hong Kong), 6/5/2014; TTXVN, Thứ Hai, 25/5/2014; QĐND Online (Hà Nội), Thứ Ba, 26/5/2014.

Haiyang Shiyou [Hải Dương Thạch Du] 981, thoát tiên hoạt động ở tọa độ 15.29’58” [15 độ, 29 phút, 58 giây] vĩ tuyến bắc, 111.12’ 6” [111 độ, 12 phút, 6 giây] kinh tuyến đông; khoảng 120 hải lý [nautical miles] tức 222.240 cây số cách bờ biển Việt Nam, hay 150 hải lý [277.800 cây số] phía đông cù lao Ré (tức đảo Lý Sơn trong hải phận Quảng Ngãi); và tây nam đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa (Paracels) 17 hải lý [31.484 cây số]. (3)

3. Theo Bắc Kinh, khoan mũi thứ nhất ngày 2/5/2014; Xinhua News Agency, 16/7/2014; TTXVN, Thứ Hai, 25/5/2014; QĐND Online (Hà Nội), Thứ Ba, 26/5/2014. Nên ghi nhớ vì Hoàng Sa nằm ở phía nam vĩ tuyến 16 [**phía nam Đà Nẵng**], Trung Hoa Dân Quốc không liên hệ gì với quần đảo này. Năm 1947, Quai d’Orsay và Bộ Pháp Quốc Hải Ngoại ở đường Oudinot, Paris, đặc biệt quan tâm về tuyên cáo mạo nhận chủ quyền của Nam Kinh. Tuy nhiên, cuộc thăm bại của Tưởng tại Hoa Lục trong hai năm 1947-1948 khiến Tưởng tạm gác tham vọng bành trướng.

Ngày 27/5/2014, Haiyang Shiyou 981 di chuyển tới tọa độ 15.33’38 [15 độ, 33 phút, 62 giây] vĩ tuyến bắc, 111.34’ 62” [111 độ, 34 phút, 62 giây]

kinh tuyến đông; phía nam Tri Tôn 25 hải lý [277.80 cây số], phía đông cù lao Ré [Lý Sơn] 119 hải lý [220.388 cây số] để khoan lỗ thứ hai vào hôm sau. (4)

4. TTXVN, Thứ Hai, 25/5/2014; QĐND Online (Hà Nội), Thứ Ba, 26/5/2014; Bộ Ngoại Giao VN, website, 20/6/2014. Xem thêm chi tiết về cù lao Ré và đảo Cát Vàng trên bản đồ năm 1838 của Giám mục Jean Taberd, và Phụ Bản I;

Từ ngày 24/6, có mặt thêm dàn khoan Hainan [Hải Nam] 9, và Haiyang Shiyou 719 hoạt động tại cửa Vịnh Bắc Bộ—nơi chưa phân ranh giới—theo dự trù tới ngày 20/8/2014. Bắc Kinh cũng tăng cường thêm tàu chiến, phi cơ, và tuyên truyền sử dụng cá máy [robbots] để phòng ngừa người nhái VN đánh đặc công.

Để biện minh cho hành động xâm lược mới, Bắc Kinh đưa ra lập luận dàn khoan HYSY 981 và lực lượng hộ tống **nằm trong hải phận tỉnh Tam Sa** (12 hải lý, cộng 200 hải lý EEZ), mới thành lập tháng 7/2012. Theo luật biển hiện hành, **ví thử nếu** thiết lập được chủ quyền ở nhóm đảo Hoàng Sa [Cát Vàng] Trung Cộng đã chiếm cướp từ năm 1956 và 1974 của Việt Nam Cộng Hòa [VNCH], chính quyền thừa kế của Pháp sau tháng 4/1956—theo điều 102 (3) UNCLOS, hải phận một ghềnh san hô chỉ được 12 hải lý.(5)

5. Qui ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển [United Nations Convention of the Law of Sea, UNCLOS], 7 October 1982, 21 ILM 1261 (1982), UN Doc. A/Conf. 62/122 (7 October 1982). Qui ước Luật Biển bắt đầu lấy chữ ký ngày 10/12/1982, và tháng 11/1993, có 60 quốc gia thừa nhận, nên có hiệu lực từ tháng 11/1994. Ngày 17/11/1994 có tất cả 69 quốc gia thành viên. **Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a [Indonesia], và Ma-lay-si-a [Malaysia] (không có Bru-nê) ký; Phi-líp-pin**, ngày 8/5/1984, **In-đô-nê-xi-a** ngày 3/2/1984 và phê chuẩn; 22 *Law of the Sea Bull.* 1 (1993). CHXHCN Việt Nam ký qui ước, Quốc Hội phê chuẩn ngày 23/6/1994, và nộp cho LHQ ngày 7/4/1994; “Vietnam: Sea Law Ratified,” *Far Eastern Econ. Rev.* 13, 7 July 1994. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa ký nhưng Quốc Hội chưa phê chuẩn, và chưa có triển vọng phê chuẩn trong tương lai gần. Từ năm 2012, Bộ Ngoại Giao Trung Cộng cho rằng UNCLOS không có luật định nghĩa về chủ quyền biển đảo, và việc Phi-líp-pin yêu cầu Tòa trọng tài quốc tế tại The Hague, the Netherlands, phán xử thiếu căn bản pháp lý;” *People’s Daily* (Beijing), 15 June 2012 [Phát ngôn viên BNG/TH về việc đảo Huangyan, hay], và 30/8/2013 [Huang Huikang, Director General of the Treaty and Law Division, ngày thứ năm, 29/8/2013 tại The Hague].

UNCLOS thay thế Quy ước đa phương về thềm lục địa năm 1958, *499 UNTS 311*, trở thành luật thông dụng, dù vẫn có thể còn hiệu lực giữa các thành viên. Xem *Maritime Delimitation in the Area Between Greenland and Jan Mayen (Denmark v. Norway)*, 1993 ICJ 38, 48 (Jan Mayen); *Delimitation of the Maritime Boundary in the Gulf of Maine Area (Canada v. US)*, 1984 ICJ 246, 291 to 93 (Gulf of Maine). CHXHCNVN và THNDCH không ký quy ước 1958. Đài Loan là một thành viên

Vì Trung Cộng đã quyết định dùng họng hải pháo và bom đạn viết luật biển mới—và trật tự thế giới mới—ngay cả quần đảo Phi-lip-pin, New Zealand, Australia, Bắc và Nam Cực, Biển In-đi-a [Indian Ocean] hay quần đảo Hawaii, cũng một ngày nào đó sẽ thuộc chủ quyền Trung Nam Hải trong cuộc “Tây Tiến” không ngừng nghỉ, khởi đầu từ Canada, xuống Trung và Nam Mỹ. Lời tuyên bố của Tập Cận Bình [Xi Jinping] năm 2013, và Bộ Ngoại Giao hay Đại sứ Trung Cộng ở Oat-shinh-tân từ đầu năm 2014 chỉ có thể hiểu được như đòi hỏi **Liên Bang Mỹ phải chấp nhận một biên giới biển và vùng ảnh hưởng mới ở Thái Bình Dương, mà Bắc Kinh tạm thời chấp thuận.**

Biển Đông: Trắc Nghiệm Chiến Lược Mới:

Chiến thuật sử dụng dàn khoan dầu, tàu đánh cá, đoàn nghiên cứu khảo cổ, và lực lượng hải, lục không quân hộ tống chẳng có gì lạ. Vì viễn ảnh tự diệt khi khai mở một cuộc chiến tranh toàn diện khiến các cường quốc Âu Mỹ cực kỳ thận trọng, Trung Cộng được hầu như tự do xách nhiễu các nước nhỏ yếu hơn trong khuôn khổ một **cuộc chiến tranh qui ước, phi nguyên tử.** Hành động hiếu chiến, xâm lược này đã có hơn 2,000 năm lịch sử, và hiện nay, càng tồi tệ hơn do chủ thuyết “bạo lực cách mạng Marxist,” duy vật [materialism] và vô thần [atheism]. Hầu như tất cả các lân bang—ngoại trừ Kăm-pu-chia, có lẽ do sự xúi bẩy của Bắc Kinh, một số cá nhân đang đòi chủ quyền đảo Phú Quốc [Koh Tral]—đều là nạn nhân của “luật rừng” mà Trung Nam Hải muốn tận dụng. Những quan sát viên vô tư hẳn chưa thể quên cảnh Mao Trạch Đông cho Vệ Binh Đỏ và quân đội xếp hàng một, cỡi quần, chống mõng về phía biên giới Liên Xô Nga trong thập niên 1960, vì theo Bắc Kinh, Nga đã chiếm của Trung Hoa 1.5 triệu cây số vuông lãnh thổ.

Trường hợp Việt Nam, từ năm 1956, Đài Loan **đã chiếm** hai đảo lớn phía đông của quần đảo Hoàng Sa một cách bất hợp pháp khi quân viễn chinh Pháp rút khỏi miền Nam. Chính phủ QGVN rồi VNCH cực lực phản kháng, kể cả biện pháp cấm Hoa kiều không được làm 11 nghề. Bắc Kinh

sau đó **chiếm hai đảo Phú Lâm và Linh Côn**, nhường cho Đài Loan đảo Thái Bình. Hà Nội hoàn toàn im lặng về Hoàng Sa, nhưng cho nhật báo Nhân Dân—cơ quan ngôn luận của Đảng Lao Động Việt Nam (tức Cộng Sản)—và guồng máy tuyên truyền Mao-ít cao giọng tố cáo “bọn quân phiệt Diệm” ngược đãi Hoa Kiều. (6)

6. Hoàng Văn Hoan, Sự thực về tình hữu nghị chiến đấu Việt-Trung không được xuyên tạc (Beijing:11/1979), tr 6-10 [Geneva], 23-24 [Hoa kiều]

Ngày 4/9/1958, khi khói đại pháo bắn sang Quenoy [Kin Men] và Matsu còn nồng nặc mùi thuốc nập, Bắc Kinh công bố một tài liệu mô phỏng theo tài liệu năm 1947 của Tướng Giới Thạch, mạo nhận chủ quyền biển Đông và Đông Nam Á, với ranh giới lấn sát các quốc gia ven biển. Mười ngày sau, tân Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1906-2000) viết thư cho Chu Ân Lai, khẳng định **công nhận và tôn trọng bản tuyên bố 4/9/1958, hải phận 12 hải lý, và sẽ chỉ thị cho các cơ quan chính quyền Việt Nam tôn trọng lãnh hải trên**. Nên lưu ý là Phạm Văn Đồng **không hề nhắc đến tên các quần đảo**, chỉ nhấn mạnh vào lãnh hải 12 hải lý—thay vì ba [3] hải lý như luật hàng hải đương thời. Trong khi đó, hồ sơ của Bắc Kinh không đề cập gì đến thềm lục địa [**continent shelf**] qui định trong luật hàng hải năm 1958 mới ban hành. (7)

7. *Les Nouvelles Sinologiques* at 28 (Paris, 5/5/1988) (reprint of Dong's letter); Chính Đạo, *55 Ngày & 55 Đêm: Cuộc sụp đổ của VNCH*, tái bản lần thứ tư, in lần thứ năm, [Houston: Văn Hoá, 1999], tr. 20; Qiang Zhai, *China and the Vietnam Wars, 1950-1975* [Trung Hoa và những cuộc chiến Việt Nam, 1950-1975] (Chapel Hill: North Carolina Press, 2000), tr 209-210; Richard D. Beller, “Analyzing the Relationship between International Law and International Politics in China’s and Vietnam’s Territorial Dispute Over the Spratly Islands;” 29 TEX. INT’L L. REV. 293, 309 (Spring 1994). [The new DRVN Premier, Pham Van Dong, simply wrote to Zhou En-lai a letter, dated Sept. 14, 1958, secretly acknowledging and approving the PRC's new regional map relating to China's sea territories],

Theo Bắc Kinh, điều này có nghĩa Hà Nội công nhận chủ quyền của Bắc Kinh trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đa số các tác giả ngoại quốc chưa tham khảo nguyên bản thư Phạm Văn Đồng nên chỉ lập lại những chi tiết như Trường Sa, Hoàng Sa theo Bắc Kinh; cũng như họ đã thần nhiên dịch tên **Nanhai** [biển Nam] thành **the South China Sea** [biển Nam Trung Hoa]. Thư Phạm Văn Đồng dường chỉ giới hạn vào lãnh hải 12 hải lý, im lặng về những chi tiết khác trong tuyên bố 4/9/1958 của Bắc Kinh.

Vì tài liệu văn khố Bắc Kinh và Hà Nội đều chưa được giải mật, chưa rõ lý do và điều kiện [consideration, hay quid pro quo] Bộ Chính Trị Đảng LĐVN và chính phủ VNDCCH quyết định gửi thư này cho Zhou En-lai. Nên nhấn mạnh là ở thời điểm này, Ân Lai thống trị Bắc Bộ Phủ, từng giết Nguyễn Sinh Côn (bí danh Hồ Chí Minh, 1892-1969) và Phạm Văn Đồng qua Mat-scơ-va nhiều lần, trong nỗ lực tìm một giải pháp ngoại giao cho giai đoạn 1 cuộc chiến 30 năm, theo mô thức đình chiến Bàn Môn Điếm ở Triều Tiên. Trong khi đó, Mao Trạch Đông và Quân Ủy Trung Ương Giải Phóng Quân sai Wei Guoqing [Vi Quốc Thanh] sang Việt Bắc, mang theo bản sao kế hoạch Navarre, và quyết định hành quân ở chiến trường Tây Bắc (Sơn La-Lai Châu) thay vì đồng bằng sông Hồng như Võ Giáp (1911-2013) đề nghị. Trạch Đông cũng cho lệnh Quốc Thanh lập lại nhiều lần với Nguyễn Sinh Côn và lãnh tụ Đảng Lao Động Việt Nam rằng Trạch Đông chủ trương “cách mạng Việt Nam phải đi đường quanh co.” Thật ngẫu nhiên, ngày 20/11/1953 Navarre cũng muốn ném lực lượng tinh nhuệ nhất—tức Nhảy Dù và Lê Dương—vào Điện Biên Phủ, kho tàng gạo và thuốc phiện miền tây bắc Bắc Việt, trong kế hoạch triệt thoái Lai Châu (hành quân Pollux). Đáng ghi nhớ thêm là mặc dù từ ngày 1/1/1954 Võ Giáp đã lên đường vào mặt trận Tây Bắc, vì Mỹ chưa chịu ngồi vào bàn hội nghị với Trung Cộng, mãi tới tháng 3/1954, Zhou Enlai mới cho lệnh Vi Quốc Thanh tìm vài chiến thắng làm đà cho Hội nghị Geneva, sẽ khai mạc ngày 26/4/1954, và bàn về Đông Dương từ ngày 8/5/1954. Mặc dù đã kéo pháo lên cao địa phía tây ngày 26/1/1954, Võ Giáp phải kéo pháo ra, trí lại ở cao điểm hướng Đông, theo chiến thuật “đánh chậm, thắng chắc.”

Vì thời gian này, Nguyễn Sinh Côn và Đảng Lao Động Việt Nam hoàn toàn bị Zhou Enlai và Quân Ủy Trung Ương GPQ/TH chi phối, người ta suy đoán rằng lá thư của Đồng ngày 14/9/1958 liên quan đến viện trợ và sự ủng hộ của Mao, Chu cùng Đặng Tiểu Bình trong kế hoạch đánh chiếm (“giải phóng,” nếu muốn) miền Nam bằng võ lực. Nikita S Khrushchev và Điện Kremli không muốn khiêu khích khối tư bản, chỉ viện trợ kinh tế cho Hà Nội 200 triệu MK. Với Bắc Kinh, Khrushchev ngưng việc giúp chế tạo một trái bom nguyên tử, rồi triệt thoái cố vấn Nga, khi Trạch Đông nuôi tâm ý xây dựng một Đông phương hồng, chống lại cả Cọp Giấy Mỹ và Gấu Bắc Cực Nga. Tiếp đó là việc công khai kinh chống nhau trên phương diện ý thức hệ—Trạch Đông muốn thực hiện một chế độ Cộng Sản nhanh và rẻ, trong khi Khrushchev muốn sống chung hòa bình với các nước tư bản. Mãi tới năm 1964-1965, Leonid I Brezhnev và Aleksei N Kosygin mới, nói theo Bắc Kinh, “đổi vai sừng,” viện trợ vũ khí tối tân cho Hà Nội, kể cả hỏa tiễn SAM cùng chuyên viên Nga, khi chính phủ Lyndon B Johnson trực tiếp can thiệp vào Việt Nam (1955-1973). (8)

8. Vũ Ngự Chiêu, Cuộc “Tấn Công Trị Thiên Xuân-Hè 1972” [Lễ Phục Sinh 30/3-27/6/1972]; hopluu.net; vietnamvanhien.net; minhtrietviet.net

Mặc dù sau đó Hà Nội và Bắc Kinh chưa ký một qui ước chính thức, nhưng lá thư ngày 14/9/1958 cực kỳ bất lợi cho Việt Nam trên phương diện công pháp quốc tế. Ngoại trừ trường hợp đưa ra những bằng chứng có khả năng chứng minh ngược lại, nó có thể được diễn dịch rằng chính phủ VNDCCH—tiền thân của chính phủ CHXHCNVN hiện nay—đã *tự nguyện* nhường chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa cho THNDCHQ, và vấn đề đã giải quyết xong. Tháng 7/2014, Bắc Kinh trở lại vấn đề công pháp quốc tế này khi bình luận về vụ khiếu nại “không có căn bản pháp lý” của Phi-lip-pin khi đưa cuộc tranh chấp bãi cạn Scarborough và Second Thomas Shoal trong khu quần đảo Spratlys ra trước Tòa án The Hague.

Hà Nội có thể đưa ra lập luận rằng năm 1958, chủ quyền thực sự của Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong tay chính phủ Việt Nam Cộng Hòa [VNCH]—*một sản phẩm của cuộc chiến tranh lạnh*, do quyết định bắt chước kiểu mẫu phân chia Triều Tiên ngày 27/7/1953 mà Zhou Enlai và Molotov ra công dân xếp với mục đích cô lập hóa Liên Bang Mỹ, ngăn chặn Mỹ đưa quân chiến đấu vào Đông Dương, và khuyến khích Pháp đừng nên tham dự khối phòng thủ chung Âu Châu. [*He asserted: “the principles we have adopted at the [Geneva] conference are to unite with France, Britain, Southeast Asian nations, and the three Indochinese states—that is to unite with all the international forces that can be united with—to isolate the United States and to limit and break the American plan for expanding its world hegemony. The key issue is to achieve peace in Indochina.” Mao commended Lai for his work*]. (9) Nhưng Hà Nội luôn luôn phủ nhận tính chất hợp pháp của chính phủ trên, và từ năm 1945 tự nhận chủ quyền toàn lãnh thổ Việt, nên sẽ trở ngại vì thiếu nhất quán.

9. Xem công điện ngày 19/6/1954, Chu Ân Lai gửi Mao Trạch Đông và Lưu Thiểu Kỳ, xin mở hội nghị Liuzhou [Liễu Châu, Quảng Tây] ngày 3-5/7/1954, và báo cáo của Ân Lai tại Hội nghị mở rộng Bộ Chính Trị Đảng CSTH ngày 7/7/1954; *Zhou nianpu* [Chu Ân Lai Niên Phổ], 1949-1975, I, tr. 384, 386-395, *Zhai*, 2000:57-60; Jian, 1993:109; Sự kiện 1990:92; *VKĐTT*, 15:1954, 2001:167n; Giáp, *Điện Biên Phủ*, tái bản lần thứ 5, có hiệu đính, 2001:406-8;

Theo Giáp, tại Liễu Châu, Lai đề nghị vĩ tuyến 17, nhưng Hồ không chấp thuận, chỉ đồng ý vĩ tuyến 16. Lai hứa sẽ bàn với Molotov, nhưng nếu vĩ tuyến 17, mong HCM chấp nhận. Ngày Chủ Nhật 5/7, theo tư liệu Trung Cộng, Bộ chính trị Đảng LĐVN ra nghị quyết theo chiều hướng

lời cố vấn của Lai: Chấp nhận chia đôi Việt Nam ở khoảng vĩ tuyến 16; giải quyết vấn đề Kampuchea và Lào riêng biệt.(Jian, 1993:109).

Ngày Thứ Bảy, 10/7, Lai điện cho Việt Minh: *“Phải có những điều kiện công bằng và hợp lý để chính phủ Pháp có thể nhận được, để đi đến hiệp định trong vòng 10 ngày, điều kiện đưa ra nên giản đơn, rõ ràng để dễ đi đến hiệp thương, không nên làm phức tạp lời thoại để tránh thảo luận mất thì giờ, rườm rà, kéo dài đàm phán để cho Mỹ phá hoại.”* (Sách Trắng, 1979:32).

Ban CH/TU Đảng LĐVN triệu tập Hội nghị thứ 6 (mở rộng) từ ngày 15 tới 18/7/1954, để thảo luận về đòi hỏi của Lai. Trong báo cáo về “tình hình mới, nhiệm vụ mới,” Hồ chỉ trích bọn **"tả khuynh"** chống lại việc tạm thời chia cắt Việt Nam, không biết đến mối nguy Mỹ sẽ can thiệp. "Tả khuynh": thấy thắng luôn, muốn đánh bừa, đánh đến cùng, chỉ thấy cây mà không thấy rừng, chỉ thấy Pháp mà không thấy Mỹ, thiên về tác chiến, xem khinh ngoại giao. . . **"Tả khuynh thì sẽ bị cô lập, sẽ xa rời nhân dân ta và thế giới, và sẽ thất bại."** (VKĐTT, 15, 2001:170-71)

Trường Chinh báo cáo về chủ trương tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, và tiếp tục cải cách ruộng đất (VKĐTT, 15, 2001:173-227). Võ Giáp báo cáo về “Sự tiến triển của Hội nghị Genève.” Ra nghị quyết Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương; chủ trương "tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập," và tiếp tục cải cách ruộng đất. Nhưng điểm mấu chốt là đồng ý chọn vĩ tuyến 17 làm ranh giới tập trung quân sự 2 năm. (VKĐTT, 15, 2001:170-71; 50 năm, 1982:135-36; Jian 1993:109; Giáp, ĐBP, 2001: 409-10).

Do sức ép của Nga và TC, Anh, Mendès France cũng đồng ý vĩ tuyến 17 (2001:407).

Phần tư thế kỷ sau, tháng 10/1979, Hà Nội lên án Mao Trạch Đông và đồng bọn đã phản bội VNDCCH, ngăn cản nhân dân ba nước Đông Dương đạt thắng lợi hoàn toàn; CHXHCNVN, Bộ Ngoại Giao, *Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua* (Hà Nội: Sự Thật, [28/9/1979] 4/10/1979) tr. 35-6; [Sẽ dẫn: *Sách Trắng* (4/10/1979)]; Trường Chinh, “Nhân dân Việt Nam cương quyết đánh bại mọi mưu mô xâm lược của chủ nghĩa bành trướng và chủ nghĩa bá quyền nước lớn;” *Tạp Chí Cộng Sản* (3/1982), trích in trong *Chống chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung Quốc* (Hà Nội: 1983), tr. 41 [33-55].

Nó càng bất lợi hơn cho Việt Nam khi Bắc Kinh không ngần ngại sử dụng vũ lực—và đã từng sử dụng vũ lực suốt 65 năm qua để cướp chiếm, hay văn hoa hơn, “tổ hợp” [incorporate] các nước yếu—hầu bảo vệ cái gọi là

“vùng trời sinh tồn.” Theo đúng luật kẻ mạnh, Bắc Kinh đã sử dụng võ lực chiếm Hoàng Sa ngày 19/1/1974; đánh phá biên giới bắc Việt Nam từ 17/2 tới 5/3/1979, tiêu diệt một trung đoàn Sư Đoàn 356 ở Lão Sơn, Thanh Thủy, Vị Xuyên ngày 12/7/1984; rồi đánh đắm ba tàu vận tải ở Gạc Ma (Fiery Cross Reef) ngày 14/3/1988—những tội ác chiến tranh mà dư luận thế giới diễn tả một cách ước lệ “là **tranh chấp biển đảo.**”

Trên cả hai phương diện công pháp và thực tế, việc khôi phục những đảo bị mất cùng các quyền lợi khác như đánh cá hay tài nguyên dưới thềm lục địa không dễ dàng và hẳn sẽ tốn nhiều xương máu.

Ngày 18/3/1975, giữa lúc Văn Tiến Dũng vừa chiếm xong Ban Mê Thuột, Bắc Kinh đề nghị nói chuyện. (Zhai, 2000:210) Tháng 4/1975, Hà Nội cũng bắt đầu tuyên bố chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa, và chiếm sáu [6] ghềnh đá Trường Sa mà VNCH đã chiếm giữ từ năm 1974. Tuy nhiên, VN không có được “clear title” để thăm dò dầu hỏa ở những vùng này.

Ngày 15/3/1979—sau khi Đặng Tiểu Bình cho lệnh tàn phá các tỉnh biên giới Việt Nam từ 17/2 tới 5/3/1979—Bộ Ngoại Giao Hà Nội ban hành một Bị Vong Lục, tố cáo Bắc Kinh, *inter alia*, “**chiếm Hoàng Sa của Việt Nam. Chúng nhai đi nhai lại luận điểm “TQ không thêm một tấc đất của VN.”**” Tháng 10/1979, ngồi vào bàn hòa đàm, Bắc Kinh đòi điều kiện tiên quyết Việt Nam phải từ bỏ chủ quyền Nansha tức Trường Sa [Spratlys,] và Tây Sa [Xisha] tức Hoàng Sa [Paracels, cùng đường lối độc lập với Bắc Kinh]. (9)

9. Nguyễn Ngọc Minh, 1979:134-35; *Chống chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung Quốc* (Hà Nội: 1982), tr. 29-30 [trích đăng “Xã luận” của TCCS, 5/1979; *Sách Trắng* (4/10/1979)]. tr. 93, 97.

Ngày 14/3/1988—sau những cuộc phục kích, pháo kích đẫm máu và tàn khốc từ 1984 ở Vị Xuyên, Hà Giang—Bắc Kinh bắn đắm ba tàu vận tải, giết 64 người Việt “xâm phạm hải phận của Trung Hoa” gần Gạc Ma [Fiery Cross Reef; cụm Sinh Tồn]: chiếm đóng một số bãi đá ngầm, biến chúng thành một phi trường nhân tạo. Việt Nam vẫn giữ được Đá Tây, Cô Lin (tây bắc Gạc Ma 1.9 hải lý hay 3.519 cây số), Nam Yết, Phan Vinh, Sơn Ca, Sinh Tồn Đông, Trường Sa Lớn, và 15 Nhà Dàn Khoan.

Năm 1994, dù đã ký hòa ước bình thường hóa ngoại giao với Lý Bằng vào tháng 11/1991, khi Việt Nam thăm dò dầu khí ở vùng đặc quyền kinh tế, và thềm lục địa gần Trường Sa, Bắc Kinh đưa chiến hạm tới dọa nạt, nhòm ngó. Tháng 7/1997, Nguyễn Công (bí danh Đỗ Mười, Tổng Bí thư từ tháng 6/1991 tới 12/1997) phải hứa sẽ hoàn tất việc ký hiệp ước biên giới đất liền cùng lãnh hải Vịnh Bắc Bộ trước cuối năm 2000, mới được yên thân. Cuối năm 1997, cựu chính ủy Lữ Đoàn tăng tiến vào Dinh Thống Nhất sáng ngày 30/4/1975 được cử làm Tổng Bí thư (12/1997-4/2001), và Phan Văn Khải

lên chức Thủ tướng (1997-6/2006) để hoàn tất việc cắt đất (25/12/1999), cắt biển (25/12/2000) và ký qui ước đánh cá (25/12/2000) để đổi hòa bình.

Quốc Hội CHXHCN Việt Nam phê chuẩn cả ba thỏa ước trên ngày 15/6/2004, mặc dù Ngoại trưởng Bùi Di Niên và nhóm Lê Công Phụng đã nhường nhiều cao điểm chiến lược biên giới—như Lão Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, Hà Giang (Hà Tuyên), nơi xảy ra trận đánh đẫm máu ngày 12/7/1984 khiến 600 người chết, hơn 1000 người thuộc sư đoàn 356 bị thương—cùng biển đảo cho Bắc Kinh, khiến gọi nhớ đến những tấm gương tày liếp của cha con Hồ Quý Ly năm 1405, hay ông cháu Mạc Đăng Dung năm 1540-1541. Mặc dù Bùi Di Niên và thuộc cấp không ngừng tự khen đã theo đúng công pháp quốc tế—ngay những người bình thường dưới phố cũng nhận hiểu mỗi nhục “nước nhỏ”: một nửa thác Bản Giốc ở Cao Bằng, nhiều cao địa chiến lược ở Tuyên Quang và Lai Châu, cùng một lãnh hải rộng lớn của Vịnh Bắc Bộ đã bị Đảng CSVN (Tổng Bí thư Đỗ Mười (6/1991-12/1997) và Lê Khả Phiêu (12/1977-4/2001), Thủ tướng Phan Văn Khải, cùng Chủ tịch Quốc Hội Nông Đức Mạnh) cắt cho Trung Cộng, để đổi hòa bình tạm thời.

Chỉ ít năm sau, “tranh chấp” Hoàng Sa và Trường Sa lại tái phát. Trong quan hệ bất tương xứng giữa hai nước lớn-nhỏ, mạnh-yếu, mơ ước “**ổn định lâu dài, tiến tới tương lai**” chỉ là hoa trong gương, trăng đáy nước. Năm 2007, Trung Nam Hải làm sống lại bản đồ hình lưỡi bò 1947, đã bị Liên Hiệp Quốc gián tiếp bác bỏ qua việc đồng ý để Nhật giao trả Hoàng Sa và Trường Sa cho Quốc Gia Việt Nam tại lễ ký hiệp ước Mỹ-Nhật ngày 8/9/1951 ở San Francisco, dưới sự chứng kiến của 51 nước. Chủ quyền [**sovereignty**] mà Bắc Kinh mạo nhận đã chỉ cướp đoạt được theo “luật rừng,” tức hòng hải pháo và hỏa tiễn, nên bất hợp pháp, chế độ XHCNVN hiện nay **vẫn giữ được chủ quyền thực sự** với tư cách “**quốc gia thừa kế.**”

Thấy Việt Nam tìm được dầu thô và khí đốt ở các khu gần Thanh Long và Bạch Hổ, cùng các lô 118, 119 gần Hoàng Sa—dù không rõ số lượng dầu tàng trữ, và chỉ vui hưởng “vàng đen” từ những mỏm san hô chảy ra, theo tiết lộ của một chuyên viên làm việc tại Indonesia—Bắc Kinh định tìm cách đánh cướp, đưa Hải Dương Thạch Du 981 tới một vị trí lân cận vào tháng 5-6/2013.

Vấn đề đặt ra là sự chiếm đóng bằng võ lực Hoàng Sa và Trường Sa của Bắc Kinh và những tham tâm kế tiếp—qua biểu tượng những dàn khoan dầu, chiến hạm, tàu đánh cá, và phi cơ phản lực hộ tống—có thể bị xếp hạng như xâm lược [**aggression**] theo điều Art. 3(g), Nghị quyết 3314 năm 1974 của LHQ, hay nguy biện bằng điều khoản “self help” trong Hiến chương LHQ hay chăng?

Xâm lăng hay xâm lược [Aggression] tức một cuộc tấn công bằng vũ lực có thể đưa đến hành động tự vệ cấp cứu gồm có: **xâm lấn lãnh thổ, dội bom, phong tỏa hải cảng, tấn công bằng không lực, hải lực hay bộ binh, và việc gửi những . . . nhóm vũ trang, không chính qui hay lính đánh thuê, để thực hiện những hành động trên chống lại một nước khác với cường độ dẫn đến những điều kể trên, hay những cuộc can thiệp trong nội bộ đáng kể.**” [According to the Definition of Aggression, Art. 3(g), an armed attack that triggers the right to use force includes: invasion of territory, bombardment of territory, blockade of ports, attack on air, sea, or land forces, and the sending . . . of armed bands, groups, irregulars or mercenaries, which carries out acts of armed force against another State of such gravity as to amount to the acts listed above, or its substantial involvement therein.”] (10)

10. G.A. Res. 3314, U.N. GAOR, 29th Sess., Supp. No. 31, at 142, 143, U.N. Doc. A/9631 (1974).

Hành động tự nhận là **tự vệ [self-defense hay self-help]** này—dựa trên các tiết mục [Articles] **2(3)-(4), 51, và 103** (Supremacy Clause, tức trong trường hợp có conflict of obligations, những bổn phận do Hiến chương LHQ qui định sẽ ưu thắng) của Hiến chương Liên Hiệp Quốc [the U.N. Charter]. (11)

11. Xem Charter of the United Nations, Art. 33, ký ngày 26/6/1945, hiệu lực ngày 24/10/1945, 99 Stat. 1031, T.S. No. 993, 3 Bevens 1153 (1969), và Universal Declaration of Human Rights (10/12/1948), G.A. Res. 217A (III), U.N. Doc. A/810, at 71 (1948) [hereinafter, U.N. Charter and UDHR, respectively]. Xem thêm Restatement (Third) of Foreign Relations Law of the United States, § 102 (1987) [hereinafter Restatement, 3d, of Foreign Relations].

Trung Hoa thực ra **chưa bao giờ có chủ quyền [sovereignty] tại biên Đông Nam Á;** và chỉ chiếm đóng một số đảo ở Hoàng Sa năm 1956 và 1974, rồi Trường Sa, từ 14/3/1988. Những tài liệu gọi là “**dữ kiện lịch sử không thể chối cãi**” thực chất chỉ là loại **bestiary**, về những chuyện quái lạ như đá nứt ra người, người hóa thành hổ, món nhậu vượn biết nói tiếng người, hay từng đoàn tinh tinh say sưa kéo nhau vừa đi vừa gọi tên tổ tiên, ông cha người ta mà chửi rủa; thuộc địa Nhật Nam là một quận thuộc địa nằm về phía nam trục mặt trời lặn và mọc, mùa Hè dựng cây nêu, thì thấy bóng nằm về phía nam—từ 3 tắc một phân ở Giao Châu tới tám tắc một phân ở Lâm Ấp. Kiến thức sử địa của các học giả hay sử gia lỗi lạc nhất chỉ theo nhau

sao chép về **một con đường tưởng tượng chạy dài ven biển từ Thiểm Tây tới Phù Nam [Funan], Lâm Ấp [Linyi], rồi Việt Thường**. Oái oăm là Phù Nam chỉ khai sinh khoảng năm 100—tức hai thế kỷ **sau ngày Sima Qian** hoàn tất **Shiji [Sử Ký]** (ca 87 TTL), cùng thời với **[Tiền] Hán thư** của **Ban Gu [Ban Cố]** (ca 98 TL), ba thế kỷ trước **[Hậu] Hán thư** của gia đình **Fan Ye (Phạm Việp, 348-446)**. Trên thực địa, tư liệu khảo cổ cho thấy **Phù Nam** nằm tại lãnh thổ An Giang, biên giới Việt Nam và Cămpốt hiện nay; trong khi **Lâm Ấp** tương đương với Trung Việt; như thế **nếu đi xe từ Thiểm Tây** xuống phải qua Quỷ Môn Quan, mười người qua chỉ có một trở lại, tới **Lâm Ấp (cổ Champa)** trước, **Phù Nam** sau. Nói cách khác, cho đến thế kỷ IV-VI, sử gia và học giả kiệt xuất của Trung Hoa **đều không biết gì nhiều về đất đai, dân cư và lịch sử các dân tộc cư ngụ tại bán đảo Đông Dương hiện nay**; cách nào đi ra đại dương vài ba trăm cây số để thiết lập chủ quyền ở **Cát Vàng** hay 130 ghềnh đá Trường Sa?

Đã hẳn có những thương nhân hay ngư dân cổ Trung Hoa, Nhật Bản, Tây phương đã vì gió bão phiêu lạc đến Hoàng Sa, chịu chết đói, mất cả hàng hóa hay tàu thuyền—nhưng khó thể nói khám phá ra một đảo san hô, hay thình thoảng lui tới là đương nhiên thiết lập được chủ quyền tối thượng.

Có thông tin huyền thoại công chim trĩ trắng [white pheasant] đời Chu Cơ Đán cũng ghi trong truyền bản *Hàn Thi ngoại truyện*: sứ Việt Thường trải qua chín lớp thông ngôn mới tới cống hiến. Đán, phụ chính của Cơ Tụng đến năm 1104 TTL, hỏi vì duyên cớ gì mà đến, thì qua thông dịch, sứ đáp: **Trời không có gió bão, không có mưa dầm, biển không có sóng dữ, đã ba năm, chắc là ở Trung Quốc có thánh nhân, nên tới châu**. Thánh nhân Đán cho rằng nước nào chính lệnh chưa đến thì quân tử không bắt họ thần phục; cấp cho sứ Việt Thường năm [5] cỗ xe có vải che, làm theo lối chỉ nam, để hồi hương. Đoàn xe theo con đường tưởng tượng, dài theo bờ biển tới Funan [Phù Nam, Kok Thlok], Linyi [Lâm Ấp], đi trọn một năm về đến nước. (12)

12. Việc này không ghi trong truyền bản Thư, mà chỉ được Phúc Thảng chép trong *Thượng Thư Đại truyện*. Sau sao chép lại trong *Shiji [Sử Ký]*, Ban Gu [Ban Cố, 32-92], *[Xian] Han-shu / [Tiền] Hán Thư*, History of the Early Han, [q. 12:2a, 95] [Bk 95, p.3 verso, col. 13 to p.7 rector (b)]; Phạm Việp (Fan Ye, 348-446), *[Hou] Han Shu / [Hậu] Hán Thư*, History of the Later Han, Bk 116 [“Nam Man truyện,” q. 116, 5a]—nhưng các truyền bản này đều bị học giả Hoa “hiệu đính” không ngừng.

Lê Tắc [Trắc], *An Nam Chí Lược [ANCL]*, V: Tiên triều thư sớ, bản dịch Chen Ching Ho [Trần Kính Hòa] (dựa trên truyền bản Lạc Thiện Đường, Ginko Kishida [Ngạn Điền Ngâm Hương] sưu tập và hiệu đính năm 1884) (Huế: Đại học Huế, 1961) tr.117-18; Nguyễn Trãi, *Dư Địa*

Chí, số 12; trong NTTT, (Hà Nội: 1976), tr. 216, 562-64; ĐVSK, NKTT, I:1a, 4a,; Giu (1967), 1:59, 62, Thọ (2009), 1:150, 154. Theo Clae Waltham, xe có kim chỉ nam này là một trong số các huyền thoại về sự tích kim chỉ nam [“This legend of the south-pointing chariots is one of several concerning the origin of the compass”]; *Shu Ching [Kinh Thu]: Book of History* (Chicago: 1971), p. 200. [Sẽ dẫn Shu (Waltham)]

Tương nên ghi thêm, không chỉ có sử quan Việt tự nhận dòng dõi Việt Thường. Dân Sản Lý hay Sa Lý ở tây nam Trung Hoa có truyền thuyết tổ tiên họ công chim trĩ trắng đời Chu Cơ Tụng. Dân Lão Qua [Ai Lao], và dân Miến Điện (Myanmar hiện nay, theo sách Điền Nam Tạp Chí) cũng tự nhận là đất Việt Thường cũ. (13)

13. Dư Địa Chí, số 12; NTTT, (Hà Nội: 1976), tr. 564.

Trong khối văn sử cổ điển Tây phương, năm 100, một nhân vật Bà La Môn Kaundinya [Hỗn Điền] nào đó đến Funan [Kok Thlok], được nhận làm con rể, và rồi xây dựng nên vương quốc thương mại này trong khoảng thế kỷ II-VI. Thịnh vượng về buôn bán, hải tặc với India và TH. Ranh giới mở rộng tới Malaysia. Năm 226, Thứ sử Giao Châu Lữ Đại gửi một sứ đoàn do Khang Thái cầm đầu tới Phù Nam, nhưng những báo cáo của Khang Thái (như “Phù Nam truyện” mà Bắc Kinh nêu lên như “bằng chứng lịch sử”) đã thất lạc, chỉ được trích dẫn theo trí nhớ trong các dã sử. Trong thập niên 270, Phù Nam từng liên kết với Champa [Chàm] cướp phá Giao Châu. Khoảng năm 540 bị Bhava Varman của Kha Miệt [Khmer] chiếm. (14)

14. Lịch Đạo Nguyên [Li Daoyuan], *Thủy Kinh Chú Sớ [TKCS]*, ch. 36, Mão (2004), tr 389, chú 1 [Dẫn Nghĩa Tĩnh?]; Stefan Anacker, “Introduction of Buddhism to Southeast Asia and Subsequent History to the Eleventh Century,” Charles S. Presbish (ed), *Buddhism: A Modern Perspective* (Pennsylvania State Univ., 1978), p. 170 [they were founders of the Theravada community at Thaton, Myanmar [Mramma or Mranma]. Brahmanism coexisted up to the 11th century; III-V centuries: Pegu center in the south). Xem thêm báo cáo của Malleret về di tích khảo cổ Ốc Eo tại khu vực Kiên Giang-Cà Mau và Kampuchea.

Khi những đoàn thám hiểm và truyền giáo Âu Châu khởi đầu toàn cầu hóa, thoát tiên, nhà Minh vẫn cao ngạo xếp hạng thương mại như hiệu cống của tứ di “mũi lỗ, mắt xanh,” hay “lông tóc đỏ,” mang lại lợi tức cho triều đình cũng như các quan lại. Càng ngày, thương gia Tây phương càng chứng tỏ không đến hiệu cống, và liên lũy tạo áp lực. Nhưng cả triều đình và quan lại đều quay mặt làm ngơ vì lợi nhuận.(15)

15. Xem John King Fairbank, “Tributary Trade and China’s Relations with the West;” *Far Eastern Quarterly*, I (1942), 129-149; and, Idem., (ed) *The Chinese World Order: Traditional Chinese Foreign Relations* (Cambridge, Mass: Harvard Univ Press, 1968); Truong Buu Lam, “Intervention versus Tribute in Sino-Vietnam Relations, 1788-1790;” in Fairbank, 1968:165-79.

1514: Một tàu hàng Portuguese từ Malacca tới TH. 1517: Thomas Pires dẫn một phái đoàn tới Canton. Được tiếp đãi nồng hậu. Nhưng 1522, trạm buôn Portuguese ở Canton bị tấn công và tàn phá. Ít lâu sau, thương gia Portugal bị trục xuất khỏi Ningpo và Amoy. 1557: Portuguese thành lập Macao. 1549: Francis Xavier giới thiệu Ki-tô giáo vào Nhật. Là một thứ zealot muốn Ki-tô hóa người Hoa.

Từ đầu thập niên 1830, “Hồng Mao” và “Phật Lang Tây” còn mang hạm đội tới Quảng Châu, cương quyết bảo vệ quyền tự do hút và mua bán thuốc phiện cùng tự do tín ngưỡng của dân Trung Hoa. Ngoài ra, đòi hỏi, cướp đoạt những món tiền chiến phí khổng lồ, và quyền ưu tiên pháp chế tại các lãnh địa như Canton [Quảng Châu], Hong Kong [Hương Cảng], Thượng Hải, v.. v..

Chủ quyền Hoàng Sa

Chủ quyền của Việt Nam trên Hoàng Sa [Vạn lý Trường Sa] được thiết lập khá lâu dài và liên tục.

1. **Trước 1633:** Theo Giáo sĩ Italia Christophoro Borri, chúa Nguyễn ở Thuận Hóa (từ 1558) và Quảng Nam (từ 1570) sai người đi thu lượm các tàu thuyền bị đắm và lấy được cả súng đại bác. Mô phỏng làm tàu theo kiểu Tây phương và đúc đại bác. (16)

16. Christophoro Borri, *Cochin-China: containing many admirable Rarities and Singularities of that Countrey* (London: 1633), (Amsterdam, the Netherlands: Da Capo Press, 1970, reprint), chương VII.

Thực Lục Tiền Biên soạn vào đời Thiệu Trị (1841-1847) ghi:

Ở ngoài biển xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc đi một ngày đường, hoặc vài trồng canh, kéo dài không biết mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn Lý Trường Sa. Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có đồi mồi [tortoise shell], hải sâm [holothurian], ốc hoa [flowered shellfish], vích [green tortoise], ba ba [tryonichid turtle], v.. v..

Buổi quốc sơ lập **đội Hoàng Sa gồm 70 người**, lấy dân xã An Vĩnh xung vào, hàng năm cứ tháng ba thì đi thuyền ra Trường Sa, đi ba ngày

đem thì đến bãi thu lượm hóa vật, đến tháng 8 thì về. Lại có **đội Bắc Hải** mộ người ở thôn Từ Chánh thuộc **Bình Thuận** hoặc xã Cảnh Dương, sai đi thuyền nhỏ tới Bắc Hải hay Côn Lôn, để tìm lượm hóa vật. **Đội** này cũng do **đội Hoàng Sa** cai quản. (17)

17. ĐNLTB, I, 10, 1962:222 [201-229])

2. *Hải Ngoại Ký Sự* Thích Đại Sán, tục danh Thạch Liêm (ca 1633-1704), nói về quần đảo Hoàng Sa (q. 3). Bản dịch (Huế: Đại học Huế, 1963) Năm **1695**, Thạch Liêm, người Quảng Đông, từng sang thăm Đàng Trong hơn một năm theo lời mời của chúa Nguyễn (12/3/1695 [28/1 Ất Hợi]-22/7/1696 [24/6 Bính Tí]).

Được coi như sư tổ phái Tào Động thịnh hành từ đời chúa Nguyễn Phước Chu (1691-1725); *Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên*, bản dịch Viện Sử học (Huế: NXB Thuận Hóa, 1993), tập I, Truyện các cao tăng, Thạch Liêm, tr 193-195; bản dịch Cao Tự Thanh (Hà Nội: NXB KHXH, 1995), q VI: Cao tăng liệt truyện, Thạch Liêm, tr 262-263; Thích Đại Sán, *Hải Ngoại Ký Sự*, bản dịch Đại học Huế (Huế: 1963). Nói về Hoàng Sa (q 3).

Tháng Giêng Nhâm Ngọ [28/1-26/2/1702], Nguyễn Phước Chu sai đem thư và công vật qua Quảng Đông xin cầu phong nhà Thanh. Trung gian là bọn Hoàng Thần, Hưng Triệt (người Quảng Đông, từng theo hòa thượng Thạch Liêm đến yết kiến năm 1795) [Lễ vật: 5 cân 4 lạng kỳ nam; 1 cân 13 lạng 5 đồng cân vàng sống; 2 ngà voi nặng 350 cân; 50 cây mây song hoa] [Việc này liên quan đến lời cố vấn của Thạch Liêm]; ĐNLTB, I, 7: Hiến Tông Hoàng đế (7/2/1691-1725), thượng, 1962: 158-159 [145-163]; Bọn này thắp từng thuyền Xiêm La đi sứ nhà Thanh, bị bão giạt vào, qua Quảng Đông. Vua Thanh không đồng ý vì đã phong cho vua Lê [năm 1667].

Thuyền Thanh thường ghé Quảng Nam buôn bán, nên gọi là **nước Quảng Nam**. (18)

18. ĐNLTB, I, 7: Hiến Tông Hoàng đế (7/2/1691-1725), thượng, 1962: 159 [164-88];

Tháng 7 Nhâm Ngọ [25/7-22/8/1702], Công ty East India Company thành lập một sở buôn ở Poulo Condore [cho tới năm 1705?]. Tháng 8 Nhâm Ngọ [22/9-20/10/1702], Man An Liệt chiếm Côn Lôn [Poulo Condore] với 8 chiến thuyền. Đầu mục là Đô Thích Già thị và 4 người khác. Hơn 200 người, trí đại bác phòng ngự. (ĐNLTB, I, 7: Hiến Tông [thượng], 1962:159 [145-163])

Sử Nguyễn chép, tháng 10 Quý Mùi [9/11-8/12/1703] “đẹp yên đảng cướp An Liệt.” Trần thủ Trần Biên là Trương Phúc Phan thuê 15 người Chà Và làm kế trá hàng bọn An Liệt, để thừa cơ hội chúng sơ hở thì giết. Một

đêm bọn **Chà Và** phóng lửa đốt trại, đâm chết hai người, bắt sống 1 người (ngũ ban). Hai sĩ quan khác chạy thoát. Phúc Phan sai thuyền ra Côn Lôn, thu hết của cải, dâng nộp về Huế. Sĩ quan An Liệt bị đóng gông giải về kinh, nhưng chết dọc đường. (19)

19. ĐNLTB, I, 7: Hiền Tông [thượng], 1962:159 [145-163]) *Tài liệu Tây phương ghi quân Maccassarese [Chà Và] nổi loạn năm 1705.*

3. *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* [Bản đồ Việt Nam thế kỷ XVII]

Đây là bản đồ vùng Quảng Ngãi, trong tập bản đồ Việt Nam Đồ Bá soạn vẽ vào giữa thế kỷ XVII. Trong lời chú giải bên trên bản đồ có nói rõ việc khai thác “Bãi Cát Vàng” của Chúa Nguyễn như sau:

“... Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm(1) đến cửa Sa Vinh(2). Mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đây; có gió Đông Bắc thì thương thuyền chạy ở ngoài cũng trôi dạt ở đây, *đều cùng chết đói hết cả, hàng hóa thì đều để nơi đó.* **Họ Nguyễn** mỗi năm vào tháng cuối mùa đông **đưa 18 chiếc thuyền đến lấy hàng hóa**, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đây thì phải một ngày rưỡi. Từ cửa Sa Kỳ đến đây thì phải một ngày rưỡi...” [Nguồn: Viện Nghiên cứu Hán Nôm]

4. **Tháng 7 Mậu Tuất, 18/8-16/9/1754** [Càn Long thứ 19]:

Hai người Việt thuộc đội Hoàng Sa từ Quảng Ngãi bị bão lạc tới Quỳnh Châu, đảo Hải Nam; được quan Thanh đưa trả lại. Chúa Nguyễn Phước Khoát sai viết thư cảm ơn Tổng Đốc Quảng Đông; (20)

20. ĐNLTB, I, 10, 1962:222 [201-229]; Phủ Biên Tạp Lục [q. 2] của Lê Quý Đôn; Đại Nam Nhất Thống Chí [ĐNNTC], q VIII: Quảng Ngãi, bản dịch Đào Duy Anh và Phạm Trọng Điềm (Huế: Thuận Hóa, 1997), tập 2, tr 442; Phụ bản, tr 453-54 [401-454].

5. **Ngày 8/11/1759** [19/9 Kỷ Mão [Cảnh Hưng 20]: Thuận Đức Hầu trần thủ cửa biển Tư Hiền [cửa Eo] ban bằng sắc cho đội Hoàng Sa [còn giữ tại một thôn nhỏ Mỹ Lợi, xã Vĩnh Mỹ, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên, cách Huế 30 km. (Bình luận: Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam. (21)

21. *Nhân Dân* (Hà Nội), 23/5/2014.

6. **Tháng 3 Bính Tí [29/3-26/4/1816]**, Gia Long sai Thủy quân và đội Hoàng Sa cỡi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường thủy. (22)

22. *Đại Nam Thực Lục Chính Biên [ĐNTLCB]*, Đệ nhất kỷ [Gia Long], q 4: 1809-1820, năm Gia Long thứ 15 [1816], 1963:281)

7. **Tháng 8 Quý Tị [14/9-12/10/1833]**: Minh Mạng bảo bộ Công: Trong hải phận Quảng Ngãi, **có một giải cát vàng** [Paracels hay Huangsha], xa trông trời nước một màu, không phân biệt đước nông hay sâu. Gần đây thuyền buôn thường hay bị hại. Nay nên dự bị thuyền mạnh, đến sang năm [1834] sẽ sai người ra dựng bia trồng cây cối. Ngày sau, cây cối to lớn, xanh tốt, người dễ nhận biết, ngõ hầu tránh được cảnh mắc cạn. **Đó cũng là việc lợi muôn đời.**” (23)

23. *ĐNTLCB*, Đệ nhị kỷ [II, Minh Mạng], q 13:1833b; tr 52-53)

8. **23/5/1834** [15/4 MM XV [Giáp Ngọ]: Sắc chỉ cho đoàn tuần hải đi Hoàng Sa từ tháng 3?. (Tuổi Trẻ, 14/9/2009).

9. Hoàng Sa, có miếu Vạn lý ba bình [sóng êm vạn lý]; Gia Long lập đội Hoàng Sa, rồi bỏ; Minh Mạng thứ 16 [1835], sai người chở gạch ra xây đền. (24)

24. Phụ bản Quần đảo Hoàng Sa [trích *Việt sử cương giám khảo lược*, của Nguyễn Thông, 451-452, và *Phủ biên tạp lục*, q II, của Lê Quý Đôn, 453-454 [401-454]; *Đại Nam Nhất Thống Chí [ĐNNTC]*, q. VIII: Quảng Ngãi (Huế: Thuận Hóa, 1997), tr 422-423]

10. Tháng Chạp Bính Thân **[7/1-4/2/1837]**: Tàu Bri-tên bị mắc cạn ở Hoàng Sa. Hơn 90 người ghé bãi biển Bình Định. Nguyễn Tri Phương đưa một số qua Hạ Châu để về nước. (QTCBTY, 1971:208)

11. **Bãi Cát Vàng** [tên chữ nôm của Hoàng Sa] trên bản đồ của Giám mục Jean Taberd năm 1838 [in ở India], dưới thời Minh Mạng (1820-1841).

Hầu hết những tư liệu đời Minh Mạng đề còn tàng trữ trong Châu Bản Nhà Nguyễn đời Minh Mạng.

12. Bắc Kinh, dĩ nhiên, từng tự nhận **bá quyền [suzerainty]** qua vương quốc Trung cổ Việt Nam hay Đại Nam, dựa theo hệ thống “giao hiếu,” nhưng **nhà Thanh đã ba lần cắt nhượng cho Pháp**, qua các tạm ước Thiên Tân ngày 11/5/1884, hiệp ước Thiên Tân 9/6/1885 và qui ước 26/6/1887 về biên giới Trung Hoa và Bắc Kỳ, hiệu lực từ 1897; đòi lấy Bành Hồ Đài Loan [Taiwan] và nhất là được miễn trả tiền chiến phí khổng lồ [indemnity].

13. Mùa Xuân 1939, sau khi chiếm đảo Hải Nam, hạm đội Nhật chiếm luôn cả Trường Sa [Spratlys, mà Nhật gọi là **Sinnan Gunto**] và Hoàng Sa [Paracels].

Tháng 4/1939, Bộ Ngoại Giao Mỹ coi **“Sinnan Gunto”** [Trường Sa] và Hoàng Sa như **vùng tranh chấp giữa Pháp với Nhật**, sau khi Nhật chiếm hai quần đảo trên ngày Thứ Sáu, 31/3/1939, và đặt dưới quyền Tổng đốc Hải Nam, đã bị Nhật chiếm trước đó. (25)

25. *FRUS, 1939, III: The Far East* (Washington: GPO, 1955), pp. 111-12, 114, 116.

11/4/1939: Đại sứ Pháp René de Saint Quentin gặp Hamilton, Vụ trưởng Viễn Đông vụ, dò ý Bộ Ngoại Giao Mỹ về việc bành trướng của Nhật. De Saint Quentin muốn biết Mỹ sẽ phản ứng gì nếu Nhật chiếm Đông Dương thuộc Pháp và Hong Kong (tức Hương Cảng, nhượng địa của Bri-tên). Hamilton khẳng định Mỹ sẽ coi như Pháp hoặc Bri-tên bị lấn chiếm. Tuy nhiên, **quần đảo Spratlys là vùng tranh chấp giữa Pháp và Nhật.** (*FRUS, 1939, III: The Far East*, (1995) p 116)

17/5/1939: Ngoại trưởng Cordell Hull trao cho Đại sứ Nhật Horinouchi một công hàm yêu cầu giải quyết việc tranh chấp chủ quyền quần đảo Trường Sa bằng biện pháp ngoại giao. (*FR with Japan, 1931-1941*, II:240-41) Theo Hull, Mỹ quyết định bác bỏ chủ quyền Nhật tại Spratlys, vì theo **báo cáo của hải quân, 2/3 quần đảo này có thể sử dụng cho các hạm đội nhẹ.** (Hull, *Memoirs*, 638) **18/5/1939:** Ngoại trưởng Nhật cho Đại sứ Grew biết rằng **“Sinnan Gunto”** (Spratly Islands) đặt dưới quyền Thống đốc Đài Loan **không phải là biểu hiệu Nam tiến của Nhật.** Nhật muốn nói chuyện với Mỹ về biển cố này.

Năm sau, ngày 13/5/1940, soái hạm Lamotte Picquet của Phó Đô đốc Jean Decoux báo cáo việc viên chức Nhật đến Hoàng Sa nghiên cứu việc khai thác phốt phát và chiến hạm Nhật thăm dò một số đảo san hô trong quần đảo Trường Sa. (26)

Ngày 12/5/1940, sau khi thăm hỏi tin tức từ các viên chức hành chính Paracels, chuyên viên Nhật thám hiểm phốt phát tại các đảo Money (Vĩnh Lạc), Robert (Cam Tuyền) [4 cây số Tây Nam Hoàng Sa, diện tích 1.5 cây số vuông; có 1 cầu sắt và một đường đi được, khoảng 657,000 tới 1 triệu tấn phosphate] và Pattie (Hoàng Sa) [787,000 tới 1.2 triệu tấn phosphate].

Tiếp xúc với viên chức Pháp trên đảo, trưởng đoàn khai thác Nhật hỏi thăm về lịch trình tiếp tế, cùng quân số, v.. v.. Ngày 17/5/1940, một chalutier Nhật từ phía nam tới đảo Boisée.

26. Thư số 529n/APE ngày 24/5/1940, Gougal gửi Colonies (Paris);
38. Nha Chính trị Đông Dương, Phiếu trình ngày 24/5/1940 về Hoàng Sa

[Paracels]; Chuyển tiếp báo cáo ngày 13/5/1940 của Phó Đô Đốc Jean Decoux, Tư lệnh HQ Viễn Đông, về chuyến ghé thăm hai đảo Pattel và Boisée của soái hạm Lamotte Picquet.

14. Năm 1944-1945, chính phủ Charles de Gaulle đã hoàn trả tất cả các nhượng địa đã cắt cho “Pháp” từ cuộc chiến tranh nha phiến thứ nhất (1839-1842) tới năm 1899, nhưng không đá động gì đến **Sinnan Gunto**—bị quân Nhật chiếm từ tháng 3/1939, đặt dưới quyền cai trị của Tổng đốc Hải Nam, và khai thác mỏ phốt phát từ năm 1940.

15. Năm 1945-1946, khi thương thuyết trên thế mạnh hòa ước Chongqing 28/2/1946—tức bàn giao miền bắc vĩ tuyến 16 cho Pháp—bộ Ngoại Giao và Quốc Phòng Trung Hoa Dân Quốc không nửa lời nhắc đến Hoàng Sa hay Trường Sa. Mỗi quan tâm hàng đầu của Tưởng Giới Thạch chỉ có việc trả lại Quảng Châu Loan, đã nhượng cho Pháp ngày 16/11/1899; cùng tiền ứng trước cho “180,000” quân Tưởng (thực ra, chỉ có 152,000), cùng tiền mua lại đoạn đường sắt từ Côn Minh tới Hà Khẩu, và qui chế ưu tiên cho Hoa Kiều ở Đông Dương.

Trùng Khánh: Hiệp ước Pháp-Hoa 28/2/1946 về Đông Dương.

Ngoại trưởng Vương Thế Kiệt [Wang Shih-chiek] và Đại sứ Meyrier chính thức ký; gồm những văn kiện sau:

- Hủy bỏ quyền tài phán của Pháp tại Trung Hoa, kể cả Quảng Châu Loan (đã thoả thuận từ ngày 18/8/1945).

- Một hiệp ước về liên hệ Trung-Pháp, kể cả điều kiện cắt nhượng cho Trung Hoa phần đường xe lửa Hải Phòng/Vân Nam nằm trên lãnh thổ Vân Nam.

- Một văn kiện bí mật về việc võ trang cho 5,000 thường dân Pháp ở Hà Nội [không công bố]. [thực ra, vào khoảng 4500 Lê dương nhốt ở Cổ thành]

- Ba văn kiện trao đổi giữa Meyrier và Kiệt, khẳng định quân Trung Hoa sẽ rút từ 15/3 tới 31/3/1946; số tiền ứng trước 60 triệu đồng mỗi tháng, từ 1/9/1945 tới 28/2/1946 [360 triệu], và lời hứa sẽ thương thảo thêm về số tiền phụ trội cần thiết sau ngày 28/2.

Phần chính phủ Trung Hoa đồng ý ứng trước cho quân Pháp đang đồn trú trên lãnh thổ Trung Hoa (Thượng Hải, Quảng Châu Loan) số tiền 600 triệu quan kim, sẽ bồi hoàn trong vòng 6 tháng. (26)

26. CAOM (Aix), AP, Carton 3441/2. Tính đến ngày 28/2/1946, Ngân hàng Đông Dương đã ứng cho quân TH 394 triệu. Chi phí cho dân sự Pháp 68 triệu và quân đội 251 triệu; Ibid., Affaires Economiques [AE], Carton 308.

Năm 1947, giới chức Pháp không dấu sự bất mãn việc Tướng Giới Thạch đưa ra tám bản đồ lãnh hải hình chữ U với 11 đoạn đứt quãng, bao gồm gần trọn biển Đông Nam Á, và đề nghị có giải pháp.

16. Ngày 14/10/1950, Pháp tổ chức lễ bàn giao Hoàng Sa cho Thủ hiến Phan Văn Giáo ngay tại một trong những đảo đá nơi theo giáo sĩ Christoforo Borri, và nhiều nhân chứng, từ đầu thế kỷ XVII [trước năm 1633], thủy quân Nguyễn có thể đã lượm lặt các di vật của thương thuyền Tây phương bị đắm để nghiên cứu, chế tạo ra khoảng 100 chiến thuyền [Gallies] nhỏ hơn, có trang bị năm [5] đại bác, đủ sức đương cự với quân Trịnh [Tungquim], và giúp một vua Kambogia, con rể chúa Sãi, tranh hùng với Xiêm La Hộc (Thái Lan từ năm 1938); Idem., *Cochin-China: containing many admirable Rarities and Singularities of that Countrey* (London: 1633), (Amsterdam, the Netherlands: Da Capo Press, 1970, reprint), Chapter VII).

Năm 1644, thế tử Nguyễn Phước Tần đích thân chỉ huy chiến thuyền đánh thắng giặc Ô Lan [Hòa Lan] ở ngoài khơi cửa Eo. (ĐNTLTB, III: Phước Lan, 1962:73-74). Nhờ đội thủy binh hùng mạnh, Phước Tần sau này đưa quân ra đánh phía bắc Bồ Chính; rồi giảng hòa với chúa Trịnh; tập trung vào việc nam tiến. (27)

27. ĐNTLTB, IV: Phước Tần thượng, 1962:91-100; V: Phước Tần hạ 1962:120-131. Theo Hải Ngoại Ký Sự của Thạch Liêm [Thích Đại Sán], năm 1695-1696, chúa Nguyễn có chiến thuyền với 25 mái chèo. Thủy quân là trai tráng khỏe mạnh, do thôn xã nộp lên, phải phục vụ suốt đời. Dinh thự của “quốc vương Chu” nằm giữa hai vòng rào tre gai; vòng ngoài là trại lính, bằng tranh; có trí đại bác.

17. Phần Nhật, sau khi khai thác phốt phát ở Hoàng Sa từ năm 1940, và cho hải quân hoạt động tại quần đảo Trường Sa trong Đệ Nhị thế chiến (1941-1945), đã đồng ý hoàn trả Quốc Gia Việt Nam năm 1951 khi ký kết hiệp ước hòa bình với Liên Bang Mỹ ở San Francisco, rồi bồi thường chiến tranh [indemnity and reparations] cho chính phủ Ngô Đình Diệm năm 1956-1959 (đập thủy điện Đa Nhim). Trên 50 nước công nhận hiệp ước 8/9/1951.

18. Từ tháng 1/1950, Nguyễn Sinh Côn (tức Đồng Chí Đình) đưa đảng CSĐD và chính phủ VNDCCH vào quỹ đạo của cả Bắc Kinh lẫn Mat-sơ-va. Mao Trạch Đông, Lưu Thiệu Kỳ dần xếp cho Nguyễn Sinh Côn từ Long Châu lên Bắc Kinh, rồi từ đây qua Mat-sơ-va yết kiến Josef Stalin trong tháng 2/1950, được xóa tội giải tán Đảng CSĐD mà không xin phép trước. Stalin ủy cho Mao Trạch Đông giúp Nguyễn Sinh Côn tổ chức một quân đội

chính qui gồm sáu [6] đại đoàn, huấn luyện sáu trung đoàn đầu tiên ở Vân Nam và Quảng Tây, cung cấp khí giới (nhưng không có phòng không), và 279 cố vấn quân sự. Bắc Kinh còn cử Chen Geng [Trần Canh] sang chỉ huy chiến dịch Biên giới II, đã bại hai chiến đoàn thiện chiến của Pháp tại Đông Khê và Thất Khê trong tháng 9-10/1950, bắt sống trên 7000 tù binh, kể cả hai Trung tá Chiến đoàn trưởng, thay đổi hẳn cục diện chiến trường miền bắc.

Năm 1954, khi thống trị mặt trận Điện Biên Phủ và hội nghị Geneva về Đông Dương để tránh trực diện Mỹ, Zhou En-lai và 200 thuộc hạ hoàn toàn im lặng về Hoàng Sa và Trường Sa. Thực tế, **tại Hội nghị Liễu Châu ngày 3-5/7/1954**, Zhou En-lai đã bắt ép Nguyễn Sinh Côn (tức Hồ Chí Minh, 1892-1969) chấp nhận vĩ tuyến 16 hay 17 như ranh giới tạm thời hai vùng tập trung quân đội hai phe, phó mặc chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa cho Pháp và Bảo Đại.

Năm 1956, sau khi Pháp triệt thoái khỏi Nam Việt Nam, ngày 29/5/1956, Chiang Kai-shek [Trương Giới Thạch] chính thức tuyên bố Đài Loan [Taiwan] có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Mười một ngày sau, 8/6/1956, Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu phản kháng, khẳng định đó là lãnh thổ Việt Nam.

Tuy nhiên Hà Nội hoàn toàn im tiếng. Không rõ cuộc khủng hoảng đầu tổ cải cách ruộng đất—khiến hàng chục ngàn người, kể cả cán bộ và bộ đội bị hạ tầng công tác, giáo dân Quỳnh Lưu nổi loạn, Võ Giáp phải đưa quân tới trấn áp—đã thu hút hết sự chú ý của Hà Nội, hay một lý do nào đó, như bài diễn văn hạ bệ Stalin của Khrushchev, đưa đến phong trào đả phá nạn sung bái cá nhân. Ngoài ra, còn có việc Hồng quân Nga tràn sang Hungary, dẹp tan phong trào tự trị của Nagar. Đối diện sự rạn nứt khó tránh với Liên Xô Nga, Mao sai Chu Ân Lai sang Việt Nam và Căm Bốt, hy vọng lôi kéo các nước thế giới thứ ba gia nhập khối Cộng Sản do Trung Nam Hải lãnh đạo. (28)

28. **25/8-5/10/1956:** Hà-Nội: **Hội nghị 10** Ban Chấp hành Trung ương Đảng LĐVN “mở rộng.” (Đề cương báo cáo của BCT; (VKĐTT, 17:1956, 2002:418- 474): Dự trù triệu tập Đại hội Đảng vào năm 1957 và bầu lại BCH/TW.[tr. 474]

Nghị quyết về chức TBT và BCT. (VKĐTT, 17:1956, 2002:574-575)

Trương Chinh đã tự phê bình, và từ chức. HCM, Chủ tịch Đảng, kiêm nhiệm chức TBT.

BCT: thêm 4 người. Hoàng Văn Hoan, Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị.

Ban Bí thư: HCM, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh. (VKĐTT, 17:1956, 2002:574-575)

Nghị quyết biện pháp kỷ luật vì sai lầm trong CCRĐ. Hồ Viết Thắng & Lê Văn Lương. Thắng, Ủy viên thường trực Ủy ban Cải Cách Ruộng Đất Trung ương, bị ra khỏi Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng. Lê Văn Lương, BCT, Bí thư TƯĐ, Trưởng ban Tổ chức TƯĐ chỉ còn chức Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp Hành TƯ. (VKĐTT, 17:1956, 2002:576-577)

Ngày 29/10/1956, Võ Nguyên Giáp đọc diễn văn về Nghị quyết của Hội nghị Trung Ương lần thứ 10 mở rộng (9/1956). Thứ Ba, 30/10/1956: *Nhân Dân* loan tin Hồ Chí Minh kiêm nhiệm chức Tổng Bí Thư.

Thứ Sáu, 2/11/1956: *Nhân Dân* đăng thông cáo của Hội Đồng Chính Phủ về việc cải cách ruộng đất.

1. Ủy ban Cải Cách Ruộng Đất không có quyền chỉ đạo nữa; sẽ thuộc chính phủ trung ương.

2. Hủy bỏ toà án nhân dân đặc biệt [để đấu tố].

Ngoài ra, Hồ Viết Thắng bị cách chức Phó Chủ Nhiệm và Ủy viên thường trực trong UBCCRĐTU; và phải từ chức Thứ trưởng Nông Lâm. Lê Văn Lương phải từ chức Thứ trưởng Nội Vụ và Chủ nhiệm Phòng Nội Chính Thủ Tướng Phủ. [Xem *VKĐTT*, 17:1956, 2002: 536-68, 569-73, 574-75, 576-77, 578-86, 587-94, 595-602, 603-5, 606- 621]

5/11/1956: Nghệ-An: Nông dân Quỳnh Lưu nổi dậy, bị quân đội Cộng Sản đàn áp. *Nhân Văn* ra số 4. **13/11/1956:** Khoảng 400 nông dân 4 xã Quỳnh Lưu Nghệ-An biểu tình chống chính phủ CSBV. **Chủ Nhật, 18/11/1956:** *Nhân Dân* đi bài "Tin thêm về vụ bọn phản động gây lộn xộn ở mấy xã thuộc huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An)." Theo báo này, tối ngày 5/11/1956, dân chúng bắt 28 bộ đội, đánh bị thương 10 người, lấy hết súng đạn. Chiều ngày 13/11, nông dân 4 xã đi biểu tình. Ngày 14/11 thì "bộ đội dàn xếp xong." [tr. 3] **10/12/1956:** Phạm Văn Bạch, Thứ trưởng Nội Vụ, họp báo giải thích về vụ nông dân nổi dậy ở Quỳnh Lưu.

Ngày 25/8/1956, Bộ Ngoại Giao Hà Nội phản đối việc Nhật bồi thường chiến tranh cho miền Nam. Ít lâu sau, TC chiếm hai đảo lớn nhất Phú Lâm và Linh Côn, diện tích 1.5 cây số vuông. Chính phủ Ngô Đình Diệm phản kháng mạnh, kể cả biện pháp cấm Hoa kiều tại Việt Nam Cộng Hòa làm 11 nghề.(29)

29. Nghị định số 53 ngày 6/9/1956; Đoàn Thêm, Hai Mươi Năm Qua, 1945-1964, tr. 196-197, 201; *Chinh Dao, VIET NAM NIEN BIEU [VIETNAM CHRONICLE], vol. I-C: 1955-1963 (1999);*

Nguyễn Sinh Côn's Vietnamese Labor Party (Viet Nam Lao Dong Dang, the disguised Vietnamese Communist Party, or VCP), which was orbiting the Chinese sphere of influence at that time, sided with the PRC.

On the one hand, the VCP signed an agreement with the Chinese Communist Party (CCP) on the nationality of the Chinese on Viet-Nam. The essential contents of this agreement, as stated by Chung Hsi-tung, head of the PRC delegation at the Chinese-Vietnamese talks on the question of Chinese nationals, were as follows:

*The two sides acknowledged that the Chinese residents in North Vietnam, on condition of their enjoying equal rights as the Vietnamese and after being given sustained and patient persuasion and ideological education, may gradually become citizens of Vietnam on a voluntary basis. As the question of Chinese residents in South Vietnam, that was to be resolved through consultations between the two countries after the liberation of South Vietnam. On the other hand, Hanoi's propaganda harped on the illegality of Diem's policy and condemned it as "a dictatorial and fascist act in serious contravention of international law." [65] 65. "China Seeks Settlement Through Consultation of Question of Chinese Nationals in Vietnam," *Peiking Review*, Aug. 18, 1978, at 26. (The PRC official organ in English was renamed Beijing Review in 1979 in accordance with the new alphabetical writing).*

Chủ Nhật, 4/11/1956: Budapest: Hồng quân Liên Xô, với 200,000 binh sĩ và 2,500 chiến xa xâm lăng Hungary. Ước lượng từ 6,500 tới 32,000 dân Hungary chết, hàng ngàn người bị trục xuất, và 200,000 người phải lưu vong. Nagy bị xử tử. Khrushchev đưa Janos Kadar lên làm Bí thư Đảng Lao Động Hungary. Từ đó, cho tới ngày chế độ CS sụp đổ ở Đông Âu, khoảng 40,000 Hồng quân Liên Xô trú đóng tại đây.

19/11/1956: Chu Ân Lai sang thăm Việt Nam [cho tới ngày 23/11/1956] Nói chuyện với Hồ và Đông về vấn đề hạ bộ Stalin, liên hệ giữa các đảng, liên hệ giữa Bắc Kinh và Hà Nội. Có hai vấn đề Chu cố vấn Hồ: thống nhất và chính sách kinh tế. **Về thống nhất, đây là một cuộc chiến đấu lâu dài** [a protracted struggle], chỉ nên coi việc thống nhất qua tổng tuyển cử như một khẩu hiệu cho cuộc tranh đấu chính trị hơn là bản hướng dẫn hàng ngày. Cần củng cố miền Bắc về kinh tế, tài chính. (*Zhou nianpu* I:639-41; Zhai 2000:79)

Chu đến dâng hoa tại đền Hai Bà Trưng, và hứa với dân miền Bắc rằng TH luôn luôn tôn trọng **năm nguyên tắc sống chung hòa bình, và chống lại chủ nghĩa bá quyền nước lớn [big-country chauvinism] trong quan hệ ngoại giao.** (*Zhou nianpu* I:642; Zhai 2000:79)

9/12/1956: Báo *Cứu Quốc* lên án *Nhân Văn* là "xuyên tạc sự thật," "gieo rắc hoài nghi."

10/12/1956: - *Nhân Dân* đi bài "Chống vu khống, xuyên tạc" của Xuân Trường (tr. 4).

- Theo báo *Nhân Dân*, hơn 500 đại biểu công nhân các nhà in tư phản đối báo *Nhân Văn*, gửi kiến nghị thư cho Ủy ban Hành chính Hà Nội, đòi có phản ứng.

11/12/1956: *Nhân Dân* đăng bài "Giữ vững nguyên tắc dân chủ" của Quang Đạm.

12/12/1956: *Nhân Dân* đăng thư bạn đọc phát biểu ý kiến, chỉ trích *Nhân Văn* số 4, ra ngày 5/11/1956, lợi dụng hai chữ quần chúng; là những ngòi bút "vô kỷ luật, vô tổ chức."

13/12/1956: *Nhân Dân* loan tin 52 hội đoàn, đơn vị xí nghiệp v.. v... với 6,704 chữ ký chống lại *Nhân Văn*.

* Hà-Nội: Hội Nghị TW mở rộng lần thứ 11 [cho tới 17/12/1956].

14/12/1956: * Hà Nội: Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 14/12/1956, về việc tiến hành sửa sai. [Trinh] (*VKĐTT*, 17:765-772, 773-777)

- *Nhân Dân* loan tin nhận được hơn 1,000 lá thư của nhân dân Hà Nội phản đối báo *Nhân Văn*, yêu cầu Phủ Thủ tướng, Ban Thường trực Quốc Hội, Bộ Tư Pháp, Bộ Nội Vụ có phản ứng.

Thứ Bảy, 15/12/1956: HCM ban hành sắc lệnh về báo chí.

Những người vi phạm bị phạt tù từ 5 năm tới chung thân khổ sai.

- Trần Duy Hưng, Chủ tịch Hà Nội, ký nghị định đóng cửa báo *Nhân Văn*. (ND, 19/12/1956)- *Nhân Dân* loan tin 235 đại diện giới văn nghệ sĩ Nam Bộ và trí thức phản đối nhóm *Nhân Văn*.

16/12/1956:* Hà-Nội: *Nhân Dân* loan tin 180 nhà báo thủ đô, 25 nhà văn (Tô Hoài, Thê Lữ, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Bính, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh, Đặng Thai Mai), cùng các văn nghệ sĩ ở Liên Khu 5 (Nam Trân, Phan Thao), phản đối *Nhân Văn*.

21/12/1956: Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 21/12/1956, về việc cử cán bộ đi sửa sai. [Trinh] (*VKĐTT*, 17:765- 772, 773-777)

Hà Nội: Khai mạc kỳ họp thứ 6, Khóa I [tới ngày 25/1/1957]

Báo cáo của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.(QH, HS 19) [88 trang]

Tính đến nay, thực hiện 8 đợt giảm tô, 5 đợt CCRĐ. Làm xong ở đồng bằng và trung du. Gồm 3314 xã, dân số 10,700,000 người. [tr. 21]

Trên cơ bản thành công lớn: đánh đổ phong kiến, nông dân có ruộng cày. Nhưng sai lầm về "chấp hành" đường lối đúng đắn của chính phủ: [tr. 29] Đường lối đó là dựa hẳn vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ phong kiến từng bước và có phân biệt.[tr. 26]

"chủ nghĩa thành phần" [tr. 28]

Sai lầm về tư tưởng chỉ đạo: "tả khuynh" [tr. 29]

Sai lầm về tổ chức: Các cơ quan CCRĐ tổ chức thành một hệ thống riêng từ trên xuống dưới với những quyền hạn quá rộng [tr. 29]

Trong việc chỉ đạo: độc đoán, chuyên quyền, [tr. 29] không chấp hành đúng đường lối chính sách, không tôn trọng pháp luật; không báo cáo đúng với cấp trên hay không xin chỉ thị; với cấp dưới thì thúc ép làm theo ý mình. [tr. 30]

Tác phong lãnh đạo thì thoát ly quần chúng, thoát ly thực tế, lại không kiểm tra đúng đắn. [tr. 30]

Đã sửa sai đợt 1, đang sửa sai đợt 2. [tr. 30- 34]

Tăng gia sản xuất:

1954: 2,600,000 tấn; 1955: 3,600,000 tấn [vượt chỉ tiêu 1939: 3,500,000 tấn]; 1956: 4,132,000 tấn [tr. 40];

Kinh tế tài chính

Nội chính: “kiên quyết thực hiện chính quyền chuyên chính dân chủ của nhân dân.” [tr. 67]

Củng cố quốc phòng [tr. 72]

Thứ Năm, 3/1/1957: Báo cáo bổ sung về đấu tranh thống nhất. (QH, HS 19)

Báo cáo bổ sung về cải cách ruộng đất của Nguyễn Duy Trinh, Thứ trưởng Phủ Chủ tịch. (QH, HS 19) [18 tr.]

Sai lầm nhiều mặt. Bốn mặt chủ yếu:

Vấn đề đánh địch

Vấn đề phân định thành phần giai cấp ở nông thôn

Chính đôn tổ chức

Diện tích và sản lượng

I. Vấn đề đánh địch

Đánh địch mà không phân hóa đầy đủ

Lại đánh lầm vào cả nội bộ nông dân

thậm chí đánh cả vào cán bộ và các tổ chức của ta, vào một số gia đình có công với cách mạng (gia đình liệt sĩ)

Cải cách đợt 4: đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, đánh đổ nốt bọn cường hào gian ác => yêu cầu về đánh địch cao hơn, tình hình phức tạp hơn, nhưng lại thiếu nghiên cứu, nhấn mạnh không để lọt lưới cường hào gian ác => truy lùng đến cả nông dân.

Cải cách đợt 5: “căn bản làm tan rã tổ chức phản động ở xã” => diện đã kích rộng thêm, đưa đến truy bức tràn lan. Cho nên có những người không phải là phá hoại, phản động cũng bị buộc phải nhận là phá hoại, phản động.

nạn nhân có những người ốm chết nhưng cũng có những người bị truy bức tự sát mà chết. [tr. 4]

Lý do:

Trong tư tưởng chỉ đạo, đánh giá địch quá cao, cho rằng địch lồng vào tổ chức ta, cho nên đã đả kích làm vào lực lượng của ta. [tr. 4]

Không nhận rõ đặc điểm tình hình và thực tế của vùng bị tạm chiếm, nên những người từng tham gia diệt tề, trừ gian thì nay bị cho là giết hại nông dân; có người làm công tác địch vận cũng bị cho là phản động. [tr. 4]

Nêu lên yêu cầu “căn bản làm tan rã tổ chức phản động ở xã” không đúng nên việc truy phản động càng lung tung. [tr. 4]

Trong lãnh đạo tư tưởng, chỉ chống “hữu khuynh” mà không lưu tâm đến tư tưởng “tả khuynh” đã xuất hiện từ những đợt trước [tr. 4]

Cán bộ ở nhiều nơi dựa vào những kẻ xấu, bị chúng lợi dụng đánh vào hàng ngũ ta. [tr. 4]

II. Vấn đề phân định thành phần giai cấp ở nông thôn

Vạch giai cấp: rất quan trọng trong CCRĐ. Nó phân rõ ranh giới giữa bạn và thù.

Nhưng có nhiều sai lầm.

Nhiều người thuộc trung nông và thậm chí bản nông bị “vạch làm thành phần lên địa chủ phú nông” [tr. 4]

Giai cấp địa chủ thì ít vạch địa chủ kháng chiến.

Trong vùng mới giải phóng có người bị vạch lên làm địa chủ cường hào gian ác. [tr. 5]

Thanh Hóa, 31 xã trong đợt 3, qui 48 trung nông, phú nông lên địa chủ.

Tại Phú Thọ trong 67 xã kiểm tra lại thấy 41 xã qui sai 83 người không phải địa chủ.

Trung thu, trung mua tràn lan, do lãnh đạo không chặt, cán bộ sợ mang tiếng “thương hại địa chủ” “mất lập trường” nên theo đuôi quần chúng; mặt khác, nông dân chưa được giáo dục chu đáo. [tr. 5]

III. Chinh đôn tổ chức:

Sai lầm nghiêm trọng.

Trong 8 đợt giảm tô, 5 đợt CCRĐ nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể bị qui làm là “phản động và bị xử trí oan.”

Hà Đông: 366 cán bộ thôn xã bị “xử trí sai.”

Nhiều nơi, dân quân, chi đoàn thanh niên cứu quốc bị giải tán.

HĐND cũng bị tê liệt.

Lý do: Đánh giá địch quá cao, đánh giá sai tổ chức ta

cán bộ thi hành thì sợ hữu khuynh, sợ ‘để lọt địch’ thiếu tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng sinh mệnh đảng viên, tôn trọng pháp luật, bị kẻ xấu lợi dụng => nội bộ chia rẽ, tê liệt.

giáo dục lệch lạc => nặng “thành phần chủ nghĩa”

tinh thần cảnh giác mù quáng, sinh ra dễ nghi ngờ không đúng.

Tác phong thì mệnh lệnh, thiếu tôn trọng tổ chức của Đảng, và pháp luật của nhà nước.

Đánh giá sai tổ chức của ta là “đã bị địch lũng đoạn, đã bị địch “nắm,” “bị địch lồng vào,” v.. v... [tr. 6]

Phải lấy giáo dục để nâng cao lập trường, tư tưởng chứ không câu chấp về thành phần, lấy biện pháp xử trí làm chủ yếu được. [tr. 6]

Dùng cả những biện pháp như truy bức, mớm cung [tr. 6]

không tổ chức chặt chẽ, thường khoán cho các đội, các đoàn tùy tiện. [tr. 6]

IV. Diện tích và sản lượng Có hiện tượng “kích diện tích và sản lượng lên quá thực tế” [tr. 6]

sửa sai: hạ thành phần, phải dựa vào bản cổ nông

14. Ngày 14/9/1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1906-2000) viết thư cho Zhou Enlai (Chu Ân Lai, 1878-1976), nhìn nhận tuyên bố ngày 4/9/1958 của Bắc Kinh, và khẳng định tôn trọng lãnh hải 12 hải lý Bắc Kinh tự vẽ, trong khi luật biển hiện hành chỉ được ba [3] hải lý, ra xa hơn nữa là hải phận quốc tế, tự do lưu thông. Cho tới hiện tại vẫn chưa rõ tại sao Nguyễn Sinh Côn và Bộ Chính Trị Đảng Lao Động Việt Nam đã sai Phạm Văn Đồng gửi đi lá thư lịch sử này. *Văn Kiện Đảng Toàn Tập*, năm 1958, hoàn toàn im lặng. Lịch sử biên niên của Viện Sử học, từ 1945 tới 1986 cũng im lặng không những về lá thư 14/9/1958, mà còn bỏ qua cuộc hải chiến Hoàng Sa 19/1/1974.

15. Đầu năm 1974, sau khi có tin trữ lượng dầu thô và khí đốt dưới thềm lục địa biển Đông Nam Á lên tới một triệu tỉ Mỹ Kim, cả Bắc Việt lẫn miền Nam đều muốn thăm dò những kho tàng từ trời rơi xuống. Nhân cơ hội Mỹ sắp triệt thoái, và ngày 26/12/1973 Hà Nội chính thức thông báo sẽ thăm dò dầu thô và khí đốt tại Vịnh Bắc Việt, Bắc Kinh quyết định cấp tốc bảo vệ “vùng trời sinh tồn” [*“sheng cun keng jian,” surviving space*] mới từ trời rơi xuống. Tháng 1/1974, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai thành lập một tổ 5 người trong Quân Ủy TW, chịu trách nhiệm hành quân và các vấn đề chiến tranh, gồm **Ye Jianying** [Diệp Kiếm Anh], **Wang Hongwen** [Vương Hồng Văn], **Zhang Chunqiao** [Trương Xuân Kiêu], **Deng Xiaoping** [Đặng Tiểu Bình], và **Chen Xilian** [Trần Tích Liên]. Thống chế Diệp Kiếm Anh làm Chủ

tịch. (Zhai, 2000:209) Ngày 11/1/1974, Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền trên toàn quần đảo “Tây Sa,” tức Paracels, đã được Cố vấn ANQG của Tổng thống Richard M. Nixon là Henry A Kissinger bí mật hứa hẹn cho lệnh chiến hạm Mỹ giữ khoảng cách 12 hải lý ngoài khơi quần đảo Paracels, không vì tôn trọng hải phận 12 hải lý, mà là một dấu hiệu thân hữu, và trong mục đích chung nhằm cô lập Hà Nội với Bắc Kinh. Bộ Tư lệnh I Hải Quân ở Đà Nẵng chỉ khám phá ra sự hiện diện của quân Trung Cộng ngày 15/1, khi đưa Địa Phương Quân Quảng Nam ra hoán đổi định kỳ cho đơn vị bảo vệ Hoàng Sa và hải đăng. Trong những ngày kế tiếp, lực lượng Hải thuyền được đưa ra Hoàng Sa lục soát các núi san hô, và khám phá ra sự hiện diện của thủy quân lục chiến và chiến hạm Trung Cộng. Họ còn khám phá ra những ngôi mộ giả mới ngụy tạo trên hai ghềnh san hô. Nhân dịp đang kinh lý Vùng I, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cho lệnh trục xuất lực lượng TC, bằng võ lực nếu cần. Đồng thời cho lệnh tuần dương hạm HQ 4, hộ tống hạm HQ 5, khu trục hạm HQ 10 kéo đến tăng viện cho Hoàng Sa.

Ngày 18/1/1974, được tin báo sự xuất hiện của hải quân VNCH, Chu Ân Lai họp tổ quân ủy, được tăng cường chính ủy Hạm đội Nam Hải Tô Chân Hoa. Rồi cho lệnh Hải quân Trung Cộng chiếm cướp nhóm Nguyệt Thiềm phía đông Hoàng Sa. Ngày 19/1/1974, hải quân và người nhái VNCH đã hết sức tự vệ trước lực lượng áp đảo của Trung Cộng, đánh đắm một tàu chiến và một tàu phóng hỏa tiến xâm lược; nhưng hộ tống hạm HQ 10 bị đắm, hai tàu HQ 4 và 5 bị thương, chết 19 người, mất tích 103, 48 người bị bắt cóc cùng 1 cố vấn Mỹ. Do lệnh mật của Henry A Kissinger, từ mùa Xuân 1972 chiến hạm Mỹ giữ khoảng cách 12 hải lý ngoài khơi Paracels, quan sát, nhưng không can thiệp. Chính phủ VNCH cả hai lần đều công khai phản đối, và khiếu nại với Liên Hiệp Quốc.

Tháng 1/1980, Bắc Kinh viết về việc chiếm cướp trái phép Hoàng Sa với luận điệu sau:

Tháng Giêng 1974, quân đội nhân dân giải phóng TH và lực lượng dân quân TH đuổi khỏi Nam Sa lực lượng xâm chiếm miền nam Việt Nam Sài Gòn, và như thế bảo vệ chủ quyền lãnh thổ TH.

Từ nhiều năm, giới chức thẩm quyền Đài Loan TH giữ đảo Thái Bình, đảo lớn nhất Nam Sa.” (30)

30. *Chủ quyền không thể bác bỏ của Trung Hoa trên các quần đảo Tây Sa và Nam Sa: Tư liệu Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa [La souveraineté incontestable de la Chine sur les îles Xisha et les îles Nansha: Document du Ministère des affaires Étrangères de la République populaire de Chine* (Beijing: Edition en langues étrangères, 30 Jan 1980), tr 11.

Bất chấp công pháp quốc tế, tháng 7/2012, Hồ Cẩm Đào đặt Trường Sa và Hoàng Sa vào lãnh thổ tỉnh Tam Sa, trụ sở tại đảo Phú Lâm, và đặt Hà Nội vào một chuyện đã rồi.

Mặc dù Luật biển 1982 của Liên Hiệp Quốc [UNCLOS] và án lệ thông dụng qui định việc duy trì hải đăng hay binh lực chưa hẳn đã bảo đảm chủ quyền trên những ghềnh đá, và bằng chứng cổ sử có thể không được nhìn nhận, chỉ giới hạn trong thế kỷ XX, chủ quyền của Việt Nam trên Hoàng Sa và Trường Sa quá vững chắc và **liên tục** từ thế kỷ XVII, khó thể bị bác bỏ chỉ vì Trung Hoa đã và đang chiếm đóng các đảo trên một cách bất hợp pháp bằng vũ lực. Thật dễ hiểu là, với kiến thức một cựu giảng sư luật, Obama đã ủng hộ những nỗ lực của Manila khi đem rắc rối về lãnh thổ với Bắc Kinh ra trước tòa án quốc tế. (31)

31. AFP, Renmin Ribao, 9/2, & 25/2/2014, và 29/4/2014.

16. Sau ngày VNCH thất thủ, chính phủ lâm thời miền nam (tức giả túc của Hà Nội) khẳng định chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nhưng Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai vẫn mạo nhận “chủ quyền không thể chối cãi” để tiếp tục trấn lột hải sản, phốt phát, cùng thăm dò dầu khí một cách bất hợp pháp. Từ năm 1979, sau khi dạy Lê Duẩn “một bài học luật rừng” hay “luật kẻ mạnh thời trung cổ”—đi ngược lại qui định của Điều 51 Hiến chương LHQ—Bắc Kinh đưa ra điều kiện tiên quyết phải cắt dâng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Hoa để đổi hòa bình. Lê Duẩn không đồng ý.

Đặng Tiểu Bình bèn cho công bố thư ngày 14/9/1958 của Phạm Văn Đồng và buộc tội Hà Nội đã không giữ lời hứa hẹn công nhận chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa của Trung Hoa từ trước. Ngày **14/3/1988**, Tiểu Bình còn bắn chìm ba tàu vận tải của CHXHCNVN, giết chết 64 người gần ghềnh đá Gạc Ma [Fiery Cross Reef], ở Spratlys, rồi đánh chiếm một số ghềnh đá gần Fiery Cross Reef, cải biến thành một căn cứ quân sự có phi trường vào năm 2014.

Vì Đặng Tiểu Bình chủ trương bắt CHXHCNVN xuất huyết đến chết trên hai trận tuyến Kampuchea và Trung Hoa, từ năm 1985 Hà Nội tìm đủ cách “đổi mới,” tuyên bố rút quân khỏi Kampuchea trong vòng năm [5] năm, ngưng việc trục xuất Hoa kiều và những cựu quân nhân viên chức VNCH, đồng thời hợp tác với Liên Hiệp Quốc thi hành chính sách di dân nhân đạo [HO]. Nhờ vậy, chính phủ George H W Bush nói lỏng dần lệnh cấm vận, và rồi chính phủ Bill Clinton chấp nhận bình thường hóa từ năm 1995.

[As late as 1974, 1988, and even after the so-called bilateral conventions of December 29, 1999 and December 25, 2000, or

Convention on the fishing of 2004, Zhongnanhai has continued to bully the Vietnamese oil rigs and vessels, killing over 100 Vietnamese].

Từ ngày lên cầm quyền ở Bắc Kinh vào tháng 11/2012, Tập Cận Bình trở nên hung hăng, hiếu chiến hơn nhóm Hồ Cẩm Đào [Hu Jintao]-Ôn Gia Bảo [Wen Jiabao]. Nhờ sự dung dưỡng của Liên Bang Mỹ, từ năm 1979, Trung Hoa đã thực hiện được phần nào kế hoạch hiện đại hóa, tiến lên vị thế cường quốc hạng nhì về kinh tế. Trung Hoa nuôi tham vọng trở thành một cường quốc trên cả đất liền và biển, thống trị biển Đông, để tự do khai thác các nguồn tài nguyên—nhất là khí đốt và dầu hỏa. Đồng thời chuẩn bị cho kế hoạch di dân, giảm áp lực nhân mãn đã lên tới hơn 1.4 tỉ người, và sẽ cao hơn nữa khi luật chỉ một con đực chính thức nới lỏng. Cận Bình chọn Hội nghị TWĐ lần thứ ba, khóa XVIII (12/2012) để công bố những kế hoạch bình thiên hạ [assertiveness of all seas and lands under the skies]—như giấc mơ Hán tộc [**China Dream**], tái khám phá hệ thống đường tơ lụa [**Silk Road**] trên cả đất liền và mặt biển, diệt chủng các sắc tộc bị “tổ hợp” [tập trung] vào các khu tự trị như Khu Tự Trị Xinjiang [Tân Cương] của dân Uyghurs—nơi giàu tài nguyên như dầu hỏa, v.. v... Tại Tân Cương, dân số người Uyghurs giảm từ 3 phần tư tổng dân số [75% năm 1974] xuống còn 55.56% [10 triệu, so với trên 8 triệu di dân Hán đang thống trị guồng máy chính quyền, cùng hoạt động kinh tế và văn hóa]. Kế hoạch diệt chủng này cũng được thi hành ở Tibet, Vân Nam, khu tự trị Chuang (Guangxi), Mông Cổ, Mãn Châu, Thanh Hải, v.. v.. Tham vọng di dân của Bắc Kinh còn nhắm tới Lào, Myanmar, Malaya, Indonesia, Canada, và nhất là Australia [Úc]—nơi 20 triệu dân làm chủ quá nhiều đất đai, quặng mỏ. Theo tài liệu Trung Hoa, năm 2013, Bắc Kinh đã xuất cảng 9,343 triệu di dân, tăng 128.6% so với giai đoạn 1990-2013. (31)

31. Renmin Ribao, 22/1/2014.

Đó là chưa kể số di dân “đi chui,” được chứa trong các phuy, thùng trên các tàu chở hàng qua ngả Trung Mỹ. Đây là điều khiến Cận Bình và Trung Nam Hải phải suy nghĩ thật kỹ: *Công dân một cường quốc giàu có chẳng bao giờ bỏ quê hương “đi chui” bằng canh bạc liều lĩnh trên mạng sống chính mình. Số người được hưởng lợi lộc của sự phát triển kinh tế ba chục năm qua chỉ có một thiểu số cán bộ CSTH, cùng những tay thời cơ, kiếm tiền bằng mọi quỷ kế gian ngoan, từ kỹ nghệ làm nhái mọi hàng hóa trên thế giới, tới việc xuất cảng lậu thực phẩm độc hại, cùng quân đoàn “cảng dài” do Nhuận Chi gây dựng.*

Trên phương diện “**Kế hoạch Silk Road Hàng Hải thế kỷ XXI,**” Phi Lip pin, Việt Nam, và nhóm đảo Okinawa của Nhật là trọng tâm giai đoạn đầu—

với khẩu hiệu chỉ bảo vệ các dàn khoan và Vùng Nhận Diện Không Gian [ADIZ] bằng vũ lực cần thiết.

Tội hại hơn nữa, qua lời tự nhận là môn đệ và kế thừa Tiểu Bình—cựu đại tội phạm chiến tranh loại ba chữ [triple] A tại Tibet [Tây Tạng] trong thập niên 1950, Xinjiang [Tân Cương], Việt Nam qua “bài học” mùa Xuân 1979, 1984, và 1988; hay vụ thảm sát hàng chục ngàn sinh viên, thanh niên, thanh nữ tại Thiên An Môn Bắc Kinh ngày 4-5/6/1989—ngày 19/2/2014 guồng máy tuyên truyền làm giỗ thứ 17 cho Tiểu Bình, khoa chiêng, gõ trống quanh lời tuyên bố ngày 21/8/1980 với một phóng viên Italia: “**Cả đời tôi lương tâm đều trong sáng**” [I have clear conscience all my life”]. (32).

32. Renmin Ribao, 21/2/2014.

Thật khó tin, nhưng là sự thực, Xi Jinping và Li Keqiang—từng tốt nghiệp đại học Thanh Hoa, có học vị Tiến sĩ—vì lý do nào đó không thấy được những **tội ác chống nhân loại** [crimes against humanity], **tội ác chống nhân quyền** [crimes against Human Rights], **diệt chủng** [genocide], **xâm lược** [aggression] của những Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân [Jiang Jemin], Hồ Cẩm Đào [Hu Jintao] và của chính mình. Nên huênh hoang về “Giấc Mơ” của con sư tử vừa mới thức giấc sau hơn 100 năm ngủ vùi từ cuộc chiến tranh nha phiến (1839-1842, 1856-1861) tới cuộc chiến Nhật-Hoa thứ hai, dân “Tàn” [*Chinese*, từ chữ *Ch'in*, theo lối phiên âm cổ điển tây phương] được liệt kê vào hàng thứ hai, sau chó, bị cấm vào các công viên nhượng địa [**No Dog and Chinese**]. Kế hoạch làm sống lại “hệ thống đường tơ lụa” [Silk Road], cùng chiến lược thống trị dịch vụ buôn bán các nguồn nhiệt năng khắp thế giới, khai mở kỷ nguyên Trung Hoa sẽ thay “Gấu Bắc Cực” [Polar Bear] Nga và Cọp Giấy Nguyên tử [Paper Tiger] Mỹ thống trị thiên hạ—thi hành chính sách diệt chủng [**genocide**] qua những cuộc sát hại, tra tấn, tập trung cải tạo để cất bán những cơ quan nội tạng cho các y viện thế giới, hay bằng cách gán ghép bằng hiệu “khủng bố” [terrorists] cho cả những nhà tu hành như Da Lai Lạt Ma Tibet thứ 14 và đệ tử, những người yêu nước và ngoan đạo Uyghurs tại Xinjiang [Tân Cương, tức **Xinjiang Uygur Autonomous Region**, dài theo biên giới Trung Hoa-Kazakhstan, một phần của Turkistan cũ], thẳng tay tàn sát, chém giết trong tiếng cười man rợ, hầu có đất di dân giải quyết nạn nhân mãn. Nhưng hơn một lần dối mình, lừa người là **trong máu người Hán không có nhân tố di truyền [DNA] xâm lược hay bành trướng** [“In Chinese blood there is no DNA for aggression or hegemony” hay “There is no gene for invasion in Chinese people’s blood;”] (33)

33. Xinhua News Agency [Tân Hoa Xã], 16/5/ 2014, Renmin Ribao [Nhân Dân Nhật Báo], 19 và 30/6/2014. Ngày nay, các nhà khảo cứu

bắt đầu sử dụng phương pháp trắc nghiệm DNA (một hợp chất *nucleic acid* [gồm *purines*, *pyrimidines*, *carbo-hydrates*, và *phosphoric acid*] chuyên chở đặc tính di truyền của tế bào) với mức chính xác rất cao.

Ngày 18/6, Thủ tướng Li Keqiang [Lý Khắc Cường] —Ủy viên Thường vụ BCT từ 15/11/2012, chính thức thay Wen Jiabao [Ôn Gia Bảo] ngày 30/3/2013—cũng tuyên bố tương tự ở London, sau khi ký với Thủ tướng David Cameron một hiệp ước thương mại trị giá khoảng 30 tỉ Mỹ Kim; *Xinhua*, *Renmin Ribao*, 19/6/2014.

Ngày 28/6, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày ký thông cáo chung tôn trọng năm [5] nguyên tắc sống chung hòa bình với India và Myanmar mùa Hè 1954, Cận Bình cũng lập lại lời thanh minh trên.

Lịch sử Trung Hoa là một chuỗi những cuộc xâm chiếm và thôn tính lân bang. Năm trong hàng trăm cựu vương quốc bị đế quốc TH cướp đoạt chủ quyền, “đặt vào bản đồ,” “mở quận huyện” còn để lại chứng từ cụ thể là Miêu Cương (Nasu Yi Mu’egu, ca 300-1283) phía Tây Bắc Guizhou [Quý Châu] hiện nay; Nanzhao [Nam Chiếu] và Dale [Đại Lý] ở vùng Yunnan [Vân Nam] và nam Sichuan [Tứ Xuyên]; Đại Lịch/Đại Nam của Nùng Trí Cao; hay Đại Việt [Da Yue]/Nam Hán [Nan Han] của họ Lư (Quảng Nam Đông và Tây, tức Guangdong [Quảng Đông] hiện nay), Manchuria, Mongols, Tibet, Tân Cương [Xinjiang], Thanh Hải [Qinghai]. (34)

34. Xem thêm John E. Herman, *Amid the Clouds and Mist: China’s Colonization of Guizhou, 1200-1700* (Cambridge, Mass: Harvard Univ. Press, 2007); C. Paterson Giersch, *Asian Borderlands: The Transformation of Qing China’s Yunnan Frontier* (Cambridge, Mass: Harvard Univ. Press, 2006). Nasu Yi Mu’egu là vùng trái độn giữa Bắc Kinh và Yunnan. Xem thêm Ngũ Đại sử, Nam Hán thế gia; được trích dẫn trong *Tư Trị Thông Giám* của Tư Mã Quang [Sima Guang] , và *Cương Mục thông giám* của Chu Hy [Zhou Xi].

Tự nhận là con trời [thiên tử, hay *tianzi*], bất cứ triều đại nào vua Trung Hoa cũng đo lường thiên mệnh của dòng họ mình bằng võ công **bình thiên hạ** [chiếm đoạt làm sở hữu tất cả đất đai dưới vòm trời] và/hoặc **gia tăng số chư hầu trong tứ di** được “đặt vào vòng giáo hóa.” Trong số hàng ngàn sắc tộc [*minzu*] trên lục địa Á Châu bị Trung Hoa xâm chiếm, giết lãnh đạo, đồng hóa dân chúng suốt gần bốn ngàn năm qua, chỉ còn Triều Tiên (Đại Hàn), Việt Nam, Myanmar [Miến Điện] và Thái Lan [Muang Thai] là bốn [4] quốc gia tồn tại như chư hầu [vassals] được ít nhiều tự trị về hành chính. Những vương quốc một thời hùng cường như Mông Cổ, Mãn Châu [Manchuria], và Bách Việt ở phía nam Hoàng Hà và Dương Tử [Trường

Giang], đã trở thành “nội thuộc,” được “tổ hợp” [incorporate] vào *daminzu* [đại dân tộc] đế quốc Trung Hoa. Gần đây, ngoài những phần lãnh thổ của dân Mongols, Tibet, Manchus và Uyghurs tại Khu Tự trị Xinjiang [Tân Cương] bị cưỡng ép sát nhập, nước THNDCH còn tự nhận chủ quyền trên đảo Đài Loan, một số đảo của Nhật Bản, và vùng biển Nam—chính xác hơn, biển Đông Nam Á, một tuyến hàng hải chiến lược, 70% trọng tải từ Nhật xuống các nước Đông Nam Á, dưới đây thêm đại lục có dầu hỏa và nhiều tài nguyên thiên nhiên khác, mà họ mệnh danh là “**vùng trời sinh tồn**” [shengcun kengjian]. (35)

35. Vũ Ngự Chiêu, “From Embargo to Normalization: The Human Rights Aspects Of The United States-Vietnam Relations, 1975-1995;” unpublished J. D. Human Rights Seminar (Spring 1999) under the supervision of Professor Jordan J. Paust, University of Houston Law School, Houston, TX]; Dibyesh Anand, “Strategic Hypocrisy: The British Imperial Scripting of Tibet’s Geopolitical Identity;” *Journal of Asian Studies*, vol. 68, No. 1 (Feb 2009), pp. 227-52. Mới đây, Zhongnanhai đã đe dọa là sẽ dung võ lực chiếm đóng mọi vùng đất có tranh chấp—một thái độ hiếu chiến, coi thường Liên Hiệp Quốc và công pháp quốc tế—không xứng đáng với vai trò một trong ngũ cường tại Hội Đồng Bảo An.

Vua Trung Hoa luôn tự xưng là Thiên tử [con trời], thống trị cả **thiên hạ** [đất đai dưới vòm trời]. Quyền sở hữu của con Trời biến thái từ chủ quyền tối thượng [sovereignty] tới bá chủ [suzerainty], tùy theo sức mạnh của triều đại cai trị.

Tháng 1/1413 [12 **Nhâm Thìn** [3-31/1/1413], Chu Lệ hạ chiếu huấn dụ quan lại, bô lão thuộc ti Bô Chính Giao Chỉ:

Ta vâng mệnh trời, thống trị thiên hạ. Chỉ muốn cho trăm họ thiên hạ ai cũng được yên. Cõi Giao Chỉ ở ven biển xa, trước là đất Trung quốc, nay đã lại như cũ, quân và dân theo giáo hóa nay đã lâu năm, đã đặt các chức mục bá thú lệnh và ti quân vệ, tuyển dùng những người trung lương, hiền năng để võ trị. Trẫm sớm khuya nghĩ đến, còn lo rằng đất xa, dân nhiều, giáo hóa không thấu đến, không được thấm nhuần ân trạch yêu nuôi.

Nay các người đều là bầy tôi trung lương . . . tên tuổi các người sẽ ghi mãi trong sử xanh.... . (36)

36. ĐVSK, BKTT, IX:20ab, 26b-27b, Hoàng Văn Lâu (2009), 2:291-92, 297-98; Cao Huy Giu (1967), 2:244-45; ĐVSKTB, BK X:23ab, 32ab, The (1997), tr 541, 548; CMCB, XII:36-37; (Hà Nội: 1998), I: 749-50 [ghi là tháng 7 Nhâm Thìn].

Ba năm sau, khi thay bằng sắc do Tổng binh ký bằng sắc thiếp vàng của Bộ, cho Tả Bộ chính sứ Nguyễn Huân, Tham nghị Lương Nhữ Hốt, Đổ Duy Trung, cùng hơn 9,000 thổ quan tụ họp ở Kim Lăng, Chu Lệ cũng có câu: “trời cũng giúp cho, lại hưởng nhiều phúc lộc mãi đến đời con cháu, mà tiếng thơm của các người cũng mãi mãi còn trong sử sách.” (37)

37. ĐVSK, BKTT, IX: 20ab, 26b-27b, Lâu (2009), 2:291-92, 297-98; Giu (1967), 2:244-45; ĐVSKTB, BK X: X:23ab, 32ab, The (1997), tr 541, 548; CMCB, XII:36-37, 44-45; (Hà Nội: 1998), I: 749-50, 757].

Năm 1936, Mao Trạch Đông nhắc lại cho người bạn ký giả Mỹ Edgar Snow nghe những xúc động khí thế Cách mạng Tân Hợi (10/10/1911), tức chính biến ở Wuhan [Hankow, Hupei (Hồ Bắc)] tràn tới Changsha [Trường Sa], thủ phủ Hunan [Hồ Nam] ngày 22/10/1911, khi đoàn biểu tình trương lên biểu ngữ “Đại Hán Dân Quốc Vạn Tuế” [“Da Han Min-guo Wan Sui”], và nổi buồn rầu khi đọc một tài liệu tuyên truyền, nói Trung Hoa đã bị khuất phục, mất đi bao chư hầu cũ như Triều Tiên, Đài Loan [Taiwan], Đông Dương, Miến Điện [Burma], v.. v.. (Edgar Snow, Red Star Over China, 119; dẫn trong Schram, Mao, 1977:23)

Triết lý chính trị biện minh và yểm trợ cho chính sách thực dân là “**Thiên mệnh**” [tianmeng] và “**lễ, nghĩa**” [li, yi] do Khổng Khâu [Kong Kou, 551-479 TTL] cùng đệ tử rao giảng. (38)

38. William T. DeBary, et al, *Sources of Chinese Tradition* (New York: Columbia Univ Press, 1970), I:17;

“Khổng Khâu”— (**Kongzi**, Confucius, ca. 551-479 B.C.), được gọi là “tử” [zi] trong sách *Lunyu* [*Luận ngữ*; hay *Lỗ luận*, Analects] (tk II TTL), gồm nhiều cá tính [personalities], mà chưa hẳn đã là Khổng Khâu thực sự trong lịch sử, như Tư Mã Thiên phác họa trong *Sử Ký*—Khổng muốn những nhà cai trị hãy bỏ sự dị đoan để trở lại với những vấn đề thiết thân của xã hội và quốc gia. Sự kêu gọi trở về với “văn hoá của nhà Chu” này là do các nhà cai trị thời bấy giờ tin tưởng vào tính cách tiên tri của các giắc mộng, sự hữu hiệu của các thần linh, sức mạnh của người chết, tục chôn người sống sau cái chết của người cai trị. [*đời nhà Trần vẫn còn lệ chôn sống cung phi của vua trong lăng tẩm*]

Nhưng không kém quan trọng là vấn đề Liu Bang [Lyu Bang], hay Hán Cao tổ [Han Gaozu, 206-196 TTL] muốn tự tách biệt với chế độ quân phiệt chuyên chính của nhà Tần [Qin], trở lại với chế độ nhà Chu, nhiều ít phân quyền. Nên sau khi thống nhất Hoa lục, Liu Bang tổ chức lễ Thái Lao cho Khổng Khâu, với tước vị truy phong **Tiên sư** [Xianshi,

First Master], phụ tế cho **Tiên Thánh [Xiansheng]** Chu Công Đán. Đầu thiên niên thứ nhất Tây lịch, Vương Mãng và Bình đế (1TTL-5 TL) còn phong Khổng tước công [gong].

Tư Mã Thiên cũng chia cuộc đời Khổng làm hai giai đoạn: tuổi trẻ và trung niên. Theo Tư Mã Thiên, cho đến giữa tuổi 60, Khổng Khâu là người dễ bị cảm xúc và kiêu ngạo, với lòng tin mình biết hết mọi sự, mọi việc [know-it-all]. Sau đó, Khổng lại ham thích học hơn dạy. (Michael Nylan and Thomas Wilson, *The Lives of Confucius: Civilization's Greatest Sage Through the Ages* (NY: Double Day, 2010), p. 3: [the historical Kongzi was probably the illegitimate child of a minor official in the state of Lu, born in 551 BCE. Sima Qian: until he was in his mid-sixties, Kongzi was sentimentious and arrogant know-it-all;” he is all too human, a man whose eagerness to learn exceeded his eagerness to teach].

Có người chỉ trích Khổng là loại người giống Trang Chu [**Zhuang Zhou**], lạnh lùng tách biệt với xã hội [**a Zhuangzi-clone who regards the world with cool detachment**]; **some Confuciuses are more Confucian than the other**, Ibid., 220])

Nhan Hôi và Tử Tư (Zi Si) là hai đệ tử đầu tiên được phối tế tại văn miếu đời nhà Hán, kể cả đền thờ gia tộc tại Qufu. **Zi Gong** [Tử Công] từng làm nhà bên mộ Khổng 6 năm. Sima Qian [Tư Mã Thiên, ca. 145-86 TTL], *Shiji* (Beijing: 1982), 47:1945; Murray, “Idols,” *JAS*, May 2009:376

Nhưng Nho gia được đánh giá như “Á Thánh” là Mạnh Kha (Meng Ko, 372-289 TTL)—học trò của học trò cháu nội Khổng Khâu là Tử Tư (Zi Si). Mạnh Kha nhấn mạnh ở **Nhân** (jen [ren], benevolence) và **Nghĩa** (I hay yi, righteousness). “Nhân là nhà ta ở, nghĩa là con đường ta đi.” Ngoài ra còn **hiếu** [xiao, filial piety], **lễ** [propriety]. Mạnh Kha còn có phát biểu lừng danh như **“Nhân chi sơ, tính bản thiện;”** và, **“Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”** [Dân mới là quý, thần đất và thóc gạo còn dưới dân, người cai trị chỉ nên coi nhẹ.] Khoảng hơn 20 thế kỷ sau, một vua Nho Trung cổ [medieval] Việt Nam là Minh Mạng (1820-1841), từng giải thích việc sét đánh trúng ban thờ Mạnh Tử, và bên vực quyết định chôn tượng Khổng Khâu, chỉ thờ bài vị ở văn miếu theo lễ tục nhà Minh, rằng trời chỉ muốn trừng trị yêu ma nấp sau đền thờ Á thánh.”

Năm 1926, trên báo *L'Annam* của Luật sư Phan Văn Trường và Nguyễn An Ninh ở Sài Gòn, khẩu hiệu “Dân Vi Quý” được in chữ lớn trên trang nhất; rồi có những bản tin gọi Khâm sứ Pierre Pasquier là **“thằng,”** và Báo Đại, mới từ Pháp về Huế lên ngôi, **“le roi bé con.”** Ngày 10/3/1945, Báo Đại (1926-1945, 1949-1955) cũng làm ngạc nhiên nhiều

người, kể cả Tổng lý văn phòng Phạm Khắc Hoè, bằng việc đưa ra khẩu hiệu "Dân Vi Quý."

Phương tiện chính yếu để “yêu nuôi” là xâm lăng và tái xâm lăng bằng vũ lực, chiếm đất, giết lãnh đạo và nô dịch hóa dân chúng. Nếu cướp đoạt bằng võ lực không thành công, linh động chuyển sang áp lực kinh tế/ngoại giao, dùng một quả ần vuông và trượng hai dây thao xanh để **ky mi** [ràng buộc như trâu ngựa]—tức **hệ thống triều cống [tributary network] qui tâm về kinh đô Hán**—vì hoàng đế Hán tộc là “thánh nhân” và uy đức được đo lường bằng số chữ hầu tìm đến tỏ lòng “trung hiếu” giữa “con” với “cha,” hoặc “em” với “anh.” (39)

39. Sima Qian [Tur Mã Thiên, 145-86 TTL], *Shiji [Sử Ký]*, q. 113, “Nam Việt Triệu Đà truyện;” (Beijing: 1982), [Bk 113, “The Account of Southern Yueh”], *Shih chi: Records of the Grand Historian of China, Ssu-ma Ch'ien*, trans. into English by Burton Watson (New York: Columbia Univ. Press, 1961), vol. II, pp. 239-50; Clae Waltham, *Shu Ching [Kinh Thư]: Book of History* (Chicago: 1971), pp. 199-200; ANCL, q. V: Tiền triều thư sớ, (Huế: 1961), tr.117-18; ĐVSK, NKTT, I:1a, 4a, Thọ (2009), 1:150, 154; Mạc Bảo Thân-Nhượng Tống (Hà Nội: 1944, Sài Gòn: 1964), tr. 37; Giu (1967), 1:62, 313n5; CMTB, I:6b-7a; (Sài Gòn: 1965), 2:28-33; (Hà Nội: 1998), 1:77: Năm Tân Mão thứ sáu [1,110 TTL], ở phía nam Giao Chỉ, sứ giả Việt Thường [Yueshang] sau hai ba lần thông dịch tới cống một chim trĩ trắng. [6a] “Chu Thành vương tân mão lục niên, Giao Chỉ nam hữu Việt Thường thị trùng [6b] lai tam dịch nhi lai hiến bạch trĩ”].

Việt Nam là nạn nhân trường kỳ của tham vọng đế quốc, thực dân Hán tộc [Hanism]. Đồng thời cũng là một trong bốn [4] dân tộc—cho tới thế kỷ XXI—thoát được chính sách đồng hóa.

Suốt hai ngàn năm qua, người ta lập đi lập lại vài đoạn về liên hệ cổ Việt với Trung Hoa mà giá trị sử học thật giới hạn. Zhao Tuo [Triệu Đà], một huyện lệnh [magistrate] nhà Qin [Tần] ở Phiên Ngung [Guangzhou ngày nay], xưng đế, lập ra nước *Nan yue* [Nam Việt], và mang quân đi đánh dẹp Bách Việt lân cận. Trong số những người bị Zhao Tuo tiêu diệt có An Dương Vương [Anyangwang]. Năm 111 TTL ba đầu mục ở Cổ Việt mang theo “100 trâu, 1,000 chén rượu và sớ hộ tịch” tới xin nội phụ Lu Po-de [Lô Bác Đức], được giữ nguyên tước vị, ở ba quận Jiaozhi (Giao Chỉ, 10 huyện), Jiuzhen (Cửu Chân, 7 huyện), và Rinan (Nhật Nam, 5 huyện). Năm sau, 110 TTL [Tân Mùi], vua Hán cử Thạch Đái làm Thứ sử [thái thú?] Giao Chỉ bộ. (40)

40. Sima Qian, *Shiji*, bản dịch Burton Watson (1961), II, chapter 113:239-42; *Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục [CM]*, *Tiền Biên [TB]*, bản dịch Trương Bửu Lâm et al. (Sài Gòn, 1965-1970), 1:32-34, 2:1-2, 23-27, 98-115, 134-41, 142-47; *Đại Việt Sử Ký Tiền Biên [ĐVSKTB]*, The (1997), tr. 55-7; Lê Tắc, *An Nam Chí Lược [ANCL]*, truyền bản 1884, bản dịch Trần Kính Hòa [Chen Ching Ho] (Huế: 1961), q. IV, 1961:92 [*Giao châu ký* viết: Lộ Bác Đức nhơn bài tam giả vi tam quận tú, Lạc vương Lạc tướng trị dân như cố]

Bi hài và chua chát nhất là thập niên 1870-1880, dù ốc không tha nổi mình ốc, Tổng Lý Nha Môn Đại Thanh còn lợi dụng sự nhu nhược và tối tăm của vua quan Nguyễn, đưa hải tặc, thổ phỉ và rồi binh đội Thanh qua Bắc Kỳ chống Pháp, định chia chác với Pháp vùng phía bắc sông Hồng, nhưng cuối cùng, Paris chỉ nhường cho Bắc Kinh một ít lãnh thổ biên giới, giữ quyền làm chủ vùng Bắc kỳ mở. Trong khi đó “Hán Văn Đế” ở Huế quở trách quan lại Bắc Hà như Tuần phủ Nguyễn Quang Bích về tham tâm của Mãn Thanh là “chớ nên lấy lòng tiểu nhân đo bụng người quân tử!” (41)

41. Vũ Ngự Chiêu, *Các vua cuối*, I, tr. 283-95.

Liên Minh Xã Hội Chủ Nghĩa

Liên hệ Việt-Trung đã xấu đi từ 2009. Ngày 26/5/2011, TH cắt giầy cáp tàu thăm dò dầu khí Bình Minh 02 cách mũi Đại Lãnh, Phú Yên, 120 hải lý. Trong buổi họp báo ngày 22/11/2012, Bộ Ngoại Giao Việt Nam chính thức phản đối việc Bắc Kinh in bản đồ có hình lưỡi bò tại biển Đông Nam Á vào hộ chiếu du lịch [passport]. Tháng 3/2013, TH xách nhiều ngư dân, và bắt chấp sự phản kháng của Hà Nội, ngày 20/3/2013, đánh đắm một tàu đánh cá Quảng Ngãi ở Hoàng Sa. (42)

42. QĐND (Hà Nội), 22/11/2012; Financial Times, 21/11/2012; Nhân Dân, Thứ Tư, 17/7/2013.

Dĩ nhiên, cốt lõi một thái độ nghiêm chỉnh với Trung Cộng là nên nhìn những gì Trung Nam Hải đã và đang làm. Như cho lệnh dàn khoan thứ hai, Nam Hải 9, và tàu Haiyang Shiyou 719 tiến vào khu cửa Vịnh Bắc Bộ để thực hiện lời đe dọa quen thuộc là **sẽ giữ vững lập trường không chịu mất một inch biển đảo, bảo vệ chủ quyền Nam Hải bằng mọi giá.**

1. Tuyên bố của Tổng Tham Mưu Trưởng Giải Phóng Quân **Fang Feng-hui [Phòng Phương Huy]** tại Oat-shing-tân ngày 16/5/ 2014: “China will not abandon an inch of China’s territory.” (Xinhua NewsAgency, 16/5/2014);

2. Tổng Tham Mưu Phó **Wang Guanzhong [Vương Quán Trung]** tại Singapore nhân ngày bế mạc Đối Thoại [La Dialogue] Changri-La thứ 13 về an ninh ĐNÁ, 1/6/2014: “**The stance of Washington and Tokyo is “unacceptable” and “unimaginable.”**” (Renmin Ribao, 3/6/2014 [online 5 June 2014]); People’s Daily Online, 20/6/2014); “A Sea of Storms,” Beijing Review, No 24, 12/6/2014; online 9/6/2014.

3. Tuyên bố của Yang Jiechi [Dương Khiết Trì], Ủy Viên Quốc Vụ, cố vấn của Cận Bình, phụ trách an ninh biển đảo ở Nam Hải, ngày 18/6/2014 tại Hà Nội: Chủ quyền của Trung Hoa không thể khoan nhượng.” (People’s Daily Online, 20/6/2014)

Trung Nam Hải còn đạo diễn những màn tung tiền mua chuộc thế giới ngoạn mục.

Ngày 20/5/2014, Xi Jinping cùng Tổng thống Nga **Vladimir Putin** khai mạc cuộc diễn tập “Joint Sea-2014” [maritime exercise] hỗn hợp Hoa-Nga, từ 20 tới 25/5/2014. Cuộc tập trận này báo hiệu một giao tình mới giữa hai vừa-là-đồng-minh-vừa-là-kẻ-thù cũ. Quan trọng hơn, hôm sau Putin ký một loạt hiệp ước cung cấp khí đốt cho TH, trị giá lên tới 400 tỉ Mỹ Kim trong ba năm tới. Hai công trình sắp tới là việc thiết lập ống dẫn khí đốt từ Vladivostok tới Đông Bắc TH, và từ Siberia tới Tây Bắc.

[Ngày 8/9/2012, Chủ tịch NN Trương Tấn Sang đã gặp TT CH Nga **Vladimir Putin** tại đảo Russky, thành phố Vladivostok, nhân dịp dự hội nghị Hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương [APEC] thứ 20 (6-9/9/2012); SGGP, Xuân 2013.

Có phải vì vậy mà kỳ họp thứ 7, khóa XIII của Quốc Hội VN, từ 20 tới 24/5/2014, không ra nổi một Nghị quyết về biển Đông? Phải chăng **Nguyễn Sinh Hùng**, UVBCT nhiệm kỳ thứ hai, sợ đi ngược lại di chúc của người trưởng thượng trong dòng họ, Nguyễn Sinh Côn, khi cho lệnh Phạm Văn Đồng gửi đi “quốc thư” ngày 14/9/1958. Không rõ ngoài quốc thư này, còn những hứa hẹn bí mật nào của Nguyễn Sinh Côn hay chăng. Hiện nay, Bắc Kinh mới chỉ đe dọa sẽ **trigger [bóp cò]** tiền án lệ **estoppel in pais**, tức sự tin tưởng của Mao Nhuận Chi, Chu Ân Lai hay Đặng Tiểu Bình vào lá thư—chẳng khác gì việc cắt đất của cha con Hồ Quý Ly năm 1405, hay ông cháu Mạc Đăng Dung đã buộc thùng vào cổ, xõa tóc, đi chân đất vào Trần Nam Quan, dập đầu xin bỏ tước vương, nộp đất cho nhà Minh năm 1540-1541.

Thứ Tư, 21/5/2014, Thủ tướng Dũng sang Manila theo lời mời của Tổng thống Phi Benigno S. Aquino, III, tham dự Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới [WEF] từ 21 tới 25/5/2014. Hôm sau, Thủ tướng Dũng tuyên bố với hai hãng truyền thông Reuters và AFP là đang nghiên cứu việc truy tố Trung

Hoa ra trước một tòa án quốc tế. Lời tuyên bố này được dư luận thế giới đón tiếp nồng nhiệt, dù cùng ngày Bắc Kinh nộp cho văn phòng Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc một hồ sơ tố cáo Việt Nam đang phá rối trái phép công tác Zhongjiannan trên lãnh hải của quần đảo “Tây Sa.” Đính kèm theo hồ sơ này có lá thư ngày 14/9/1958 của Thủ tướng Đồng gửi Chu Ân Lai thừa nhận tuyên cáo ngày 4/9/2014 về lãnh hải và ranh giới 12 hải lý, mà Chu Ân Lai rồi Đặng Tiểu bình đã dùng vũ lực và luật rừng đánh chiếm năm 1956, 1974 và 1988, bất chấp công pháp quốc tế đương thời hay Công Ước về Luật Biển 1982 của Liên Hiệp Quốc [UNCLOS]—giết hại hàng trăm người Việt, đánh đắm một hộ tống hạm và ba tàu vận tải. Đó là chưa kể việc xách nhiễu, bắn giết ngư dân, cùng phá hoại thuyền, lưới, tài sản như những tên hải tặc được thuê mướn suốt 35 năm qua.

Ba ngày sau, Chủ Nhật, 25/5/2014, thông Tấn Xã VN mới phản bác rằng TH đã trích dẫn một cách sai lạc quốc thư của Phạm Văn Đồng. Trong thư ngày 14/9/1958, Đồng chỉ đề cập đến lãnh hải 12 hải lý của Trung Hoa, không nói gì đến chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. (44)

44. TTXVN [VNA], 25/5/2014; QĐND, 26/5/2014 [“misquoted Pham Van Dong’s diplomatic letter of 14 Sept 1958 to Zhou Enlai regarding China’s claims of 12 nautical-mile broad territorial sea; and distorted the truth of Vietnam’s sovereignty over the Paracels and the Spratlys] Thực ra, sẽ tùy thuộc ở quyết định của tòa: lá thư Phạm Văn Đồng chỉ nói đến ranh giới 12 hải lý, hay coi như [presumed] toàn văn bản tuyên cáo của Bắc Kinh ngày 4/9/1958.

Những ngày kế tiếp, lực lượng hộ tống Trung Cộng tiếp tục áp đảo các tàu kiểm ngư và cảnh sát biển Việt Nam. Ngày Thứ Hai, 26/5/2014, tàu Trung Cộng **húc chìm một thuyền đánh cá VN**; trong khi 7 tàu TC vây quanh 5 tàu VN ở Paracels. (45)

45. Ashahi Shimbun, 27/5/2014.

Ngày 31/5, tại Hội nghị An Ninh ASEAN ở Singapore, đại biểu Mỹ và Nhật ra sức chỉ trích Trung Hoa. Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ **Chuck Hagel** tuyên bố: Bắc Kinh không nên có những hành động gây bất ổn ở biển Đông. Thủ tướng Abe Shinzo cũng hứa sẽ tận lực yểm trợ các nước ASEAN. (46)

46. QĐND, 31/5/2014; “A Sea of Storms,” Beijing Review, No 24, 12/6/2014; online 9/6/2014.

Hôm sau, Chủ Nhật, 1/6, trong lễ bế mạc Đối Thoại [La Dialogue] Changri-La thứ 13 Phó T/TMT PLA, **Wang Guanzhong [Vương Quán Trung]**—với thứ kiến thức phiến diện, đồng ấu về sử—lì lợm tuyên bố chủ

quyền của Trung Hoa đã được thiết lập dài theo dòng lịch sử. Trung Hoa không bao giờ khởi đầu, chỉ bị bắt buộc phải phản ứng. Lập trường của Oat-shing-tân và Tokyo không chấp nhận được, và không thể tưởng tượng nổi. (47)

47. China's **sovereignty, sovereign rights and jurisdiction** were established in the South Sea through the long process of historical development. China has never taken the first step in provoking trouble; she has only been forced to respond to the provocative actions of other parties. **The stance of Washington and Tokyo is “unacceptable” and “unimaginable;”** Renmin Ribao, 3/6/2014 [online 5/6/ 2014]; “A Sea of Storms,” Beijing Review, No 24, 12/6/ 2014; online on 9/6/2014.

Từ năm 1979-1980, Bắc Kinh đã cho phổ biến nhiều tài liệu lịch sử để chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của TH từ thời thượng cổ. Thực ra, những bằng chứng lịch sử “incontestables” hay “indisputable” này chẳng có gì mới lạ, đã được phổ biến 30 năm trước trong tài liệu tâm lý chiến mang tên *Chủ quyền không thể bác bỏ của Trung Hoa trên các quần đảo Tây Sa và Nam Sa: Tư liệu Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa [La souveraineté incontestable de la Chine sur les iles Xisha et les isles Nansha: Document du Ministère des affaires Etrangères de la République populaire de Chine* (Beijing: Edition en langues étrangères, 30 Jan 1980)/ “China's Indisputable Sovereignty over the Xisha (Paracel) and Nansha (Spratly) Islands,” (Chinese Foreign Ministry, Xinhua General Overseas News Service, 31 January 1980)]

Nực cười và buồn nôn nhất là Bắc Kinh lên mặt đạo đức giả, tôn trọng công pháp quốc tế, viết: “xâm lược không tạo nên chủ quyền và sự thừa kế vùng lãnh thổ chiếm đoạt của một nước khác bất hợp pháp và vô giá trị.” (48)

48. *Chủ quyền không thể bác bỏ của Trung Hoa trên các quần đảo Tây Sa và Nam Sa: Tư liệu Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa [La souveraineté incontestable de la Chine sur les iles Xisha et les isles Nansha: Document du Ministère des affaires Etrangères de la République populaire de Chine* (Beijing: Edition en langues étrangères, 30 Jan 1980), tr 22.

Những nhà thông thái Trung Hoa cùng những người có quyền lực ở Trung Nam Hải có lẽ cần đọc lại lịch sử Trung Hoa thật kỹ, rồi tự đặt ra câu hỏi là bao nhiêu phần trăm lãnh thổ Trung Hoa hiện nay là đất của Trung Quốc? Và các triều đại cầm quyền ở Trung Hoa—từ những Tần Doanh Chính, Lưu Triệt, Lưu Tú, Chu Lệ, Mao Nhuận Chi, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân, Hồ Cẩm Đào, hay Tập Cận Bình, Lý Khắc Cường đã chiếm đoạt

bằng những bàn tay dính đầy máu các dân tộc lân bang, hay các phe nhóm bị đả bại trong cuộc tranh giành quyền lực nội bộ. Hãy nhìn về Tibet, Thanh Hải, Tân Cương, Manchuria, Mông Cổ, Vân Nam, Quý Châu?

Những tài liệu khác Bắc Kinh đưa ra gồm những tựa tiêu biểu sau

Nan Zhou Yiwu Zhi [*Nam Châu dị vật chí*, Record of extraordinary matters of the Southern Barbarians] của Vạn Chân [Wan Zhen], thời Tam Quốc (220-265), nói về những hoạt động hàng hải triều Hán Vũ Đế (140-86TTL) mà cả ba bộ Hán thư đều im lặng.

Phù Nam Truyện [Annals of Funan] của Khang Thái [Kang Tai] (226) đã tuyệt bản, chỉ trích lại trong các sách khác: Hoàng Sa, đảo San Hô (Trường Sa), pp 2,23n1.

Lĩnh Ngoại Đại Đáp [*Lingwai dai da*], Zhou Qufei [Chu Khứ Phi, 1178] đời Tống [Song]

Wu Jing Yong Zhao đời Tống [Song] [Anneze 1]
Bản đồ của Nhật, năm 1952. [annexe 3]

Với những người có kiến thức về Trung Hoa, **các bằng chứng lịch sử Bắc Kinh đưa ra chẳng có chút giá trị nào.**

Những thông tin về cổ Đông Nam Á gồm toàn những loại “hearsay,” trích dẫn từ những dã sử đã tuyệt bản, được sao đi chép lại nhưng không có cách nào kiểm chứng. Những quan chức nhà Đường (618-906) và nhà Tống (968-1279) đã hiệu đính, thêm thắt đủ loại ma trâu, thần rắn vào cổ thư. Truyền bản Thủy Kinh Chú của Lịch hay Lê Đạo Nguyên, xuất hiện vào khoảng thế kỷ V-VI, đã ghi lại dấu vết nhiều loại dã sử tiểu thuyết này. Oái oăm là ngay những người nổi danh học giả như Nhan Sư Cổ đã thanh thần giải thích địa danh **Nhật Nam** là xứ nằm về phía nam đường trục mặt trời mọc [**thang cốc**] và lặn [**mông dĩ**], nên nhà cửa đều hướng về phía bắc để đón ánh mặt trời.

Như thế việc công trĩ trắng có thể chỉ là trò chơi trí tuệ của những Phúc Thắng, Tư Mã Thiên, hay tác giả *Hàn Thi Ngoại truyện*, truyền tới đời sau. Cũng rất có thể Tư Mã Thiên không hề biết đến, hay viết ra địa danh Phù Nam; nó chỉ là sản phẩm của văn gia Hán tộc đời sau, khi chú giải *Sử Ký* và *Hán Thư*.

Sử sách Hán còn ghi nhận “quận Nhật Nam [Rinan]” đã “vào bản đồ Trung Hoa” từ năm 110 TTL thời Lưu Triệt [Hán Vũ Đế], hay thời Mã Viện [Ma Yuan] (43-44). Nhật Nam gồm 5 huyện: Chu Ngô, Tị Ảnh, Lư [Lô] Dung, Tây Quyền, Tượng Lâm. Hậu Hán Thư của Phạm Việp, và Phù Nam Truyện [Funanchuan] của Khang Thái (226): **đảo San Hô (Trường Sa)**

Lĩnh Ngoại Đại Đáp [Lingwai dai da] của Zhou Qufei [Chu Khứ Phi, 1100-1178] cũng chép lại chi tiết của Giao Châu Ký, đã tuyệt bản, dẫn trong Địa lý chí của [Tiền] Hán thư; TKCS, ch 36, Mão (2004), tr 363-64; ANCL, q. IV, 1961:92; CMTB 5a]

Thẩm phán Tối Cao Pháp Viện Phi **Antonio Carpio mới đây cũng công bố 72 bản đồ cũ** của Trung Hoa, hiện tàng trữ tại Thư viện Quốc Hội Mỹ [Library of Congress], mà theo ông:

Bản đồ năm 1136 của Fu Chang đời Tống: Hải Nam là đảo cực nam của nhà Tống [Hainan island as the southernmost territory of China].

Da Ming Hun Yi Tu [Đại Minh Hồn Nhất Đồ/ Great Ming Dynasty Amalgamated Map] (1389): Hải Nam là đảo cực nam của nhà Minh [Hainan island as the southernmost territory of China].

Zong Hue Guo Chi Yi Tu (1929): Hải Nam là đảo cực nam của nhà Thanh [Hainan island as the southernmost territory of China]. (49)

49. South China Morning Post, 10/6/2014)

Vì từ thế kỷ XX, người Việt mới có chữ viết riêng, và/hoặc hủ tục mà thế giới lên án là mọi rợ văn hóa [*cultural barbarism*] đã hủy diệt mọi di tích cổ Việt, sử quan đời sau đành dựa theo truyền thuyết và ít mảnh vụn trong thư tịch Trung Hoa để tái dựng sử Việt, dẫn từ các bộ chính sử Trung Hoa, nhưng nguồn thông tin gốc, được sao đi chép lại đều từ những tuyên tập truyền kỳ quái lạ [*bestiaries*] như Giao Châu Ký [*Jiaozhouji*], Quảng Châu Ký, Lâm Ấp Ký [*Linyiji*], Phù Nam Ký [*Funanji*], Giao Châu Ngoại vực ký [*Jiao Zhou Wai Yu ji/ Memoirs on the Outerlimit of Jiaozhou*] (205-420?) III-IV], đã tuyệt bản do những tác giả vô danh, với những chi tiết quái lạ như đá nứt ra người, vú dài ba thước, v.. v... ghi lại trong *Thủy Kinh Chú [Shuijingzhu]* của Lịch (Lê) Đạo Nguyên (Li Dao Yuan, 466 [472]-527) et al. (50)

50. Lịch (Lê) Đạo Nguyên et al., *Thủy Kinh Chú Sớ* [TKCS], ch 37, Diệp Du Hà,” Mão (2004) tr 424-25, v.. v..; *Giao Châu Ngoại Vực Ký*; Wei Cheng (581-643), *Tùy Thư [Sui shu/ Annals of the Sui Dynasty, 581-618]*, q. 53: “Luu Phuong truyện”; q. 82, “Nam Man truyện”; Liu Hú (Liu Xu, 888-947), *Cựu Đường Thư [Jiu Tang shu]* (945), q 41: Dư Địa Chí; Âu Dương Tu [Ouyang Xiu, 1007-1072) và Tống Kỳ (Song Qi, 998-1061), *Tân Đường Thư [Xin Tang shu/ New Annals of the Tang Dynasty, 618-907]*, (1060), q 43: Dư Địa Chí (**Beijing: 1975**); Tư Mã Quang [Sima Guang 1019-1086)], *Tư Trị Thông Giám [Zi-shi tong-jian]*, từ năm 403 TTL đến đời Ngũ Đại; Chu Hy (Zhu Xi, tức Chu Nguyên

Phối, 1130-1200), *Thông Giám Cương Mục [Tong-jian gang-mu]*, dựa trên *Tư Trị Thông Giám* của Tư Mã Quang.

Phạm Xuân Nam, “Thất bại thảm bại của chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc ở Việt Nam năm 1979.” Văn Trọng (ed), *Trung Quốc từ Mao đến Đặng* (Hà Nội: KHXH, 1984), tr. 197-212.

“Ở đâu ngựa đi qua, thì đó là đất đai của ta.” [198]

Mã Viện: anh hùng hảo hán. Tinh thần “vạn lý trường chinh mới.” [198-199]

Phục hồi danh dự cho Genghis Khan. [199]

Bản chất của chủ nghĩa bành trướng của bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh hiện nay ra sao?

Phản bội chủ nghĩa Marxist-Leninist. [200] từng bước phục hồi chế độ tư bản, phản bội chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính để thực hiện chủ nghĩa sô vanh đại dân tộc, mau chóng biến TH thành cường quốc hàng đầu trên thế giới.

1. Thiết lập sự thần phục của thế giới. [200]

2. Vơ vét càng nhiều tài nguyên càng tốt để thực hiện 4 hiện đại.

3. Thi hành chính sách diệt chủng. [201] rồi đưa biển người TH tới lấp vào chỗ trống.

Được che đậy một cách tinh vi; nhưng có lúc bộc lộ một cách cực kỳ trắng trợn.

1. Thiết lập sự thần phục của thế giới. [200]

Hội nghị QUTW tháng 9/1959, Mao tuyên bố: Chúng ta phải chinh phục cả trái đất. Đó là mục tiêu của chúng ta. [201]

Đại Nhảy Vọt: biến TH thành trung tâm cách mạng thế giới.

Đại cách mạng văn hóa vô sản: “mặt trời hồng của người cầm lái vĩ đại.”

2. Vơ vét càng nhiều tài nguyên càng tốt để thực hiện 4 hiện đại.

Tháng 8/1965: Mao tuyên bố với BCT phải thu hồi vùng Đông Nam Á. Nhiều tài nguyên, có lợi cho sự phát triển công nghiệp TH.

Deng tiếp tục. Liên minh chống Nga Sô. [202] “con gấu của Bắc cực” [203]

Tự xếp mình vào thế giới thứ ba. TH là người bạn trung thành, hào hiệp và vô tư. [202]

Thu góp tài nguyên châu Phi đổi lấy những hàng hóa rẻ tiền [202-203]

3. Thi hành chính sách diệt chủng. [201] rồi đưa biển người TH tới lấp vào chỗ trống.

Pol Pot (1976-1978)

Ngông cuồng và nham hiểm. Hành động ngày càng tội tệ. [203]

Liên kết với Mỹ. [205]

Đặng Tiểu Bình chỉ lập lại lời vua Tống gửi cho Lê Hoàn năm 980 [do Lưu Đa Tôn chuyển]. [206]

Phan Huy Lê, “Hơn hai ngàn năm đấu tranh chống chính sách bành trướng của bọn phong kiến Trung Quốc;” *UBKHXHVN, Phê phán chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn của giới cầm quyền phản động Bắc Kinh (Hà Nội: KHXH, 1979).*” 1979:147-159.

Lê Vũ Tùng, “Chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau Mao;” Văn Trọng (ed), *Trung Quốc từ Mao đến Đặng (Hà Nội: KHXH, 1984), tr. 188-196.*

Xem Chính Đạo [Vũ Ngự Chiêu], “Lâu Đài Trên Bãi Cát;” *Phần II, Hợp Lưu Magazine, số 102 (9-10/1978), tr. 30 chú 29 [5-31]*

Kiện Hay Không Kiện:

Ngày 27/6/2014, Hội Luật sư Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam [CHXHCNVN] gửi thư ngỏ yêu cầu nhà nước phải khởi kiện tại Tòa án Quốc Tế những việc làm phi pháp, xâm lược của Nước Nhân Dân Cộng Hòa Trung Hoa [Zhonghua Renmin gongheguo, THNDCH] tại biển Đông Nam Á, đã gần hai tháng qua. Website của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đăng lại thư trên, cùng với tiêu đề “**Trung Quốc Xâm Lược**” trên trang chính. Ngày này, chính phủ Barack Obama của Liên bang Mỹ—niềm trông đợi của các nước Á Châu từ ngày Bắc Kinh bắt đầu nhe nanh, múa vuốt ở biển Bắc Đông Hải và Đông Nam Á qua việc thành lập tỉnh Tam Sa vào tháng 7/2012, theo lời tuyên bố của Ngoại trưởng Hillary Clinton ngày 14/11/2012 tại Australia, nhưng giữ thái độ “trung lập,” không ngả về phe nào. Obama thêm một lần cảnh cáo Xi Jinping [Tập Cận Bình], 61 tuổi, Tổng Bí thư Đảng “Cộng Sản” Trung Hoa từ ngày 14/11/2012, kiêm Chủ tịch Nhà Nước từ tháng 3/2013, là cần **tôn trọng quyền tự do hàng hải [freedom of navigation]**. Ngày Thứ năm, 10/7/2014, Thượng viện Mỹ, cũng thông qua Nghị quyết SRes 412, nghiêm chỉnh cảnh giác Bắc Kinh nguyên tắc tự do hàng hải ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, đòi Bắc Kinh rút dần khoan Haiyang Shiyou [Hải Dương Thạch Du] 981 của Tổng công ty quốc doanh [China National Offshore Oil Corporation, CNOOC] đã bắt đầu khoan dầu trái phép từ ngày 2/5/2014 ở khu [lot] 143 sâu trong vùng kinh tế đặc quyền [EEZ] của Việt Nam, và trở lại tình trạng trước ngày 1/5/2014. Với tư thế “bạn của NTHNDCH,” tháng 6/2013, Obama từng nhắc nhở Cận Bình trong cuộc họp thượng đỉnh bán chính thức ở California, là Mỹ chỉ hoan nghênh đón nhận TH thăng tiến lên hàng cường quốc và giàu có trong hòa bình [tức không đón nhận cái xiết tay vượt Thái Bình Dương, duyệt xét lại quan hệ tay đôi giữa hai nước, chia chác vùng ảnh hưởng giữa hai bờ biển cả]. (50)

50. *Beijing Review* [Tạp chí Bắc Kinh], số 26, 27/6/2013; Jane Perlez, “Chinese Leader’s One Man Show Complicates Issues,” *NY Times*, 8/7/2014; *Nhân Dân* điện tử (Hà Nội), 11/7/2014.

Thái độ này gợi nhớ đến TT Franklin D Roosevelt và tham vọng bành trướng xuống biển Nam [**nampo**] của quân phiệt Nhật năm 1939-1941.

Năm ngoái, sau chuyến đến Bắc Kinh trong hai ngày 4-5/12/2013 nhưng việc hòa giải TH và Nhật thất bại, Phó TT Mỹ Joseph BIDEN, Jr, từng tuyên bố rất quan tâm đến việc Bắc Kinh thay đổi hiện trạng Đông Á” [*Beijing’s attempts to change the status quo*]. Ngày 25/6/2014, khi tiếp Thủ tướng Lý Hiên Long của Singapore, giữa lúc biển Đông Nam Á thực sự nổi sóng vì Cận Bình cho lệnh kéo hai tàu Philippines [Phi-lip-pin] khỏi ghềnh đá Thomas Shoal II [Ren’ ai Reef] ngày 9/3/2014, rồi thượng tuần tháng 5/2014, dùng dàn khoan Haiyang Shiyou 981 cùng đoàn hộ tống hải và không lực hùng hậu trên 100 tàu, bố trí thành ba vòng phòng thủ, công khai hóa việc cướp đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam từ năm 1956 rồi 1974, Biden có vẻ cứng rắn hơn, tuyên bố **Bắc Kinh đang có những hành vi nguy hiểm, gây bất ổn ở biển Đông Nam Á**. Trợ lý Daniel Russel của Ngoại trưởng John F Kerry cũng tuyên bố tương tự—mặc dù các đơn vị TH đang được mời tham dự cuộc tập trận ở Pacific Rim, và Bắc Kinh đang chuẩn bị đón tiếp Kerry cùng Bộ trưởng Ngân Khố Jacob L Lew tham dự hai buổi họp thường niên, “Tham vấn cấp cao Mỹ-Hoa về Trao đổi dân tộc với dân tộc [US-China High-Level Consultation On People-to-People Exchange, CPE]” lần thứ năm, và “Đối thoại Mỹ-Hoa về chiến lược và kinh tế [US-China Strategic and Economic Dialogue [S&ED]]” lần thứ sáu, từ 9 tới 10/7/2014. (51)

51. *NYTimes*, 8/7/2014.

Bốn vấn đề nổi cộm giữa Nhật và Trung Hoa gồm có:

(a) **Chủ quyền đảo Sensaku Island**, thuộc quần đảo Okinawa. Dù Tổng Bí thư Tập Cận Bình và Thủ tướng Lý Khắc Cường [Li Keqiang] nhiều hơn một lần khẳng định “Trong máu người Trung Hoa không có nhân tố di truyền DNA xâm lược hay bành trướng,” Bắc Kinh lập đi lập lại như một đĩa hát đã cũ về chủ quyền không thể chối cãi [**incontestable sovereignty**] trên đảo Sensaku, được Mỹ trả lại cho Nhật từ tháng 6/1971 (Bắc Kinh gọi là Diaoyudao [Đảo Điếu Ngư] thuộc Lưu Cầu).

(b) Đền thờ trên 2 triệu tử sĩ *Yasukuni Shrine*, kể cả 14 cựu tội phạm chiến tranh hạng A bị Tòa án quân sự quốc tế Tokyo (the International Military Tribunal for the Far East, IMTFE, 1946-1948) tuyên án tử hình [xử bắn, treo cổ] tới khổ sai—như cựu Thủ tướng **Tojo Hideki** (1884-1948), cai trị từ 18/10/1941 tới 18/7/1944, và chịu trách nhiệm tấn công Vịnh Ngọc

Trai cùng toàn vùng được biết sau này như Đông Nam Á; (IMTFE, vol VI:9, 304), hay Tướng **Matsui Iwane** (1874-1948), người soạn thảo kế hoạch đánh Nanjing và Shanghai năm 1937-1938. Năm 1943, khi ghé thăm Đà Lạt và Sài Gòn, Matsui tự nhận là bạn Hoàng thân Cường Để, và tuyên bố Pháp nên tự động trả độc lập cho Việt Nam. Toàn quyền Jean Decoux đã định bắt giữ Matsui, nhưng Đại sứ Nhật khuyên Decoux nên bỏ qua. (52)

52. Xinhua News Agency [*Tân Hoa Xã*], 16/5/2014. Về Tòa Án Quân Sự Quốc Tế Viễn Đông [IMTFE] tại Tokyo, xem *The Tokyo War Crimes Trial: The Complete Transcripts of the Proceedings of the International Military Tribunal for the Far East*; annotated, compiled and edited by R. John Pritchard and Sonia Magbanua Zaide, 22 vols (New York: Garland, 1981). Chúng tôi ghi **họ trước tên sau** theo tập tục Nhật, Trung Hoa và Việt Nam.

Năm 1978, chính phủ Nhật đưa bài vị 14 người này vào đền thờ tử sĩ Yasukuni, tạo nên căng thẳng với cả Bắc Kinh lẫn Seoul. Trung Cộng không ngớt đòi dời bài vị họ khỏi đền thờ, và mỗi lần một lãnh đạo Nhật tới dâng hương, Bắc Kinh âm ỉ chống đối, bắt Nhật hoàng phải xin lỗi. Việc tân Thủ tướng **Abe Shinzo**—cháu Tướng **Abe Nobuyuki [A Bộ (?)]**, nguyên Thủ tướng Nhật (8/1939-1/1940), Đại sứ bên cạnh chính phủ **Wang Jingwei** (Uông Tinh Vệ) ở Quảng Châu từ 30/3/1940; mới trở lại chính quyền tháng 12/2012—đến thấp hương tại đền YASUKUNI ngày 26/12/2013 làm bùng lên một đợt chống đối mới. Ngày 17/2/2014, trong phiên họp thứ 7, khóa 12, Thường vụ QHTH đã biểu quyết chấp thuận **hai ngày quốc lễ mới, 13/12/1937** (tức ngày các cơ quan tuyên truyền cổ điển Đồng Minh gọi là Cuộc Thảm Sát Nam Kinh), và **3/9/1945** [lễ đầu hàng của Nhật với TH]. Từ nay, mỗi năm, danh dự Nhật Bản sẽ bị chà đạp ít nhất hai lần. Thứ Hai, 21/4/2014, Bắc Kinh còn giận dữ—nhưng nguyên có thực sự là chủ trương tu chính điều 9 Hiến pháp 1947 của Abe, hầu cho phép tăng gia hoạt động quốc phòng; có khả năng kèm chế, ngăn cản, và trừng trị nếu cần Trung Cộng. (53)

53. Dân Hiệp, 4/4/1940; *Beijing Review*, số 11, 13/3/2014; Xinhua News Agency, 6/5/2014.

(c) **Vùng nhận diện không gian [Air Defense Identification Zone, ADIZ]** từ tháng 11/2013 ở Đông Hải, trùm phủ cả không phận Sensaku; bắt phi cơ ngoại quốc thông báo lai lịch, và đã hơn một lần sử dụng chiến đấu cơ phản lực chao lượn gần phi cơ thương mại Nhật. Ngay đến chính phủ Tony Abbott của Australia [Ôs-tra-li-a] cũng phải nổi giận, **ngghiêng về phía Nhật**, và ngày 18/2/2014, gửi Ngoại trưởng **Julie Bishop** qua Hà Nội(54).

54. *NY Times*, 23/1/2013; Christ Buckkey, “Xi of two minds: Be a Good Neighbor or Assert China’s Power;” Ibid, 12/6/2014; *Beijing Review*, số 49, 5/12/2013; *Xinhua News Agency*, 28/3 và 16/5/2014. Ngày Thứ Hai, 14/7/2014, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Bắc Kinh tuyên bố chính phủ Australia đã cải chính tin ngoại trưởng Bishop muốn Australia chuẩn bị đương đầu với Trung Hoa; Xinhuanet, 15/7/2014.

(d) Vai trò chủ yếu của Nhật và Os-tra-lia trong chiến lược “*rebalancing*” [*tái lập thế cân bằng*] vùng Châu Á-Thái Bình Dương của TT Obama từ năm 2011. Bắc Kinh đã tập trung nỗ lực đả bại chính sách này, bằng mọi phương tiện, kể cả việc dụ dỗ và đe dọa các nước Á Châu. Malaysia và Căm Bốt là hai đối tượng tiêu biểu. Malaysia gặp khó khăn về việc hơn 200 công dân Trung Hoa bị mất tích trên đường từ Kula Lumpur lên Bắc Kinh. Và, mới nhất, một phi cơ khác cùng 295 hành khách bị bắn cháy trên không phận Ukraine, có thể do hỏa tiễn địa-không SA 11 của phe ly khai. Căm Bốt thì trở thành chim hai đầu giữa Bắc Kinh và Hà Nội. Một vài phần tử quá khích như Kem Shokha và Sam Rainsy thuộc Đảng Cứu Nguy Quốc Gia Căm Bốt [CNRP] không ngừng vận động đòi lại những biên giới đã mất, kể cả đảo Phú Quốc mà họ gọi là Koh Tral, và Nam bộ hiện nay, hay Khmer Krom.

Ngày 16/7/2014, Bộ Ngoại Giao Bắc Kinh lại bác bỏ lời tuyên bố của Phụ tá Trợ Lý Bộ Ngoại Giao Michael Fuchs trước ủy ban ngoại giao Quốc Hội Mỹ năm ngày trước, 11/7/2014, rằng Mỹ từng có mặt ở Á Châu nhiều thập niên, và hy vọng các nước trong khối ASEAN thảo luận với Bắc Kinh theo tinh thần, và bổ túc thêm cho Tuyên Bố về Ứng Xử ở Biển Đông Nam Á [DOC] năm 2002. Phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao TH tuyên bố Mỹ không nên nhúng tay vào biển Đông [Nam Hải], để mặc các nước trong vùng tự giải quyết. Như một đĩa hát đã cũ, Hồng Lỗi cả quyết TH có chủ quyền bất khả tranh cãi trên Trường Sa, có quyền bắt giữ ngay lập tức các ngư dân và tịch thu các trang bị thiết kế bất hợp pháp—**theo đúng học thuyết Mao, là hòng súng để ra chính quyền và luật pháp, và tất cả cho chiến tranh, không chiến tranh là thất bại.** (55)

55. Xinhuanet, 15/7/2014; Nguyễn Tấn Dũng website (Hà Nội), 15/7/2014.

Ngày 7/12/2013, tại Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương lần thứ 3, khóa 18—gợi nhớ tinh thần hội nghị thứ 3, khóa 11 của Đặng Tiểu Bình vào tháng 12/1978, với nghị quyết **ngưng đấu tranh giai cấp, đổi mới, hiện đại hóa**—Cận Bình tuyên bố những kế hoạch làm thế tựa cho tham vọng thống trị Á Châu:

a. “Giấc Mơ Đại Hán” [**Chinese Dream**], tức thiết lập một trật tự mới ở Á Châu nói riêng, thế giới nói chung. Guồng máy tuyên truyền khổng lồ của Bắc Kinh giải thích rằng Cận Bình chỉ muốn làm Trung Hoa trẻ, khỏe lại [Rejuvenation], mà không phải bành trướng [not expansion]. Nhưng với những người từng “lên voi, xuống chó” trong guồng máy cách mạng bất đoạn của Mao Trạch Đông, nó hàm ý sử dụng mọi phương tiện để khôi phục vị thế con trời [thiên tử] của các “hào Hán tử” thời Trung cổ. Các quan sát viên về Trung Hoa thường quan tâm đến sự hiện hữu của thể hệ “con cháu cách mạng”—từng du học ngoại quốc và hay trở thành các đại gia của nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình—tức giới trung lưu và tư bản đỏ. Vợ chồng Zhou Bin [Chu Ân], con Zhou Yongkang [Chu Vĩnh Khang] là một thí dụ. Dù gia đình Tập Cận Bình bị đẩy lên Diên An từ 1969 tới 1975, hiện nay tài sản họ Tập lên đến hàng trăm triệu Mỹ Kim mà bất cứ cọp hay ruồi nào của Đảng CSTH đều hiểu rằng không được tích tụ qua đường lối làm ăn hợp pháp, lương thiện.

b. Kế hoạch tái lập Vòng đai đường tơ lụa [**Silk Road Belt**] thượng cổ. Chính sách chuyển biến từ một xã hội thuần Hán cổ thời, truyền thống—như mọi Hồ không phải là người [the Huns are not human beings]—sang một quốc gia hiện đại [modern nation/state], đa nguyên, đa dân tộc đầu thế kỷ XXI, như chùng tạm ngưng. Vòng Đai Đường Tơ Lụa [Silk Road] đưa Trung Hoa trở lại với tinh thần Đại Hán, tức tiêu diệt di địch như dân Uyghur theo đạo Muslim tại Khu Tự Trị Tân Cương [Xinjiang Uyghur Autonomous Region] dài theo biên giới TH-Kazakhstan—nơi tìm thấy nhiều mỏ vàng, trữ lượng lên tới hơn 6 tỉ Mỹ Kim, hay các sắc dân Lolo ở Yunnan [Vân Nam], Choang [Tày] ở Guangxi [Quảng Tây], Tibet, Mongols, Manchuria; hầu có chỗ di dân Hán tộc. Hiện nay, chẳng hạn, đã có 8 triệu dân Hán ở Tân Cương, so với 10 triệu dân Uyghurs. (56)

56. “A Silk Road to Prosperity,” *Beijing Review*, số 13, 27/3/2014; Christopher L Beckwith, *Empire of Silk Road: A History of Central Eurasian from the Bronze Age to the Present* (Princeton, NJ: 2009)

c. **Bình thiên hạ** [**“Assertiveness”** of all lands and seas under the skies], giống các triều đại quân chủ cũ, như vua quan đầu triều Tống (Song, 960-1126, 1127-1279), Nguyên (Yuan, 1260-1368) hay Minh (Ming, 1368-1664), chinh phạt “tứ di” để giáo hóa, phân phát lịch và tứ thư ngũ kinh, cử sứ đi làm lễ tế thần sông núi tại các chư hầu.

d. Không kém sắt máu là chiến dịch bài trừ tham nhũng—một chiêu bài dân vận để loại bỏ các đối thủ chính trị. Từ hội nghị TW lần thứ 3, tháng

12/2012, Tập Cận Bình phát động cuộc chiến chống tham nhũng kéo dài năm [5] năm, hứa đánh bắt từ “cọp” xuống “ruồi nhặng.” Trong số “cọp,” đáng kể nhất là **Bạc Hy Lai** [Bo Xi-lai], đồng đội một cựu lãnh tụ quyền thế, cựu Bí thư Trùng Khánh, bị chung thân khổ sai vào tháng 9/2013; Thượng tướng **Xu Caihou** [Tư Tài Hậu], UVBCT, Phó Bí thư Quân Ủy Trung Ương của Hu Jintao [Hồ Cẩm Đào], về hưu cuối năm 2012, mới bị trục xuất khỏi Đảng vì nhận hối lộ của Trung tướng Gu Junshan [Cốc Tuấn Sơn] 35 triệu nhân dân tệ (renminbi, khoảng 5.6 triệu MK, mà theo một nguồn tin gồm 12 xe Audi chất đầy vàng nén)—nhưng cũng chỉ một thứ “chicken feeds” [bạc lẻ] so với sự thu nhập của các đại gia tư bản đỏ. Tháng 6/2014, Cận Bình trục xuất sáu “cọp” khác—Bộ trưởng Vật liệu nhà nước **Jiang Jieming** [Tướng Khiết Mẫn], Phó Chủ nhiệm Cơ quan tư vấn chính trị **Yu Gang** [Su Rong]; Thứ trưởng An Ninh **Li Dongsheng** [Lý Đông Sinh]; Phó Tổng Giám Đốc Tổ Hợp Dầu Khí Nhà Nước **Wang Yongchun** [Vương Vĩnh Xuân]; cố vấn chính trị Tứ Xuyên **Li Chongxi**; và **Tan Hong**, một cán bộ Công An cao cấp, thân tín của trùm Mật vụ **Zhou Zongkang** [Chu Vĩnh Khang], cựu ủy viên ban thường vụ BCT thời Hu Jintao. Ngày 29/7, Chu Vĩnh Khang trở thành cọp sa lưới lớn nhất của Cận Bình trong năm 2014 (dù có tin bị câu lưu tại gia từ tháng 12/2013). Con trai lớn của Khang, Chu Ân—từng du học Mỹ—cũng đã bị câu lưu cùng một số người trong gia quyến. Ngoài ra, Ủy Ban Kỷ Luật Đảng bắt đầu rờ rẫm những viên chức “trần trụi” [naked officials] đã cho vợ con ra ngoại quốc. Năm 2013, đã có 182,000 cán bộ bị kỷ luật, và 23,800 phiên tòa xử tham nhũng. Hai cọp mới nhất bị thanh trừng là **Trương Diên Minh**, cựu Bí thư Côn Minh, và **Hàn Tiến Thông** thuộc tỉnh An Huy.(57) Mục tiêu sắp tới của Cận Bình—theo những người tự nhận biết rõ nội tình—có thể sẽ là Giang Trạch Dân, cựu Tổng Bí thư, giới chức quân đội và thành ủy Thượng Hải. Điều khiến giới quan sát ngạc nhiên là tại sao Tập Cận Bình—với tài sản lên tới hàng trăm triệu Mỹ Kim, dù gia đình từng bị Mao Nhuận Chi đẩy tới Diên An—đủ trong sạch để ra tay diệt trừ tham nhũng? (58)

57. Renmin Ribao, 26/12/2013, 13/1/2014; CNN Asia, 1/7 và 3/7/2014; Tuổi Trẻ online, 14 & 15/7/2014.

58. New York Times, 20/4/2014, at A1.

e. Cận Bình cũng hứa hẹn nói lỏng lệnh cấm chỉ được có một con [thực ra có nhiều trường hợp ngoại lệ từ lâu, vì tệ nạn bóp mũi trẻ sơ sinh gái, để có dòng máu nối dõi], hay hủy bỏ trại cưỡng bức lao động mà bản thân Cận Bình đã phải trải qua năm 1969 khi gia đình bị Vệ Binh Đỏ đuổi khỏi Beijing, an trí tại Diên An; tương tự như những trại khổ sai mà lãnh tụ vệ binh Đỏ Tào Dật Âu hay Khoái Đại Phú đã lập tức bị gửi đến sau khi Đặng

Tiểu Bình được phục hồi quyền lực năm 1978; hay những trí thức trẻ coi tự do như khí trời, dân chủ như nhà ở, nhân quyền như đường đi, đang phải tạm trú. Đó là chưa nói đến từ 70 tới 100 triệu tín đồ Pháp Luân Công [Falungong]—thuộc nhiều giai tầng xã hội, kể cả đảng viên Đảng CSTH—đang bị đẩy ải, hành hạ, các cơ phận trong thân thể đã và đang được nuôi dưỡng đặc biệt để cung cấp cho các thân chủ giàu có trên thế giới.

Rất có thể Cận Bình và dư đảng Tiểu Bình đang khoe nanh, múa vuốt để khai thác cuộc khủng hoảng ở Âu Châu và Trung Đông—tức Cộng Hòa Nga sát nhập Crimea và lãnh thổ phía Đông Ukraine vào Liên bang, và một chuỗi diễn biến khiến TT Obama gia tăng những biện pháp trừng phạt kinh tế; tình trạng suy thoái, hỗn loạn ở Egypt, Iraq, Afghanistan, hay Israel cùng Palestine, dẫn đến những cuộc pháo kích và phản pháo, tấn công bằng bộ binh bán đảo Gaza từ ngày 17/7/2014; cùng dư hưởng kế hoạch PRISM bí mật theo dõi các cuộc điện đàm qua điện thoại hay internet của cơ quan NSA do Edward Snowden tiết lộ. Vì nghĩ rằng Liên Bang Mỹ đã suy yếu, thời cơ cho phép Bắc Kinh vươn vai thành khổng lồ đã đến, sử dụng những dàn khoan dầu và tàu đánh cá nguy trang xâm lược biển Đông Nam Á nói riêng, Thái Bình Dương nói chung; và cuộc “Tây tiến” sẽ xuyên vào cả châu Mỹ Latin cùng Canada.

Chuyến thăm Thượng Hải của Tổng thống Nga **Vladimir Putin** trong hai ngày 20-21/5/2014 không chỉ để chứng kiến màn mở đầu cuộc tập trận chung [**Joint Sea-2014**] giữa Nga và Trung Cộng sau nửa thế kỷ thù hận, mà còn lễ ký một loạt hiệp ước về cung cấp năng lượng trị giá lên tới 400 tỉ Mỹ Kim, song song với việc xuất cảng phi cơ phản lực hay hỏa tiễn tối tân cho Trung Cộng “nhái”. Đó là chưa kể hàng không mẫu hạm Liêu Ninh [**Liaoning**] mua lại của Ukraine năm 1998, đã được “nhái” thành soái hạm của hạm đội Nam Hải, và mở rộng dần “vùng không gian sinh tồn.”

Phần **ABE** Shinzo—trước áp lực ngày càng tăng của Bắc Kinh và cơ nguy bị đánh cướp—quyết định diễn giải lại Hiến pháp chủ hòa 1947 (chương 9), hầu có thể gửi Lực lượng Tự Vệ giúp bảo vệ đồng minh, và tích cực yểm trợ các nước ASEAN [Association of South East Asian Nations] chống lại chính sách xâm lược của Trung Nam Hải [**Zhongnanhai**], cơ quan đầu não của Ban Thường vụ Bộ Chính Trị Đảng CSTH. Ngày 1/7—giữa lúc hàng trăm ngàn dân Hong Kong, trong dư hưởng khí thế tưởng niệm anh linh hàng ngàn thanh niên và sinh viên học sinh đấu tranh đòi dân chủ bị Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân cho xe tăng và Quân Giải Phóng tàn sát ở Thiên An Môn [Tiananmen] ngày 4-5/6/1989 cùng các ngục tù và trại cải tạo, lại kéo nhau xuống đường đòi dân chủ một cách ôn hòa, biểu tình ngời dài đến năm [5] cây số—nội các ABE phê chuẩn việc mở rộng tầm hoạt động của Lực lượng Tự Vệ Nhật. Bắc Kinh phản ứng dữ dội. Tập Cận Bình

bay sang Seoul trong hai ngày 3-4/7, bày tỏ thiện cảm với nữ Tổng thống **Park Geun-Hye**, trong chiến dịch hâm nóng lòng kỳ thị chủng tộc và bài Nhật. Cả Nam Hàn rồi Trung Hoa tổ chức ngày kỷ niệm 77 năm chiến tranh chống Nhật. Tiếp đó, nữ Thủ tướng Germany **Angela Merkel** viếng thăm Trung Hoa trong ba ngày 6-8/7/2014. Trước đó, ngày 28/6, nhân kỷ niệm 60 năm ngày ký thông cáo chung tôn trọng năm nguyên tắc sống chung hòa bình [peaceful co-existence] với India và Myanmar [Burma], thêm một lần Cận Bình lặp lại lời dối trá quen thuộc: **Trong nguyên tố di truyền DNA của Hán tộc không có chất bành trướng hay quân phiệt**. Và, chiến tranh sẽ là đại họa.(59)

59. Renmin Ribao, 30/6/2014.

Tại biển Đông—**Nanhai**, hay **nampo**, nhưng dịch sang Anh ngữ sai lầm thành “**South China Sea**”—ngày 4/11/2002, Bắc Kinh đã đạt được Tuyên bố về ứng xử của các bên tại biển Đông [ASEAN-China Declaration on the Conduct of Parties on the East Sea, DOC]. Rồi từ tháng 7/2012 thương thuyết về một Bộ Quy Tắc Ứng Xử ở Biển Đông [Code of Conduct in the SCS, COC], nhưng Bắc Kinh chẳng có gì vội vã.

Từ năm 2012, Tập Cận Bình bỗng hung hăng mạo nhận chủ quyền lãnh hải và một số đảo với Nhật, Philippines [Phi-Líp-Pin], Việt Nam cùng khối ASEAN khiến từ ngày **17/12/2013**, Hiệp hội ASEAN đã quyết định nghiêng về phía Nhật và Mỹ. Riêng Việt Nam—nước nhận nhiều viện trợ của Nhật, từ giữa tháng 3/2013 đã công khai ủng hộ việc Nhật tham dự vào việc thành lập Hiệp định đối tác Thái Bình Dương [Trans Pacific Partnership]; Việt Nam ủng hộ Nhật Bản tham gia tiến trình đàm phán [TPP]. Thủ tướng Abe từng thăm Hà Nội vào tháng 1/2013, và Nguyễn Tấn Dũng tới Tokyo ngày 11/12/2013 để dự lễ kỷ niệm 40 năm đối thoại ASEAN-Nhật. (60)

60. Nhân Dân (Hà Nội), 15/3/2013, 11/12/2013.

Việc TT Barack Obama đón tiếp Dama Lama Tibet, Tenzin Gyatso lần thứ ba ngày 21/2/2014, và vụ scăng-đan gián điệp hệ thống vi tính [cyberspying hay hacking] của 5 quân nhân Trung Cộng, bị truy tố ngày 19/5/2014, khiến trong chuyến thăm Á Châu tháng 4/2014, Obama chỉ ghé Nhật, Nam Hàn, Malaysia và Phi-Líp-Pin, không đến NTHNDCH. Rồi ngày 28/4/2014 ký một hiệp ước hỗ trợ phòng thủ với Phi-líp-pin, hiệu lực trong vòng 10 năm, và thảo luận kế hoạch thành lập một tổ hợp Xuyên Thái Bình Dương [TPP] với 12 nước, kể cả Việt Nam—trong khuôn khổ chính sách Bắc Kinh gọi là “**pivot-to-Asia**” hay “**rebalancing**”. (61)

61. Beijing Review, số 16, 24/4/2013.

Hiển nhiên, Trung Nam Hải đang nỗ lực xây dựng và bành trướng vùng ảnh hưởng “Á châu của người châu Á” mà từ năm 1943 Tổng thống Franklin D Roosevelt từng muốn áp dụng qua kế hoạch hậu chiến Quốc Tế Quản Trị Đông Dương [International Trusteeship], nhưng gặp sức chống đối mãnh liệt của Thủ tướng Winston S Churchill (1874-1965), Bộ Tư lệnh Đông Nam Á [South East Asia Command] mà nhiều sĩ quan Mỹ gọi trịch đi thành “Save England’s Asian Colonies,” và ngay cả những cố vấn thân cận nhất của mình. (62)

62. Vũ Ngự Chiêu, “Political and Social Change in Viet Nam Between 1940 and 1946,” unpublished Ph D dissertation, Dec 1984, UW-Madison, Part III: Brutality of World Politics, chapt 10-12)

Bởi vậy có người gọi cuộc đương đầu giữa Trung Nam Hải và lân bang hiện nay như một thứ “**proxy wars**” [chiến tranh ủy thác], nhưng có lẽ không chính lắm. Người ta thường lãng quên tham vọng làm chủ thiên hạ của những “hảo Hán tử” [good China’s men]. Ngay trong hoàn cảnh bị liệt cường xâu xé, lăng nhục; bắt tôn trọng quyền tự do hút thuốc phiện của dân chúng, cắt nhượng đất đai, hải đảo, bồi thường chiến phí khổng lồ, bị chính Karl Marx và Friedrich D. Engels (1820-1895) mỉa mai là “vật hóa thạch còn sống” [living fossil]. Bởi thế mới có những tham vọng nực cười như Tổng Lý Nha Môn nhà Thanh muốn bắt Pháp cắt nhượng “Bắc Kỳ **mỏ**,” đòi lấy **bá quyền** [suzerainty] của thiên tử tại Việt Nam, đến nổi mất cả chì lẫn chài. Khi bình luận hay phân tích về khía cạnh pháp lý ở biển Đông Nam Á, các chuyên viên người Hoa thường quên hai điểm chính yếu: Trung Hoa đã chỉ có **bá quyền** trên Việt Nam hay Đại Nam, và năm 1885-1887 đã cắt nhượng **bá quyền** ấy cho Pháp, hiệu lực từ năm 1897.

Trung Hoa còn gây hấn và mạo nhận chủ quyền lãnh hải một số đảo của khối ASEAN mà Bắc Kinh từng mệnh danh là “hệ thống đường tơ lụa hàng hải” [the **Maritime Silk Road**] thế kỷ 21.

Với **Phi-líp-pin**, Bắc Kinh chiếm bãi cạn **Scarborough Shoal** [Meiji Reef, hay Patanag] từ tháng 4/2012, và tự nhận chủ quyền trên ghềnh đá **Thomas II** [Ren’ ai Reef]. (63)

63. *Renmin Ribao*, 14/3/2014. [On Sunday, 9/3/2014, the Chinese coast guard vessels drove away two Philippine ships from the **Thomas II Shoal** [Re’ nai Reef] in the Spratlys. On Wednesday, **12/3/2014**, the US DOS spokesperson Jen Psaki declared “the US opposes provocative or unilateral actions that jeopardize peace and security in the South Sea.” Next day, **13/3/2014**, after a phone conversation between **Kerry and Wang Yi**, Qin Gang, a spokesperson of the Chinese Foreign Affairs Ministry, **accused the USA of “making misleading comments on a**

disputed South China reef.” In a press release, Qin Gang said “the US comments ignored the facts, ran against the status as a non-claimant, and violated its commitment not to take sides over the dispute”].

Gay cần nhất là đường ranh giới lưỡi bò gồm 9 đoạn do Bắc Kinh đưa ra năm 2009 [hiện nay 10 đoạn] đề mạo nhận và cưỡng chiếm chủ quyền 90% biển Đông—hoặc ít nhất cũng phải được “nửa đường,” tức nếu được nhường chủ quyền, đổi lại, sẽ dàn xếp việc chia sẻ lợi nhuận khi khai thác biển **Nanhai** [biển nam].

Nhờ sự ủng hộ nhiệt thành của chính phủ Obama và Abe, ngày 30/3/2014, Tổng thống Phi-Líp-Pin **Benigno Simeon Aquino III** chính thức lập hồ sơ kiện Bắc Kinh tại Tòa Án Trọng Tài Thường Trực Quốc Tế [The Permanent Court of Arbitration] ở the Hague, Hòa Lan [the Netherlands] dựa theo Phụ bản VII, UNCLOS 1982 về tội xâm chiếm đảo Meiji Reef [Huangyan] và Ren'ai Reef ở Spratlys, tự động vẽ, in đường ranh giới lưỡi bò với 9 hoặc 10 điểm dứt quãng. Ngày Thứ Ba, 3/6, tòa quyết định cho Bắc Kinh sáu tháng [đến ngày 15/12/2014] để hồi đáp đơn khởi tố của Philippines. Nhưng hôm sau, 4/6, Bắc Kinh tuyên bố **không tham dự vào thủ tục tố tụng**, như Đại biện TH ở Manila đã từng không nhận công hàm phản kháng của Bộ Ngoại Giao Phi-Líp-Pin. (64)

64. Renmin Ribao, Online, 17/3/2014; Hu Qingyun, “Beijing rejects arbitration tribunal’s South China Sea ruling;” *Global Times*, reprinted by *People’s Daily [Renmin ribao] online*; 6/5/2014; “Không có hữu nghị viễn vông;” Đà Nẵng Online, 5/6/2014.

1994: Bắc Kinh chiếm Mischief Reef, 13 hải lý tây bắc Second Thomas Shoal [Phi : Ayunggin ; TC : Ren'ai Jiao ; 105 hải lý [194 cây số] tây Palawan.

1999: Phi đánh đắm tuần dương hạm *Sierra Madre* tại Second Thomas Shoal, giao cho một chi đội TQLC Phi bảo vệ. [hạ thủy năm 1944, giao cho hải quân VNCH ; sau trao lại cho Phi Luật Tân, số 97.

2002 : Đưa dân sự tới đảo Pag-Asa, đảo lớn thứ hai của Spratlys. Tới 2014, đã có 120 dân sự. Tomas Etzler, “Wrecks, Rats and Roaches : Standoff in South China Sea;” CNN

4/11/2002: ASEAN-CHINA Declaration on the Conduct of Parties on the East Sea [Tuyên bố về ứng xử của các bên tại biển Đông]; (4/11/2002 tại Pnom Penh, 10 Ngoại trưởng]

23/5/2011: TT Benigno Aquino III cảnh cáo BTQP Liang Guanglie.

TH cướp chiếm Scarborough của Phi Lip Pin, phía Tây Bắc Luzon 130 dặm [200 kms]: Ngày 14/6/2012, Bắc Kinh trắng trợn tuyên bố Trung Hoa có chủ quyền trên đảo Huangyan [Hoàng Nham], và Công Ước

Liên Hiệp Quốc không có những định nghĩa rõ ràng về tranh chấp chủ quyền. (People's Daily, 15/6/2012)

7/2012: Bắc Kinh yêu cầu thảo luận Code of Conduct in the SCS [Bộ luật về ứng xử tại biển Đông, COC]; 5/8/2013, khi đang thăm Việt Nam, Ngoại trưởng Vương Nghị tuyên bố không thể vội vã đưa ra Bộ luật về ứng xử tại biển Đông, vì Bắc Kinh muốn được tự do hành động trước khi viết nên một bộ luật và một trật tự mới. (People's Daily, 5/8/2013)

Bất chấp việc Thượng viện Mỹ phản đối ngày 2/8/2012; ngày 29/8/2013, Tổng Giám Đốc Vụ Hiệp Ước và Luật Pháp của BNG Bắc Kinh, Huang Huikang, tuyên bố Qui Ước LHQ về Luật Biển không có điều khoản về tranh chấp biển đảo, nên quyết định đưa tranh chấp ra trước Tòa Trọng Tài Quốc Tế The Hague của Phi không có căn bản pháp lý. (People's Daily, 30/8/2013)

Bắc Kinh còn mượn lời một chuyên gia, Ji Quefang, tại đại học Nanjing, cho rằng lời đe dọa của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ngày 22/5/2014 tại Manila là sẽ nghiên cứu việc truy tố Bắc Kinh ra trước tòa án quốc tế sẽ chẳng mang lại kết quả gì hơn [**Ha Noi should be aware that the threats would prove in vain**].

Cận Bình, tưởng nên ghi nhận, có bằng Tiến sĩ Luật trong thời gian làm Bí thư Phúc Kiến [Fujian] từ 1998 đến 2002; tuy nhiên, quyết định không tuân theo pháp luật quốc tế hiện hành rất ít liên quan đến luật. Động lực chính là thái độ kiêu ngạo nước lớn [big-state chauvinism], khi mượn võ công ở hải ngoại để củng cố quyền lực nội bộ. (65)

65. Xem thêm Yuankang Wang, *Harmony and War: Confucian Culture and Chinese Power Politics* (NY: Columbia Univ Press, 2011), pp. 41 [*"Hedong [Northern Han] disobeyed our command. Its crime should be punished;"*], 48 [*The Confucian-enunciated view was that, "Once the Song had regained the power, the emperor should lead an expeditionary force to annihilate the enemies and burn down their leader's place of worship." When that day came, all under heaven would then be unified and pacified.*"].

Realpolitik: the mission of the Song rulers would be to establish the real or ritual dominance of the Song dynasty over every polity with which it was in contact; not conquering but rather recovering "lost" territory; not asserting but reasserting the Chinese influence. The Yuan (1260-1368) and Ming (1368-1664) dynasties applied the tusi models, using a silver seal, the lunar calendars and threats of military actions to maximize the annual ransoms or tributes from the local elite rulers.

Từ thời Pháp thuộc tới QGVN, rồi VNCH, luôn luôn có sự trú đóng của Địa Phương Quân và nhân viên hải đăng tại đây. Hải quân VNCH trên thực tế đã đổ máu để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên quần đảo Hoàng Sa, và cuộc hải chiến ngày 19/1/1974 tự nó mang tiếng phản đối đồng dạng, danh thếp của một nước yếu, trước âm mưu xâm thực tội phạm của Mao Trạch Đông cùng nước CHNDTH. Văn khố Liên Hiệp Quốc còn tàng trữ những văn kiện VNCH đã nộp trong dịp này.

Trong khi đó, ngày 26/1/1974, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam VN cũng đã ra tuyên bố phản đối hành động xâm chiếm Hoàng Sa của Trung Quốc và công bố lập trường “về chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ” của VN.

Sau ngày chiếm miền Nam, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam VN đã nhiều lần tuyên bố khẳng định Hoàng Sa là của VN. Ngày 5/6/1976, người phát ngôn Bộ Ngoại giao bác bỏ những thông tin xuyên tạc về Hoàng Sa - Trường Sa và khẳng định hai quần đảo này là thuộc chủ quyền VN, từ trước đến nay đều do người VN quản lý.

Vì tài liệu văn khố Bắc Kinh và Hà Nội chưa được hoàn toàn giải mật và phân tích kỹ lưỡng, chưa rõ lý do và điều kiện cắt lãnh hải này của Bộ Chính Trị Đảng LĐVN và chính phủ VNDCCH. *Người ta suy đoán rằng sự cắt nhượng, nếu có, liên quan đến viện trợ của Bắc Kinh trong kế hoạch đánh chiếm (“giải phóng,” nếu muốn) miền Nam bằng võ lực, vì Khrushchev và Đảng Cộng Sản Liên Xô Nga chống lại.*

Mặc dù sau đó cho tới năm 1973 hai chính phủ chưa ký một qui ước chính thức, lá thư của Phạm Văn Đồng cực kỳ bất lợi cho Việt Nam trên phương diện công pháp quốc tế. Công nhận tuyên cáo ngày 4/9/1958 của Trung Cộng có thể được coi [presumed] như công nhận toàn bản tuyên cáo, kể cả tám họa đồ chữ U, không chỉ giới hạn ở chi tiết lãnh hải 12 hải lý. (66)

66. Richard D. Beller, “Analyzing the Relationship between International Law and International Politics in China’s and Vietnam’s Territorial Dispute Over the Spratly Islands;” 29 TEX. INT’L L. REV. 293, 309 (Spring 1994).

Ngoại trừ trường hợp đưa ra những bằng chứng có khả năng chứng minh ngược lại, nó có thể được diễn dịch rằng chính phủ VNDCCH—tiên thân của chính phủ CHXHCNVN hiện nay—đã *tự nguyện* nhường chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa cho THNDCHQ.

Nó càng bất lợi hơn cho Việt Nam khi Bắc Kinh không ngần ngại sử dụng vũ lực—đã từng, đang và sẽ trở mặt sử dụng vũ lực—để bảo vệ cái gọi là “vùng trời sinh tồn.” Theo đúng luật kẻ mạnh, tham lam, Bắc Kinh đã

bắt chấp hậu quả, sử dụng võ lực chiếm phía Đông Hoàng Sa năm 1956, rồi ngày 19/1/1974, đánh chiếm Hoàng Sa, giết người, cướp đoạt tài nguyên thô và hải sản; hay bắn giết hơn 60 quân nhân Việt ngày 18/3/1988, chiếm đảo san hô Gạc Ma làm chỗ đặt chân, cắm dùi, xây dựng một phi trường trấn áp trực giao thương chiến lược của thế giới. Và đe dọa hoặc tiếp tục đánh đắm tàu thuyền Việt, bắt cóc, trấn lột ngư dân mà chẳng hề lo ngại bị trừng trị. Việc ký kết hai hiệp ước 29/12/1999 và 25/12/2000 cùng qui ước đánh cá 2004 mà Đỗ Mười (tên thực Nguyễn Công) và Lê Khả Phiêu bí mật dàn xếp từ tháng 7/1997, rồi giao cho Nguyễn Dy Niên cùng nhóm Lê Công Phụng cất dăng đất và biển tố tiên truyền lại, nhưng gân cổ tự ca ngợi đã dựa trên công pháp quốc tế, hầu bảo đảm một tương lai hòa bình, thân hữu, hợp tác toàn diện theo 16 chữ vàng. (67)

67. Xem tài liệu Phụ Bản II. Xem thêm Vũ Ngự Chiêu, “Đất đai Việt Nam mất vào tay Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa;”

Nhưng thế đối đãi bất tương xứng—giữa hai nước lớn nhỏ, giàu nghèo quá cách biệt, nhân nhượng một lần chỉ mời gọi thêm nhiều lần áp, trấn lột khác.

Đáng lưu ý là Bắc Kinh còn sử dụng một số học giả “phân tích” rằng Nguyễn Tấn Dũng đã mượn tinh thần bài Hoa kích động tinh thần quốc gia, hầu giảm thiểu áp lực nạn tham nhũng từ ngày lên cầm quyền năm 2006, và sự suy thoái kinh tế. Thêm vào đó, liên hệ giữa Hà Nội với Oat-shing-tân đang âm áp hơn, trong chính sách quay lại Á Châu của Mỹ. (68)

68. “A Sea of Storms,” *Beijing Review*, No 24, 12/6/2014; online 9/6/2014. *[Teng Jian-qun alleged that as the [Paracels] islands are under China’s administration, it’s China’s legal rights to conduct exploration and drilling at the site. The Vietnamese government has an inescapable responsibility for the escalation of regional tensions. The Vietnamese Govt tried to shift attention from domestic dissatisfaction, govt corruption, and its economic downturn to China. Sun Xiao-ying, SEA Studies with the Guangxi Academy of Social Sciences, alleged that Prime Minister Nguyễn Tan Dung has been involved in corruption cases for the last two years at least. By provoking territorial disputes with China and fanning up nationalist sentiment, the prime minister has succeeded in diverting domestic focus away from his corruption issue.*

Thủ tướng Dũng đã biện minh là bị vu cáo, và đã hành động vì ý thức được rằng môi giao hảo giữa hai đảng Cộng Sản và tình tự “ý thức hệ” quá viển vông. Nội bộ chính phủ và Bộ Chính Trị cũng không phân chia sâu đậm như các quan sát viên ngoại quốc nhận xét. Thứ Tư, 4/6/2014 [7/5 Giáp

Ngọ], trả lời phỏng vấn của Tuổi Trẻ về hành động của Bắc Kinh, Thượng tướng, thứ trưởng QPVN **Nguyễn Chí Vịnh**—con út Nguyễn Vịnh, tức Đại tướng Nguyễn Chí Thanh—tuyên bố **Trung Quốc sai lầm khi cưỡng đoạt chủ quyền của VN, và điên rồ tấn công các nước khác.** (69)

69. Tuổi trẻ (Sài Gòn), 5/6/2014; Xem thêm Tuổi Trẻ, Xuân Quý Tị, 2013, tr 8-9.

Mặc dù Đại tướng Phùng Quang Thanh, UVBCT, Tổng trưởng Quốc Phòng, giữ thái độ ôn hòa khó hiểu, giới quân sự đều tuyên bố sẵn sàng đánh trả mọi mưu toan ngoại xâm.

Trong phân tích về tình hình biển Đông, chuyên viên Sam Bateman viết trên *Eurasia Review*, là ngày 7/5/2014, đã có một số người Việt bị thương, một số tàu thuyền bị hư hại. Dàn khoan [Oil Rig] Haiyang 981 hoạt động cách **Tri Tôn** 14 hải lý [nautical miles]; nằm ngoài lãnh hải 12 hải lý của đảo Tri Tôn [*nếu Bắc Kinh chứng minh được chủ quyền, chuyện này hầu như bất khả*]. Điều này phản ánh tinh thần xâm lược của Trung Hoa [*China's assertiveness*]. (70)

70. CNN Asia.com, 11/6/2014.

Ngày 16/6/2014, Dương Khiết [Thiết] Trì được gửi qua Hà Nội tham dự cuộc đối thoại thường niên Việt-Hoa. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Dũng đều gặp riêng Khiết Trì, nhưng nhánh olive của Bắc Kinh chưa đủ sức quỳen rũ “những lãng tử” quay đầu trở lại. Cuộc thảo luận giữa Thủ tướng Dũng, và Ngoại trưởng Phạm Bình Minh với Thiết Trì ngày 18/6/2014, bị bế tắc vì Bắc Kinh nhấn mạnh chủ quyền trên biển Đông, và chỉ mở ra cho Hà Nội điểm gặp gỡ giữa đường là **thừa nhận chủ quyền Trung Cộng trên biển Đông, đổi lấy việc xan xẻ quyền lợi vật chất trong tương lai**—một giải pháp bề ngoài có vẻ hợp lý, nhưng nguy hiểm, đã được nêu ra từ lâu, và lập lại trên Nhân Dân Nhật Báo ngày 19/6/2014. (71)

71. Renmin Ribao, 19/6/2014; Nguyễn Tấn Dũng website, 3/7/2014;

Ngày 16/6/2014, trong buổi họp báo trên đường Ngô Quyền Hà Nội, các viên chức ngoại giao, kiểm ngư, cảnh sát biển và công ty dầu khí Việt Nam đưa ra những thông tin minh bạch đầu tiên về việc làm phi pháp của dàn khoan Haiyang 981 cùng các đơn vị hộ tống.

Nhưng Bắc Kinh vẫn cho lệnh một dàn khoan thứ hai tiến vào Vịnh Bắc Bộ để thực hiện lời đe dọa quen thuộc là sẽ giữ vững lập trường không chịu mất một tấc [inch] biển đảo, và sẽ bảo vệ chủ quyền Nam Hải bằng mọi giá.”

Chiến hạm Trung Cộng tiếp tục vây húc vào tàu kiểm ngư Việt; nhưng Bắc Kinh trí trá đổ tội cho Hà Nội làm cản trở hoạt động đã kéo dài cả chục năm qua, và đe dọa “sẽ sử dụng mọi phương tiện” để bảo vệ lãnh hải biển Đông, phần lãnh thổ không thể phân ly của Trung Hoa. Phi cơ và tàu chiến Trung Cộng cũng lũ lượt kéo tới, phối hợp với giọng điệu tuyên truyền hung hăng, theo đúng tinh thần bạo lực cách mạng Mao-ít, trộn lẫn với sự điêu ngoa của vua quan Hán mỗi lần mới thay đổi triều đại, muốn “chữa bệnh cho tứ di lân bang.” Chiến thư của Triệu Quang Nghĩa năm 980, Qublai Khan (Hốt Tất Liệt, 1260-1294) hay cuộc xâm lăng mạo danh “hung Trần diệt Hồ” của Chu Lệ (1403-1424) trong văn sử Trung Hoa và Việt Nam còn đó. Bất cứ ai muốn tìm hiểu sự thực, hay tòa án quốc tế nào muốn thụ lý những đơn kiện Zhonghua Renmin Gongheguo đều thấy rõ bảo bối gia truyền và quốc thống Hán tộc: **“Assertiveness”** hay **“Reassertiveness”** mọi đất đai sông biển trong thiên hạ. **(Xem Phụ bản II)**

Dĩ nhiên, khi mượn công pháp quốc tế để giải quyết những khó khăn trong việc bảo vệ lãnh thổ, hiện nay Việt Nam đang có ưu thế nhất—tức sự ủng hộ hay đồng tình của nhiều nước trên thế giới. Màn giáo đầu bi hài kịch biển Đông Nam Á đang bước sang một trang mới. Đến lúc Hà Nội phải lựa chọn hành động—hầu ngăn cản tham vọng Trung Nam Hải trong một thời gian vừa phải—trước khi sự cả nể trở thành biểu hiệu của nhu nhược.

Houston, 8/2014

Vũ Nụ Chiêu & Hoàng Đỗ Vũ